**Phụ lục 2**

**DANH MỤC**

**Văn bản quy phạm pháp luật[[1]](#footnote-2) hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong kỳ hệ thống hóa 2014 - 2018**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 211/QĐ-NHNN ngày 31 / 01 /2019*

*của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)*

| **STT** | **Tên loại văn bản** | **Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản** | **Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản** | **Lý do hết hiệu lực** | **Ngày hết**  **hiệu lực** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I. LĨNH VỰC CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ** | | | | | |
|  | Luật | 01/1997/QH10 ngày 12/12/1997 | Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | Bị thay thế bởi Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16/06/2010 | 01/01/2011 |
|  | Luật | 10/2003/QH11 ngày 17/6/2003 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | Bị thay thế bởi Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16/06/2010 | 01/01/2011 |
|  | Pháp lệnh | 37-LCT/HĐNN8 ngày  23/5/1990 | Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | Bị hết hiệu lực bởi Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 01/1997/QH10 ngày 12/12/1997 | 01/10/1998 |
|  | Nghị định | 164/1999/NĐ-CP ngày 16/11/1999 | Về quản lý cán cân thanh toán quốc tế của Việt Nam | Bị thay thế bởi Nghị định số 16/2014/NĐ-CP ngày 03/3/2014 về quản lý cán cân thanh toán quốc tế của Việt Nam | 21/04/2014 |
|  | Chỉ thị | 105/CT-NH ngày 14/8/1991 | Về một số biện pháp trước mắt cần giải quyết trong quan hệ tiền tệ, tín dụng giữa ngân hàng và công ty vàng bạc đá quý Việt Nam | Tổng công ty vàng bạc, đá quý Việt Nam đã chấm dứt hoạt động bởi Quyết định số 655/2003/QĐ-NHNN ngày 25/6/2003 về việc chấm dứt hoạt động và sáp nhập Tổng công ty vàng bạc, đá quý Việt Nam vào Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thông Việt Nam và Ngân hàng Phát triển Nhà đồng bằng sông Cửu Long | 01/7/2003 |
|  | Thông tư | 173/NH-TT ngày 30/9/1991 | Hướng dẫn cho vay bù đắp thiếu hụt vốn trong thanh toán bù trừ đối với các Ngân hàng thương mại, Ngân hàng Đầu tư và phát triển | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Quyết định | 176/NH-QĐ ngày 04/10/1991 | Về lãi suất cho vay bù đắp thiếu hụt vốn trong thanh toán bù trừ | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Quyết định | 220/QĐ-NH ngày 27/11/1991 | Về việc cho vay các ngân hàng thương mại quốc doanh phát hành kỳ phiếu ngân hàng có mục đích | Bị thay thế bởi Quyết định số 1287/2002/QĐ-NHNN ngày 22/11/2002 về việc ban hành Quy chế phát hành giấy tờ có giá của tổ chức tín dụng để huy động vốn trong nước | 01/01/2003 |
|  | Quyết định | 42/QĐ-NH ngày 21/02/1992 | Huy động vốn và cho vay bảo đảm giá trị theo giá vàng | Bị thay thế bởi Quyết định số 432/2000/QĐ-NHNN1 ngày 03/10/2000 về nghiệp vụ huy động và sử dụng vốn bằng vàng, bằng VNĐ bảo đảm giá trị theo giá vàng của các tổ chức tín dụng | 18/10/2000 |
|  | Quyết định | 57/QĐ-NH1 ngày 31/3/1992 | Về lãi suất huy động và cho vay bảo đảm giá trị theo giá vàng | Bị thay thế bởi Quyết định số 432/2000/QĐ-NHNN1 ngày 03/10/2000 về nghiệp vụ huy động và sử dụng vốn bằng vàng, bằng VNĐ bảo đảm giá trị theo giá vàng của các tổ chức tín dụng | 18/10/2000 |
|  | Thông tư | 05-TT/NH1 ngày 31/3/1992 | Hướng dẫn thi hành Quyết định số 42/QĐ-NH1 ngày 21/2/1992 về “Huy động vốn và cho vay bảo đảm giá trị theo giá vàng” | Bị thay thế bởi Quyết định số 432/2000/QĐ-NHNN1 ngày 03/10/2000 về nghiệp vụ huy động và sử dụng vốn bằng vàng, bằng VNĐ bảo đảm giá trị theo giá vàng của các tổ chức tín dụng | 18/10/2000 |
|  | Quyết định | 96-QĐ/NH7 ngày 01/6/1992 | Về khung lãi suất tiền gửi và lãi suất cho vay ngoại tệ | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Quyết định | 108/QĐ-NH ngày 09/6/1992 | Ban hành Quy chế dự trữ bắt buộc đối với tổ chức tín dụng | Bị thay thế bởi Quyết định số 260/QĐ-NH1 ngày 19/9/1995 về việc ban hành "Quy chế dự trữ bắt buộc đối với tổ chức tín dụng" | 19/9/1995 |
|  | Quyết định | 117-QĐ/NH1 ngày 26/6/1992 | Về tỷ lệ dự trữ bắt buộc đối với các Ngân hàng và Tổ chức tín dụng | Bị hết hiệu lực bởi Quyết định số 261/QĐ-NH1 ngày 19/9/1995 về tỷ lệ và cơ cấu dự trữ bắt buộc đối với tổ chức tín dụng | 01/10/1995 |
|  | Chỉ thị | 07/CT-NH1 ngày 07/10/1992 | Về quan hệ tín dụng giữa các tổ chức tín dụng | Bị thay thế bởi Quyết định số 1310/2001/QĐ-NHNN ngày 15/10/2001 về việc ban hành Quy chế vay vốn giữa các tổ chức tín dụng | 30/10/2001 |
|  | Quyết định | 224/QĐ-NH1 ngày 17/10/1992 | Về lãi suất của Ngân hàng Nhà nước đối với các tổ chức tín dụng và kho bạc nhà nước | Bị thay thế bởi Quyết định số 84/QĐ-NH1 ngày 24/4/1993 về lãi suất của Ngân hàng Nhà nước đối với các tổ chức tín dụng và Kho bạc Nhà nước | 24/4/1993 |
|  | Chỉ thị | 02/CT-NH14 ngày 02/3/1993 | Cho vay của Ngân hàng Nhà nước đối với tổ chức tín dụng trong thời gian trước mắt | Bị thay thế bởi Quyết định số 285/QĐ-NH14 ngày 10/11/1994 ban hành Quy định về tái cấp vốn của Ngân hàng Nhà nước đối với các tổ chức tín dụng | 10/11/1994 |
|  | Quyết định | 84/QĐ-NH1 ngày 24/4/1993 | Về lãi suất của Ngân hàng Nhà nước đối với các tổ chức tín dụng và Kho bạc nhà nước | Bị thay thế bởi Quyết định số 187/QĐ-NH1 ngày 30/9/1993 về lãi suất của Ngân hàng Nhà nước đối với các Tổ chức tín dụng và Kho bạc Nhà nước | 01/10/1993 |
|  | Quyết định | 130/QĐ-NH1 ngày 01/7/1993 | Về lãi suất cho vay trên thị trường liên ngân hàng | Bị thay thế bởi Quyết định số 1310/2001/QĐ-NHNN ngày 15/10/2001 ban hành Quy chế vay vốn giữa các tổ chức tín dụng | 30/10/2001 |
|  | Quyết định | 184/QĐ-NH1 ngày 28/9/1993 | Về điều chỉnh lãi suất tiền vay và tiền gửi | Bị thay thế bởi Quyết định số 381-QĐ/NH1 ngày 28/12/1995 về điều chỉnh lãi suất tiền gửi và tiền vay đối với Tổ chức kinh tế và dân cư | 28/12/1995 |
|  | Quyết định | 187/QĐ-NH1 ngày 30/9/1993 | Về lãi suất của Ngân hàng Nhà nước đối với các tổ chức tín dụng và Kho bạc Nhà nước | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Quyết định | 230/QĐ-NH7 ngày 06/12/1993 | Về lãi suất cho vay ngoại tệ của các TCTD đối với khách hàng | Bị thay thế bởi Quyết định số 50-QĐ/NH7 ngày 25/3/1994 về lãi suất cho vay ngoại tệ của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng | 25/3/1994 |
|  | Quyết định | 24-QĐ/NH17 ngày 22/02/1994 | Ban hành Quy chế về huy động vốn, sử dụng vốn và lãi suất tín dụng áp dụng đối với các QTDND thí điểm | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 1232/2004/QĐ-NHNN ngày 24/09/2004 về việc bãi bỏ các quy định về nhận tiền gửi và cho vay áp dụng đối với hệ thống quỹ tín dụng nhân dân trong giai đoạn thí điểm | 17/10/2004 |
|  | Quyết định | 32-QĐ/NH1 ngày 28/02/1994 | Quy định về lãi suất của Quỹ tín dụng nhân dân | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Quyết định | 45-QĐ/NH1 ngày 23/3/1994 | Về lãi suất tái cấp vốn của Ngân hàng Nhà nước đối với các tổ chức tín dụng | Bị thay thế bởi Quyết định số 244-QĐ/NH1 ngày 01/10/1994 về việc điều chỉnh lãi suất tái cấp vốn của Ngân hàng nhà nước đối với các tổ chức tín dụng | 01/10/1994 |
|  | Quyết định | 50-QĐ/NH7 ngày 25/3/1994 | Về lãi suất cho vay ngoại tệ của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng | Bị thay thế bởi Quyết định số 255/QĐ-NH7 ngày 19/10/1994 về lãi suất cho vay ngoại tệ của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng. | 19/10/1994 |
|  | Quyết định | 115-QĐ/NH1 ngày 01/6/1994 | Cho phép Ngân hàng Công thương Việt Nam phát hành kỳ phiếu ngân hàng có mục đích bằng ngoại tệ | Bị thay thế bởi Quyết định số 1287/2002/QĐ-NHNN ngày 22/11/2002 về việc ban hành Quy chế phát hành giấy tờ có giá của tổ chức tín dụng để huy động vốn trong nước | 01/01/2003 |
|  | Quyết định | 145/QĐ-NH7 ngày 02/7/1994 | Về lãi suất tiền gửi ngoại tệ tại Ngân hàng Nhà nước | Bị thay thế bởi Quyết định số 287-QĐ/NH7 ngày 11/11/1994 về lãi suất tiền gửi ngoại tệ tại Ngân hàng Nhà nước | 11/11/1994 |
|  | Chỉ thị | 10-CT/NH1 ngày 28/7/1994 | Triển khai một bước đề án cải cách lãi suất tín dụng | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Quyết định | 205/QĐ-NH7 ngày 20/9/1994 | Về công bố tỷ giá chính thức của Đồng Việt Nam với một số ngoại tệ | Bị thay thế bởi Quyết định số 64/1999/QĐ-NHNN7 ngày 25/02/1999 về việc công bố tỷ giá hối đoái của đồng Việt Nam với các ngoại tệ | 26/02/1999 |
|  | Quyết định | 206/QĐ-NH7 ngày 20/9/1994 | Ban hành Quy chế xác định, điều chỉnh và công bố tỷ giá hối đoái của đồng Việt Nam với ngoại tệ | Bị thay thế bởi Quyết định số 64/1999/QĐ-NHNN7 ngày 25/02/1999 về việc công bố tỷ giá hối đoái của đồng Việt Nam với các ngoại tệ | 26/02/1999 |
|  | Quyết định | 211-QĐ-NH1 ngày 22/9/1994 | Ban hành quy chế phát hành tín phiếu Ngân hàng Nhà nước | Bị thay thế bởi Quyết định số 362/1999/QĐ-NHNN1 ngày 08/10/1999 về việc ban hành Quy chế phát hành tín phiếu Ngân hàng Nhà nước | 23/10/1999 |
|  | Quyết định | 212-QĐ/NH1 ngày 22/9/1994 | Ban hành thể lệ phát hành trái phiếu Ngân hàng thương mại, Ngân hàng đầu tư và phát triển | Bị thay thế bởi Quyết định số 1287/2002/QĐ-NHNN ngày 22/11/2002 về việc ban hành Quy chế phát hành giấy tờ có giá của tổ chức tín dụng để huy động vốn trong nước | 01/01/2003 |
|  | Quyết định | 214/ QĐ-NH1 ngày 23/9/1994 | Về việc cho phép Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam phát hành trái phiếu ngân hàng | Bị thay thế bởi Quyết định số 1287/2002/QĐ-NHNN ngày 22/11/2002 về việc ban hành Quy chế phát hành giấy tờ có giá của tổ chức tín dụng để huy động vốn trong nước | 01/01/2003 |
|  | Quyết định | 243-QĐ/NH1 ngày 30/9/1994 | Về việc cho phép Ngân hàng Công thương Việt Nam phát hành trái phiếu ngân hàng | Bị thay thế bởi Quyết định số 1287/2002/QĐ-NHNN ngày 22/11/2002 về việc ban hành Quy chế phát hành giấy tờ có giá của tổ chức tín dụng để huy động vốn trong nước | 01/01/2003 |
|  | Quyết định | 244-QĐ/NH1 ngày 01/10/1994 | Điều chỉnh lãi suất tái cấp vốn của Ngân hàng Nhà nước đối với các tổ chức tín dụng | Bị thay thế bởi Quyết định số 151/1997/QĐ-NH1 ngày 26/5/1997 về việc điều chỉnh lãi suất tái cấp vốn của Ngân hàng Nhà nước đối với các tổ chức tín dụng | 26/5/1997 |
|  | Quyết định | 255-QĐ/NH7 ngày  19/10/1994 | Về lãi suất cho vay ngoại tệ của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng | Bị thay thế bởi Quyết định số 181/QĐ-NH1 ngày 29/06/1995 lãi suất cho vay ngoại tệ của các tổ chức tín dụng | 01/7/1995 |
|  | Quyết định | 267-QĐ/NH1 ngày 31/10/1994 | Quy định về lãi suất tiền gửi trên tài khoản cá nhân | Bị thay thế bởi Quyết định số 29-QĐ/NH1 ngày 03/02/1995 điều chỉnh lãi suất tiền gửi trên tài khoản cá nhân | 01/02/1995 |
|  | Quyết định | 285-QĐ/NH14 ngày 10/11/1994 | Ban hành quy định về tái cấp vốn của Ngân hàng Nhà nước đối với các tổ chức tín dụng | Bị thay thế bởi Quyết định số 251/2001/QĐ-NHNN ngày 30/3/2001 về việc ban hành Quy chế cho vay có bảo đảm bằng cầm cố giấy tờ có giá ngắn hạn của Ngân hàng Nhà nước đối với các Ngân hàng | 14/4/2001 |
|  | Thông tư | 13-TT/NH5 ngày 10/11/1994 | Hướng dẫn về việc sửa đổi tỷ lệ dự trữ bắt buộc đối với loại tiền gửi có kỳ hạn của tổ chức tín dụng | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 04/TT-NH1 ngày 19/9/1995 về tỷ lệ và cơ cấu dự trữ bắt buộc đối với tổ chức tín dụng. | 01/10/1995 |
|  | Quyết định | 287-QĐ/NH7 ngày 11/11/1994 | Về lãi suất tiền gửi ngoại tệ tại Ngân hàng Nhà nước | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Quyết định | 16-QĐ/NH1 ngày 13/01/1995 | Về việc phát hành tín phiếu Ngân hàng Nhà nước bắt buộc đối với các tổ chức tín dụng | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Quyết định | 29-QĐ/NH1 ngày 03/02/1995 | Điều chỉnh lãi suất tiền gửi trên tài khoản cá nhân | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Thông tư liên bộ | 01-NHNN/TC ngày 10/02/1995 | Hướng dẫn việc phát hành tín phiếu kho bạc qua Ngân hàng Nhà nước | Bị thay thế bởi Thông tư số 39/2000/TT-BTC ngày 11/05/2000 hướng dẫn việc phát hành tín phiếu kho bạc qua Ngân hàng Nhà nước | 11/5/2000 |
|  | Quyết định | 61-QĐ/NH19 ngày 08/3/1995 | Ban hành Quy chế tổ chức đấu thầu tín phiếu kho bạc | Bị thay thế bởi Quyết định số 53/2001/QĐ-NHNN ngày 17/01/2001 về việc ban hành Quy chế đấu thầu tín phiếu kho bạc tại Ngân hàng Nhà nước | 01/02/2001 |
|  | Quyết định | 83-QĐ/NH7 ngày 24/3/1995 | Về lãi suất tiền gửi ngoại tệ tại Ngân hàng Nhà nước | Bị thay thế bởi Quyết định số 96/1998/QĐ-NHNN1 ngày 13/03/1998 quy định lãi suất tiền gửi ngoại tệ của các tổ chức tín dụng, Kho bạc Nhà nước tại Ngân hàng Nhà nước | 01/4/1998 |
|  | Quyết định | 100/QĐ-NH1 ngày 01/4/1995 | Về việc ban hành Quy chế cung ứng tiền của Ngân hàng Nhà nước | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 1562/QĐ-NHNN ngày 07/08/2014 về việc bãi bỏ Quyết định số 100/QĐ-NH1 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành “Quy chế cung ứng tiền của Ngân hàng Nhà nước” | 07/8/2014 |
|  | Quyết định | 104B-QĐ/NH1 ngày 05/4/1995 | Điều chỉnh lãi suất tái cấp vốn của Ngân hàng Nhà nước đối với Ngân hàng nông nghiệp Việt Nam | Bị thay thế bởi Quyết định số 151/1997/QĐ-NH1 ngày 26/05/1997 về việc điều chỉnh lãi suất tái cấp vốn của Ngân hàng Nhà nước đối với các tổ chức tín dụng | 26/5/1997 |
|  | Quyết định | 139-QĐ/NH1 ngày  18/5/1995 | Ban hành “Quy chế phát hành trái phiếu quốc tế của các Ngân hàng thương mại quốc doanh” | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Thông tư | 02-TT/NH1 ngày 29/6/1995 | Hướng dẫn về việc sửa đổi cơ cấu dự trữ bắt buộc đối với các tổ chức tín dụng | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 04-TT/NH1 ngày 19/09/1995 hướng dẫn thực hiện quy chế dự trữ bắt buộc | 01/10/1995 |
|  | Quyết định | 180-QĐ/NH1 ngày 29/6/1995 | Về điều chỉnh lãi suất tiền gửi của tổ chức kinh tế | Bị hết hiệu lực bởi Quyết định số 241-QĐ/NH1 ngày 09/09/1995 về điều chỉnh lãi suất tiền gửi của tổ chức kinh tế | 15/9/1995 |
|  | Quyết định | 181-QĐ/NH1 ngày 29/6/1995 | Về lãi suất cho vay ngoại tệ của các tổ chức tín dụng | Bị hết hiệu lực bởi Quyết định số 197-QĐ/NH1 ngày 28/06/1997 về việc điều chỉnh lãi suất cho vay bằng tiền Việt Nam và đô la Mỹ của tổ chức tín dụng đối với tổ chức kinh tế và dân cư | 01/7/1997 |
|  | Quyết định | 260-QĐ/NH1 ngày 19/9/1995 | Ban hành "Quy chế dự trữ bắt buộc đối với tổ chức tín dụng" | Bị thay thế bởi Quyết định số 396/1997/QĐ-NHNN1 ngày 01/12/1997 về việc ban hành “Quy chế dự trữ bắt buộc đối với các ngân hàng, tổ chức tín dụng” | 01/01/1998 |
|  | Quyết định | 261-QĐ/NH1 ngày 19/9/1995 | Về tỷ lệ và cơ cấu dự trữ bắt buộc đối với tổ chức tín dụng | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Thông tư | 04-TT/NH1 ngày 19/9/1995 | Hướng dẫn thực hiện Quy chế dự trữ bắt buộc | Bị hết hiệu lực bởi Quyết định số 396/1997/QĐ-NHNN ngày 01/12/1997 về việc ban hành “Quy chế dự trữ bắt buộc đối với ngân hàng, tổ chức tín dụng” | 01/01/1998 |
|  | Quyết định | 342-QĐ/NH17 ngày  04/12/1995 | Công bố lãi suất tối đa áp dụng trong hệ thống Quỹ Tín dụng nhân dân | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Quyết định | 360/QĐ-NH1 ngày 15/12/1995 | Về việc phát hành tín phiếu Ngân hàng Nhà nước đối với các tổ chức tín dụng | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Quyết định | 381-QĐ/NH1 ngày 28/12/1995 | Về điều chỉnh lãi suất tiền gửi và tiền vay đối với Tổ chức kinh tế và dân cư | Bị thay thế bởi Quyết định số 191/QĐ-NH1 ngày 15/07/1996 về việc điều chỉnh trần lãi suất cho vay bằng tiền Việt Nam đối với tổ chức kinh tế và dân cư | 16/7/1996 |
|  | Quyết định | 01-QĐ/NH1 ngày 02/01/1996 | Về việc phát hành tín phiếu Ngân hàng Nhà nước đối với các tổ chức tín dụng | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Quyết định | 10/QĐ-NH1 ngày 06/01/1996 | Về việc điều chỉnh lãi suất cho vay bổ sung vốn lưu động của Ngân hàng Nhà nước đối với hệ thống Tổng công ty vàng bạc đá quý Việt Nam | Bị thay thế bởi Quyết định số 107/QĐ-NH1 ngày 3/5/1996 về việc điều chỉnh lãi suất cho vay bổ sung vốn lưu động của Ngân hàng Nhà nước đối với hệ thống Tổng công ty Vàng bạc đá quý Việt Nam | 01/5/1996 |
|  | Quyết định | 15-QĐ/NH1 ngày 15/01/1996 | Về việc phát hành tín phiếu Ngân hàng Nhà nước đối với các tổ chức tín dụng | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Thông tư | 02-TT/NH1 ngày 24/01/1996 | Hướng dẫn thực hiện Quyết định 381-QĐ/NH1 về điều chỉnh lãi suất tiền gửi và tiền vay đối với các tổ chức kinh tế và dân cư | Bị thay thế bởi Quyết định số 191/QĐ-NH1 ngày 15/7/1996 về việc điều chỉnh trần lãi suất cho vay bằng tiền Việt Nam đối với tổ chức kinh tế và dân cư | 16/7/1996 |
|  | Quyết định | 107/QĐ-NH1 ngày 03/5/1996 | Về việc điều chỉnh lãi suất cho vay bổ sung vốn lưu động của Ngân hàng Nhà nước đối với hệ thống Tổng công ty Vàng bạc đá quý Việt Nam | Bị thay thế bởi Quyết định số 241/QĐ-NH1 ngày 16/9/1996 về điều chỉnh lãi suất cho vay vốn lưu động của Ngân hàng Nhà nước đối với hệ thống Tổng công ty vàng bạc, đá quý | 01/9/1996 |
|  | Quyết định | 191/QĐ-NH1 ngày  15/7/1996 | Về việc điều chỉnh trần lãi suất cho vay bằng tiền Việt Nam đối với tổ chức kinh tế và dân cư | Bị thay thế bởi Quyết định số 225/QĐ-NH1 ngày 27/8/1996 về việc điều chỉnh trần lãi suất cho vay bằng tiền Việt Nam của các tổ chức tín dụng đối với tổ chức kinh tế và dân cư | 01/9/1996 |
|  | Thông tư | 05-TT/NH1 ngày 17/8/1996 | Hướng dẫn về phạm vi áp dụng trần lãi suất cho vay trên địa bàn nông thôn và phương pháp tính chênh lệch lãi suất bình quân | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Quyết định | 225/QĐ-NH1 ngày  27/8/1996 | Về việc điều chỉnh trần lãi suất cho vay bằng tiền Việt Nam của các tổ chức tín dụng đối với tổ chức kinh tế và dân cư | Mức lãi suất tại Quyết định số 225/QĐ-NH1 đã được thay thế bởi quy định tại Quyết định 266/QĐ-NH1 ngày 27/9/1996 về việc điều chỉnh trần lãi suất cho vay bằng tiền Việt Nam của tổ chức tín dụng đối với các tổ chức kinh tế và dân cư | 01/10/1996 |
|  | Quyết định | 241/QĐ-NH1 ngày  16/9/1996 | Về điều chỉnh lãi suất cho vay vốn lưu động của Ngân hàng Nhà nước đối với hệ thống Tổng công ty vàng bạc, đá quý | Tổng công ty vàng bạc, đá quý đã chấm dứt hoạt động theo Quyết định số 655/2003/QĐ-NHNN ngày 25/6/2003 v/v chấm dứt hoạt động của Tổng công ty vàng bạc đá quý Việt Nam và sáp nhập Tổng Công ty Vàng bạc Đá quý Việt Nam vào Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam và Ngân hàng Phát triển nhà đồng bằng Sông Cửu Long | 01/7/2003 |
|  | Quyết định | 266-QĐ/NH1 ngày 27/9/1996 | Về việc điều chỉnh trần lãi suất cho vay bằng tiền Việt Nam của tổ chức tín dụng đối với các tổ chức kinh tế và dân cư | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Quyết định | 279-QĐ/NH1 ngày 14/10/1996 | Về việc điều chỉnh lãi suất cho vay và kỳ hạn thu lãi cho vay theo đối tượng chỉ định của Ngân hàng Nhà nước đối với ngân hàng phục vụ người nghèo | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Quyết định | 313/1997/QĐ-NH1 ngày 24/09/1997 | Điều chỉnh lãi suất cho vay của các tổ chức tín dụng đối với các tổ chức kinh tế và dân cư thuộc khu vực miền núi cao, hải đảo, vùng đồng bào khơme tập trung | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 266/1999/QĐ-NHNN ngày 30/7/1999 về việc điều chỉnh trần lãi suất cho vay bằng đồng Việt Nam của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng. | 01/8/1999 |
|  | Thông tư | 04/1997/TT-NHNN1 ngày 23/10/1997 | Hướng dẫn xác nhận và phong toả tín phiếu, trái phiếu ghi sổ phát hành qua Ngân hàng Nhà nước trong quan hệ tín dụng | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 2538/QĐ-NHNN ngày 10/12/2015 về bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành | 10/12/2015 |
|  | Quyết định | 39/1998/QĐ-NHNN1 ngày 17/01/1998 | Quy định lãi suất cho vay bằng đồng Việt Nam của tổ chức tín dụng đối với tổ chức kinh tế, dân cư và mức lãi suất tiền gửi bằng đôla Mỹ của tổ chức kinh tế | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 20/10/2012 |
|  | Quyết định | 64/1999/QĐ-NHNN7 ngày 25/02/1999 | Công bố tỷ giá hối đoái của đồng Việt Nam với các ngoại tệ | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 18/2013/TT-NHNN ngày 22/7/2013 về việc bãi bỏ một số văn bản QPPL do Thống đốc NHNN ban hành | 04/09/2013 |
|  | Quyết định | 144/1999/QĐ-NHNN ngày 21/04/1999 | Phát hành tín phiếu ngân hàng nhà nước đối với các tổ chức tín dụng | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 20/10/2012 |
|  | Quyết định | 189/1999/QĐ-NHNN1 ngày 29/05/1999 | Quy định trần lãi suất cho vay bằng đồng Việt Nam của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 20/10/2012 |
|  | Quyết định | 266/1999/QĐ-NHNN  ngày 30/7/1999 | Điều chỉnh trần lãi suất cho vay bằng đồng Việt Nam của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng. | Bị thay thế bởi Quyết định số 383/1999/QĐ-NHNN1 ngày 22/10/1999 điều chỉnh trần lãi suất cho vay bằng đồng Việt Nam của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng | 25/10/1999 |
|  | Chỉ thị | 04/1999/CT-NHNN1 ngày 23/08/1999 | Thực hiện Nghị quyết 08/1999/NQ-CP của Chính phủ về các giải pháp điều hành thực hiện nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 1999 | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 20/10/2012 |
|  | Chỉ thị | 05/1999/CT-NHNN1 ngày 01/09/1999 | Điều chỉnh giảm trần lãi suất cho vay bằng đồng Việt Nam của các Ngân hàng thương mại quốc doanh đối với khách hàng ở khu vực thành thị | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 20/10/2012 |
|  | Quyết định | 306/1999/QĐ-NHNN1 ngày 01/09/1999 | Điều chỉnh lãi suất tiền gửi tối đa bằng đôla Mỹ của pháp nhân tại tổ chức tín dụng | Bị hết hiệu lực bởi Quyết định số 238/2001/QĐ-NHNN ngày 28/3/2001 về việc điều chỉnh lãi suất tối đa tiền gửi bằng đô la Mỹ của pháp nhân tại các tổ chức tín dụng | 1/4/2001 |
|  | Quyết định | 323/1999/QĐ-NHNN1 ngày 14/09/1999 | Điều chỉnh lãi suất cho vay của Ngân hàng phục vụ người nghèo đối với hộ nghèo | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 20/10/2012 |
|  | Quyết định | 356/1999/QĐ-NHNN14 ngày 06/10/1999 | Ban hành Quy chế về nghiệp vụ chiết khấu, tái chiết khấu của Ngân hàng Nhà nước đối với các ngân hàng | Bị thay thế bởi Quyết định số 906/2002/QĐ-NHNN ngày 26/8/2002 ban hành Quy chế về nghiệp vụ chiết khấu, tái chiết của Ngân hàng Nhà nước đối với các ngân hàng | 10/9/2002 |
|  | Quyết định | 383/1999/QĐ-NHNN1 ngày 22/10/1999 | Điều chỉnh trần lãi suất cho vay bằng đồng Việt Nam của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng | Bị thay thế bởi Quyết định số 242/2000/QĐ-NHNN1 ngày 02/8/2000 công bố lãi suất cơ bản làm cơ sở cho tổ chức tín dụng ấn định lãi suất cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng | 05/08/2000 |
|  | Quyết định | 384/1999/QĐ-NHNN1 ngày 22/10/1999 | Điều chỉnh lãi suất cho vay của Ngân hàng Nhà nước đối với Ngân hàng phục vụ người nghèo | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 20/10/2012 |
|  | Quyết định | 440/1999/QĐ-NHNN1 ngày 15/12/1999 | Cho vay đối với các ngân hàng thương mại để khắc phục sự cố máy tính năm 2000 | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 20/10/2012 |
|  | Quyết định | 451/1999/QĐ-NHNN1 ngày 24/12/1999 | Cho vay tái cấp vốn đối với các ngân hàng thương mại quốc doanh nhằm khắc phục hậu quả lũ lụt tại các tỉnh, thành phố miền Trung năm 1999 | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 18/2013/TT-NHNN ngày 22/7/2013 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 04/9/2013 |
|  | Quyết định | 37/2000/QĐ-NHNN1 ngày 24/01/2000 | Ban hành Quy chế quản lý vốn khả dụng | Bị hết hiệu lực bởi Quyết định số 2795/QĐ-NHNN ngày 29/12/2014 về việc dự báo vốn khả dụng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài | 29/12/2014 |
|  | Quyết định | 38/2000/QĐ-NHNN1 ngày 24/01/2000 | Về kỳ dự báo và định kỳ cung cấp thông tin cho công tác quản lý vốn khả dụng | Bị hết hiệu lực bởi Quyết định số 2795/QĐ-NHNN ngày 29/12/2014 về việc dự báo vốn khả dụng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài | 29/12/2014 |
|  | Quyết định | 112/2000/QĐ-NHNN13 ngày 06/04/2000 | Chỉ định chi nhánh Ngân hàng Nhà nước thành phố Hồ Chí Minh thực hiện nghiệp vụ chiết khấu, tái chiết khấu của Ngân hàng Nhà nước đối với các ngân hàng | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 2538/QĐ-NHNN ngày 10/12/2015 về bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 10/12/2015 |
|  | Quyết định | 241/2000/QĐ-NHNN1 ngày 02/8/2000 | về việc thay đổi cơ chế điều hành lãi suất cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 06/2006/QĐ-NHNN ngày 25/01/2006 về việc công bố danh mục văn bản QPPL do NHNN ban hành đã hết hiệu lực do bị bãi bỏ hoặc có văn bản thay thế | 24/2/2006 |
|  | Quyết định | 242/2000/QĐ-NHNN1 ngày 02/8/2000 | Công bố lãi suất cơ bản làm cơ sở cho tổ chức tín dụng ấn định lãi suất cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng | Bị thay thế bởi Quyết định số 546/2002/QĐ-NHNN ngày 30/5/2002 về việc thực hiện cơ chế lãi suất thoả thuận trong hoạt động tín dụng thương mại bằng đồng Việt Nam của tổ chức tín dụng đối với khách hàng | 01/6/2002 |
|  | Quyết định | 243/2000/  QĐ-NHNN1 ngày 02/8/2000 | Công bố biên độ lãi suất đô la Mỹ làm cơ sở cho tổ chức tín dụng ấn định lãi suất cho vay đối với khách hàng | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số ngày 29/05/2001 thay đổi cơ chế điều hành lãi suất cho vay bằng đô la Mỹ của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng | 01/6/2001 |
|  | Quyết định | 432/2000/QĐ-NHNN1 ngày 03/10/2000 | Về nghiệp vụ huy động vốn và sử dụng vốn bằng vàng, bằng đồng VND bảo đảm giá trị theo giá vàng của TCTD | Bị thay thế bởi Thông tư số 22/2010/TT-NHNN ngày 29/10/2010 quy định về huy động và cho vay vốn bằng vàng của TCTD. | 29/10/2010 |
|  | Quyết định | 238/2001/QĐ-NHNN ngày 28/03/2001 | Điều chỉnh lãi suất tiền gửi tối đa bằng đô la Mỹ của pháp nhân tại các tổ chức tín dụng | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 20/10/2012 |
|  | Quyết định | 894/2001/QĐ-NHNN ngày 17/7/2001 | Về tỷ giá Ngân hàng Nhà nước áp dụng khi bán lại đôla Mỹ cho các ngân hàng thực hiện nghiệp vụ hoán đổi ngoại tệ theo Quyết định 893/2001/QĐ-NHNN về việc thực hiện nghiệp vụ hoán đổi ngoại tệ giữa Ngân hàng Nhà nước với các ngân hàng để đáp ứng nhu cầu vốn ngắn hạn của các ngân hàng | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 1033/2001/QĐ-NHNN ngày 15/8/2001 Điều chỉnh tỷ giá Ngân hàng Nhà nước áp dụng khi bán lại đô la Mỹ cho các ngân hàng thực hiện nghiệp vụ hoán đổi ngoại tệ theo Quyết định số 893/2001/QĐ-NHNN ngày 17/7/2001 của Thống đốc NHNN về việc thực hiện nghiệp vụ hoán đổi ngoại tệ giữa Ngân hàng Nhà nước với các ngân hàng để đáp ứng nhu cầu vốn ngắn hạn của các ngân hàng | 16/8/2001 |
|  | Quyết định | 932/2001/QĐ-NHNN ngày 27/7/2001 | Công bố lãi suất cơ bản làm cơ sở cho TCTD ấn định lãi suất cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 18/2013/TT-NHNN ngày 22/7/2013 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 04/9/2013 |
|  | Quyết định | 1019/2001/QĐ-NHNN ngày 14/8/2001 | Về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 432/2000/QĐ-NHNN1 ngày 03/10/2000 của Thống đốc NHNN về nghiệp vụ huy động vốn và sử dụng vốn bằng vàng, bằng đồng VND bảo đảm giá trị theo giá vàng của TCTD. | Bị thay thế bởi Thông tư số 22/2010/TT-NHNN ngày 29/10/2010 quy định về huy động và cho vay vốn bằng vàng của TCTD. | 29/10/2010 |
|  | Quyết định | 1351/2001/QĐ-NHNN ngày 29/10/2001 | Công bố lãi suất cơ bản làm cơ sở cho TCTD ấn định lãi suất cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng | Bị thay thế bởi Quyết định số 1498/2001/QĐ-NHNN ngày 29/11/2001 Công bố lãi suất cơ bản làm cơ sở cho TCTD ấn định lãi suất cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng. | 01/11/2001 |
|  | Quyết định | 1498/2001/QĐ-NHNN ngày 29/11/2001 | Công bố lãi suất cơ bản làm cơ sở cho TCTD ấn định lãi suất cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng | Bị thay thế bởi Quyết định số 1626/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 công bố lãi suất cơ bản làm cơ sở cho TCTD ấn định lãi suất cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng | 01/01/2002 |
|  | Quyết định | 1626/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 | Công bố lãi suất cơ bản làm cơ sở cho TCTD ấn định lãi suất cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng | Bị thay thế bởi Quyết định số 62/2002/QĐ-NHNN ngày 25/01/2002 Công bố lãi suất cơ bản làm cơ sở cho TCTD ấn định lãi suất cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng. | 01/02/2002 |
|  | Quyết định | 02/2002/QĐ-NHNN ngày 02/01/2002 | Quy định về lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng đồng đô la Mỹ của pháp nhân tại các tổ chức tín dụng | Bị thay thế bởi Quyết định 843/2003/QĐ-NHNN ngày 30/07/2003 quy định về lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng đồng đô la Mỹ của pháp nhân tại các tổ chức tín dụng | 01/08/2003 |
|  | Quyết định | 62/2002/QĐ-NHNN ngày 25/01/2002 | Công bố lãi suất cơ bản làm cơ sở cho TCTD ấn định lãi suất cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng | Bị thay thế bởi Quyết định số 128/2002/QĐ-NHNN ngày 28/02/2002 công bố lãi suất cơ bản làm cơ sở cho TCTD ấn định lãi suất cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng. | 01/02/2002 |
|  | Quyết định | 128/2002/QĐ-NHNN ngày 28/02/2002 | Công bố lãi suất cơ bản làm cơ sở cho TCTD ấn định lãi suất cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng | Bị thay thế bởi Quyết định số 246/2002/QĐ-NHNN ngày 28/3/2002 Công bố lãi suất cơ bản làm cơ sở cho TCTD ấn định lãi suất cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng. | 01/3/2002 |
|  | Quyết định | 246/2002/QĐ-NHNN ngày 28/3/2002 | Công bố lãi suất cơ bản làm cơ sở cho TCTD ấn định lãi suất cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng | Bị thay thế bởi Quyết định số 417/2002/QĐ-NHNN ngày 25/4/2002 Công bố lãi suất cơ bản làm cơ sở cho TCTD ấn định lãi suất cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng. | 01/4/2002 |
|  | Quyết định | 417/2002/QĐ-NHNN ngày 25/4/2002 | Công bố lãi suất cơ bản làm cơ sở cho TCTD ấn định lãi suất cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng | Bị thay thế bởi Quyết định số 547/2002/QĐ-NHNN ngày 30/5/2002 Công bố lãi suất cơ bản làm cơ sở cho TCTD ấn định lãi suất cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng. | 01/5/2002 |
|  | Quyết định | 546/2002/QĐ-NHNN ngày 30/5/2002 | Thực hiện cơ chế lãi suất thoả thuận trong hoạt động tín dụng thương mại bằng đồng Việt Nam của tổ chức tín dụng đối với khách hàng | Bị thay thế bởi Quyết định 16/2008/QĐ-NHNN ngày 16/05/2008 về cơ chế điều hành lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam | 19/5/2008 |
|  | Quyết định | 547/2002/QĐ-NHNN ngày 30/5/2002 | Công bố lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam | Bị thay thế bởi Quyết định số 678/2002/QĐ-NHNN ngày 28/6/2002 Công bố lãi suất cơ bản làm cơ sở cho TCTD ấn định lãi suất cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng. | 01/6/2002 |
|  | Quyết định | 678/2002/QĐ-NHNN ngày 28/6/2002 | Công bố lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam | Bị thay thế bởi Quyết định số 792/2002/QĐ-NHNN ngày 26/7/2002 Công bố lãi suất cơ bản làm cơ sở cho TCTD ấn định lãi suất cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng. | 01/7/2002 |
|  | Quyết định | 792/2002/QĐ-NHNN ngày 26/7/2002 | Công bố lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam | Bị thay thế bởi Quyết định số 933/2002/QĐ-NHNN ngày 30/8/2002 Công bố lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam | 01/8/2002 |
|  | Quyết định | 906/2002/QĐ-NHNN ngày 26/8/2002 | Ban hành Quy chế về nghiệp vụ chiết khấu, tái chiết của Ngân hàng Nhà nước đối với các ngân hàng | Bị thay thế bởi Quyết định 898/2003/QĐ-NHNN ngày 12/8/2003 về việc ban hành Quy chế chiết khấu, tái chiết khấu của Ngân hàng Nhà nước đối với các ngân hàng | 04/9/2003 |
|  | Quyết định | 933/2002/QĐ-NHNN ngày 30/8/2002 | Công bố lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam | Bị thay thế bởi Quyết định số 1058/2002/QĐ-NHNN ngày 27/9/2002 Công bố lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam | 01/9/2002 |
|  | Quyết định | 1058/2002/QĐ-NHNN ngày 27/9/2002 | Công bố lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam | Bị thay thế bởi Quyết định số 1179/2002/QĐ-NHNN ngày 28/10/2002 Công bố lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam | 01/10/2002 |
|  | Quyết định | 1179/2002/QĐ-NHNN ngày 28/10/2002 | Công bố lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam | Bị thay thế bởi Quyết định số 1324/2002/QĐ-NHNN ngày 28/11/2002 Công bố lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam | 01/11/2002 |
|  | Quyết định | 1324/2002/QĐ-NHNN ngày 28/11/2002 | Công bố lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam | Bị thay thế bởi Quyết định số 1433/2002/QĐ-NHNN ngày 27/12/2002 Công bố lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam | 01/12/2002 |
|  | Quyết định | 1429/2002/QĐ-NHNN ngày 25/12/2002 | Công bố lãi suất cho vay qua đêm áp dụng trong thanh toán điện tử liên ngân hàng và thanh toán bù trừ | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 20/10/2012 |
|  | Quyết định | 1433/2002/QĐ-NHNN ngày 27/12/2002 | Công bố lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam | Bị thay thế bởi Quyết định số 93/2003/QĐ-NHNN ngày 29/01/2003 Công bố lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam | 01/01/2003 |
|  | Quyết định | 93/2003/QĐ-NHNN ngày 29/01/2003 | Công bố lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam | Bị thay thế bởi Quyết định số 170/2003/QĐ-NHNN ngày 28/02/2003 Công bố lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam | 01/2/2003 |
|  | Thông tư | 04/2003/TT-NHNN ngày 24/02/2003 | Hướng dẫn việc các tổ chức tín dụng nhà nước duy trì số dư tiền gửi tại ngân hàng chính sách xã hội | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 23/2013/TT-NHNN ngày 19/11/2013 quy định việc các tổ chức tín dụng duy trì số dư tiền gửi tại ngân hàng chính sách xã hội | 02/01/2014 |
|  | Quyết định | 170/2003/QĐ-NHNN ngày 28/02/2003 | Công bố lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam | Bị thay thế bởi Quyết định số 285/2003/QĐ-NHNN ngày 31/3/2003 Về mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam | 01/3/2003 |
|  | Quyết định | 285/2003/QĐ-NHNN ngày 31/3/2003 | Về mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam | Bị thay thế bởi Quyết định số 393/2003/QĐ-NHNN ngày 28/4/2003 Về mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam | 01/4/2003 |
|  | Quyết định | 393/2003/QĐ-NHNN ngày 28/4/2003 | Về mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam | Bị thay thế bởi Quyết định số 544/2003/QĐ-NHNN ngày 29/5/2003 Về mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam | 01/5/2003 |
|  | Chỉ thị | 02/2003/CT-NHNN ngày 29/04/2003 | Hưởng ứng đợt vận động mua công trái giáo dục trong ngành ngân hàng | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 20/10/2012 |
|  | Quyết định | 544/2003/QĐ-NHNN ngày 29/5/2003 | Về mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam | Bị thay thế bởi Quyết định số 669/2003/QĐ-NHNN ngày 27/6/2003 Về mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam | 01/6/2003 |
|  | Quyết định | 582/2003/QĐ-NHNN ngày 09/6/2003 | Về việc điều chỉnh dự trữ bắt buộc đối với các tổ chức tín dụng | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 14/2018/TT-NHNN ngày 29/5/2018 hướng dẫn thực hiện các biện pháp điều hành công cụ chính sách tiền tệ để hỗ trợ các tổ chức tín dụng cho vay phát triển nông nghiệp, nông thôn | 13/7/2018 |
|  | Quyết định | 648/2003/QĐ-NHNN ngày 24/06/2003 | Ban hành Quy định về xử lý tài sản cầm cố của các ngân hàng vay vốn tại Ngân hàng Nhà nước | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 2538/QĐ-NHNN ngày 10/12/2015 về bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành | 10/12/2015 |
|  | Quyết định | 667/2003/QĐ-NHNN ngày 26/06/2003 | Quy định lãi suất tiền gửi Đôla Mỹ không kỳ hạn của các tổ chức tín dụng, Kho bạc Nhà nước tại Ngân hàng Nhà nước | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 20/10/2012 |
|  | Quyết định | 669/2003/QĐ-NHNN ngày 27/6/2003 | Về mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam | Bị thay thế bởi Quyết định số 826/2003/QĐ-NHNN ngày 29/7/2003 về mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam | 01/7/2003 |
|  | Quyết định | 826/2003/QĐ-NHNN ngày 29/7/2003 | Về mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam | Bị thay thế bởi Quyết định số 1012/2003/QĐ-NHNN ngày 29/8/2003 Về mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam | 01/8/2003 |
|  | Quyết định | 843/2003/QĐ-NHNN ngày 30/07/2003 | Quy định về lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng đồng đô la Mỹ của pháp nhân tại các tổ chức tín dụng | Bị thay thế bởi Quyết định 272/2005/QĐ-NHNN ngày 21/03/2005 quy định về lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng đồng đô la Mỹ của pháp nhân tại các tổ chức tín dụng | 04/04/2005 |
|  | Quyết định | 898/2003/QĐ-NHNN ngày 12/08/2003 | Ban hành Quy chế chiết khấu, tái chiết khấu của Ngân hàng Nhà nước đối với các ngân hàng | Bị thay thế bởi Thông tư số 01/2012/TT-NHNN ngày 16/2/2012 Quy định về việc chiết khấu giấy tờ có giá của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đối với các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài | 31/3/2012 |
|  | Quyết định | 1012/2003/QĐ-NHNN ngày 29/8/2003 | Về mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam | Bị thay thế bởi Quyết định số 1127/QĐ-NHNN ngày 29/9/2003 Về mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam | 01/9/2003 |
|  | Quyết định | 478/2004/QĐ-NHNN ngày 29/04/2004 | Về mức lãi suất cơ bản bằng Đồng Việt Nam | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 20/10/2012 |
|  | Quyết định | 796/2004/  QĐ-NHNN ngày 25/06/2004 | Điều chỉnh tỷ lệ dự trữ bắt buộc đối với các tổ chức tín dụng | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 20/10/2012 |
|  | Quyết định | 1022/2004/  QĐ -NHNN ngày 17/8/2004 | Ban hành Quy chế lưu ký giấy tờ có giá tại Ngân hàng Nhà nước | Bị hết hiệu lực bởi [Thông tư số 04/2016/TT-NHNN ngày 15/4/2016 quy định về việc lưu ký và sử dụng giấy tờ có giá tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam](http://www.sbv.gov.vn/webcenter/portal/vi_intra/menu/trangchu/vbqppl/vbpl/vbmoi?_afrLoop=3733008605812350) | 01/6/2016 |
|  | Quyết định | 1160/2004/QĐ-NHNN ngày 13/9/2004 | Về việc ban hành Quy chế về tiền gửi tiết kiệm | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 48/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 quy định về tiền gửi tiết kiệm | 05/7/2019 |
|  | Quyết định | 1325/2004/QĐ-NHNN ngày 15/10/2004 | Quy chế chiết khấu, tái chiết khấu giấy tờ có giá của tổ chức tín dụng đối với khách hàng | Bị thay thế bởi Thông tư số 04/2013/TT-NHNN ngày 2/3/2013 quy định về hoạt động chiết khấu công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng | 01/5/2013 |
|  | Quyết định | 272/2005/QĐ-NHNN ngày 21/03/2005 | Quy định về lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng đồng đô la Mỹ của pháp nhân tại các tổ chức tín dụng | Bị thay thế bởi Quyết định số 1247/2005/QĐ-NHNN ngày 26/08/2005 quy định về lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng đồng đô la Mỹ của pháp nhân tại các tổ chức tín dụng | 01/09/2005 |
|  | Quyết định | 315/2005/QĐ-NHNN ngày 25/03/2005 | Về mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 20/10/2012 |
|  | Quyết định | 316/2005/QĐ-NHNN ngày 25/03/2005 | Điều chỉnh lãi suất chiết khấu và lãi suất tái cấp vốn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đối với các tổ chức tín dụng là ngân hàng | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 18/2013/TT-NHNN ngày 22/7/2013 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 4/9/2013 |
|  | Quyết định | 1130/2005/  QĐ-NHNN ngày 01/8/2005 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế dự trữ bắt buộc đối với các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 581/2003/QĐ-NHNN ngày 09 tháng 6 năm 2003 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước | Bị thay thế bởi Thông tư số 23/2015/TT-NHNN ngày 04/12/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế dự trữ bắt buộc đối với các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 581/2003/QĐ-NHNN ngày 09 tháng 6 năm 2003 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước | 28/01/2016 |
|  | Quyết định | 1246/2005/QĐ-NHNN ngày 26/08/2005 | Về mức lãi suất cơ bản bằng Đồng Việt Nam | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 20/10/2012 |
|  | Quyết định | 1247/2005/  QĐ-NHNN ngày 26/08/2005 | Quy định về lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng đồng đô la Mỹ của pháp nhân tại các tổ chức tín dụng | Bị thay thế bởi Quyết định số 07/2007/QĐ-NHNN ngày 06/02/2007 quy định về lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng đồng đô la Mỹ của pháp nhân tại các tổ chức tín dụng | 01/03/2007 |
|  | Quyết định | 17/2006/QĐ-NHNN ngày 20/04/2006 | Sửa đổi, bổ sung Điều 10 và Điều 12 Quy chế chiết khấu, tái chiết khấu giấy tờ có giá của tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành theo Quyết định số 1325/2004/QĐ-NHNN ngày 15/10/2004 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước | Bị thay thế bởi Thông tư số 04/2013/TT-NHNN ngày 2/3/2013 quy định về hoạt động chiết khấu công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng | 02/5/2013 |
|  | Quyết định | 42/2006/QĐ-NHNN ngày 28/8/2006 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế lưu ký giấy tờ có giá tại Ngân hàng Nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 1022/2004/QĐ-NHNN ngày 17/8/2004 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước | Bị hết hiệu lực bởi [Thông tư số 04/2016/TT-NHNN ngày 15/4/2016 quy định về việc lưu ký và sử dụng giấy tờ có giá tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam](http://www.sbv.gov.vn/webcenter/portal/vi_intra/menu/trangchu/vbqppl/vbpl/vbmoi?_afrLoop=3733008605812350) | 01/6/2016 |
|  | Quyết định | 47/2006/QĐ-NHNN ngày 25/9/2006 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế về tiền gửi tiết kiệm ban hành kèm theo Quyết định số 1160/2004/QĐ-NHNN ngày 13/9/2004 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 48/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 quy định về tiền gửi tiết kiệm | 05/7/2019 |
|  | Quyết định | 62/2006/QĐ-NHNN ngày 29/12/2006 | Ban hành Quy chế thực hiện giao dịch hoán đổi lãi suất | Bị thay thế bởi Thông tư số 01/2015/TT-NHNN ngày 06/01/2015 quy định hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài | 02/3/2015 |
|  | Quyết định | 01/2007/QĐ-NHNN ngày 05/01/2007 | Ban hành Quy chế nghiệp vụ thị trường mở | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 42/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 của Thống đốc đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về nghiệp vụ thị trường mở | 30/4/2016 |
|  | Quyết định | 07/2007/QĐ-NHNN ngày 06/02/2007 | Lãi suất tiền gửi bằng Đô la Mỹ của pháp nhân tại tổ chức tín dụng | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 18/2013/TT-NHNN ngày 22/7/2013 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 4/9/2013 |
|  | Thông tư liên tịch | 05/2007/TTLT-NHNN-BKH&ĐT-BTC-BTM ngày 14/06/2007 | Hướng dẫn thực hiện một số điểm về lập và phân tích cán cân thanh toán quốc tế của Việt Nam | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 1891/QĐ-NHNN ngày 18/9/2015 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do  Ngân hàng Nhà nước Việt Nam liên tịch ban hành | 18/9/2015 |
|  | Quyết định | 03/2008/QĐ-NHNN ngày 01/02/2008 | Cho vay, chiết khấu giấy tờ có giá để đầu tư và kinh doanh chứng khoán | Bị thay thế bởi Thông tư số 36/2014/TT-NHNN ngày 20/11/2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài | 01/02/2015 |
|  | Quyết định | 07/2008/QĐ-NHNN ngày 24/03/2008 | Ban hành Quy chế phát hành giấy tờ có giá trong nước của tổ chức tín dụng | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 34/2013/TT-NHNN ngày 31/12/2013 quy định phát hành kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu trong nước của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. | 14/02/2014 |
|  | Quyết định | 12/2008/QĐ-NHNN ngày 29/04/2008 | Sửa đổi một số điều của Quy chế chiết khấu, tái chiết khấu giấy tờ có giá của Ngân hàng Nhà nước đối với các ngân hàng ban hành kèm theo Quyết định số 898/2003/QĐ-NHNN ngày 12/8/2003 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước | Bị thay thế bởi Thông tư số 01/2012/TT-NHNN ngày 16/2/2012 Quy định về việc chiết khấu giấy tờ có giá của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đối với các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài | 31/3/2012 |
|  | Quyết định | 16/2008/QĐ-NHNN ngày 16/05/2008 | Về cơ chế điều hành lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 20/10/2012 |
|  | Quyết định | 17/2008/QĐ-NHNN ngày 16/5/2008 | Cung cấp thông tin về lãi suất phục vụ cho việc xác định lãi suất cơ bản | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 04/2017/TT-NHNN ngày 28/6/2017 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành, liên tịch ban hành | 12/8/2017 |
|  | Quyết định | 27/2008/QĐ-NHNN ngày 30/9/2008 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế nghiệp vụ thị trường mở ban hành kèm theo Quyết định số 01/2007/QĐ-NHNN ngày 05/01/2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 42/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 quy định về nghiệp vụ thị trường mở | 30/4/2016 |
|  | Thông tư | 01/2009/TT-NHNN ngày 23/01/2009 | Hướng dẫn về lãi suất thỏa thuận của Tổ chức tín dụng đối với cho vay nhu cầu vốn phục vụ đời sống, cho vay thông qua nghiệp vụ phát hành và sử dụng thẻ tín dụng | Bị thay thế bởi Thông tư số 07/2010/TT-NHNN ngày 26/02/2010 quy định về cho vay bằng đồng Việt Nam theo thỏa thuận của TCTD đối với khách hàng | 26/02/2010 |
|  | Thông tư | 16/2009/TT-NHNN ngày 11/08/2009 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phát hành giấy tờ có giá trong nước của tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 07/2008/QĐ-NHNN ngày 24/03/2008 | Bị thay thế bởi Thông tư số 34/2013/TT-NHNN ngày 31/12/2013 quy định về kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu trong nước của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài | 14/02/2014 |
|  | Thông tư | 03/2010/TT-NHNN ngày 10/02/2010 | Quy định về lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng đồng đô la Mỹ của tổ chức kinh tế tại tổ chức tín dụng | Bị thay thế bởi Thông tư số 09/2011/TT-NHNN ngày 9/4/2011 quy định về lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng đồng đô la Mỹ của tổ chức, cá nhân tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài | 09/04/2011 |
|  | Thông tư | 07/2010/TT-NHNN ngày 26/02/2010 | Quy định về cho vay bằng đồng Việt Nam theo thỏa thuận của TCTD đối với khách hàng | Bị thay thế bởi Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thoả thuận | 14/4/2010 |
|  | Thông tư | 20/2010/TT-NHNN ngày 29/9/2010 | Hướng dẫn thực hiện các biện pháp điều hành công cụ chính sách tiền tệ để hỗ trợ tổ chức tín dụng cho vay phát triển nông nghiệp, nông thôn | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 14/2018/TT-NHNN ngày 29/5/2018 hướng dẫn thực hiện các biện pháp điều hành công cụ chính sách tiền tệ để hỗ trợ các tổ chức tín dụng cho vay phát triển nông nghiệp, nông thôn | 13/7/2018 |
|  | Thông tư | 02/2011/TT-NHNN ngày 03/3/2011 | Quy định mức lãi suất huy động vốn tối đa bằng đồng Việt Nam | Bị thay thế bởi Thông tư số 30/2011/TT-NHNN ngày 28/09/2011 Quy định lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng đồng Việt Nam của tổ chức, cá nhân tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài | 01/10/2011 |
|  | Thông tư | 09/2011/TT-NHNN ngày 09/04/2011 | Quy định về lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng đồng đô la Mỹ của tổ chức, cá nhân tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài | Bị thay thế bởi Thông tư số 14/2011/TT-NHNN ngày 01/06/2011 quy định mức lãi suất huy động vốn tối đa bằng đô la Mỹ của tổ chức, cá nhân tại tổ chức tín dụng | 02/06/2011 |
|  | Thông tư | 14/2011/TT-NHNN ngày 01/06/2011 | Quy định mức lãi suất huy động vốn tối đa bằng đô la Mỹ của tổ chức, cá nhân tại tổ chức tín dụng | Bị thay thế bởi Thông tư số 14/2013/TT-NHNN ngày 27/6/2013 quy định về lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng đồng đô la Mỹ của tổ chức, cá nhân tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. | 28/06/2013 |
|  | Thông tư | 30/2011/TT-NHNN ngày 28/09/2011 | Quy định lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng đồng Việt Nam của tổ chức, cá nhân tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài | Bị thay thế bởi Thông tư số 32/2012/TT-NHNN ngày 21/12/2012 quy định lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng đồng Việt Nam của tổ chức, các nhân tại Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. | 24/12/2012 |
|  | Thông tư | 05/2012/TT-NHNN ngày 12/03/2012 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 30/2011/TT-NHNN ngày 28/09/2011 quy định lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng đồng Việt Nam của tổ chức, cá nhân tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài | Bị thay thế bởi Thông tư số 08/2012/TT-NHNN ngày 10/4/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 32/2011/TT-NHNN ngày 28/9/2011 quy định lãi suất tối đa với tiền gửi bằng đồng Việt Nam của tổ chức, cá nhân tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài | 11/04/2012 |
|  | Thông tư | 08/2012/TT-NHNN ngày 10/04/2012 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 30/2011/TT-NHNN ngày 28/09/2011 quy định lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng đồng Việt Nam của tổ chức, cá nhân tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. | Bị thay thế bởi Thông tư số 17/2012/TT-NHNN ngày 25/5/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 30/2011/TT-NHNN ngày 28/09/2011 quy định lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng đồng Việt Nam của tổ chức, cá nhân tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài | 28/05/2012 |
|  | Thông tư | 17/2012/TT-NHNN ngày 25/05/2012 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 30/2011/TT-NHNN ngày 28/09/2011 quy định lãi suất tối đa với tiền gửi bằng đồng Việt Nam của tổ chức, cá nhân tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài | Bị thay thế bởi Thông tư số 19/2012/TT-NHNN ngày 08/6/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 30/2011/TT-NHNN ngày 28/09/2011 quy định lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng đồng Việt Nam của tổ chức, cá nhân tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài | 11/06/2012 |
|  | Thông tư | 19/2012/TT-NHNN ngày 08/06/2012 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 30/2011/TT-NHNN ngày 28/09/2011 quy định lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng đồng Việt Nam của tổ chức, cá nhân tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài | Bị thay thế bởi Thông tư số 32/2012/TT-NHNN ngày 21/12/2012 quy định lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng đồng Việt Nam của tổ chức, cá nhân tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài | 24/12/2012 |
|  | Thông tư | 32/2012/TT-NHNN ngày 21/12/2012 | Quy định lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng đồng Việt Nam của tổ chức, cá nhân tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài | Bị thay thế bởi Thông tư số 08/2013/TT-NHNN ngày 25/3/2013 quy định lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng đồng Việt Nam của tổ chức, cá nhân tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài | 26/03/2013 |
|  | Thông tư | 08/2013/TT-NHNN ngày 25/03/2013 | Quy định lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng đồng Việt Nam của tổ chức, cá nhân tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. | Bị thay thế bởi Thông tư số 15/2013/TT-NHNN ngày 27/6/2013 quy định lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng đồng Việt Nam của tổ chức, cá nhân tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. | 28/06/2013 |
|  | Thông tư | 14/2013/TT-NHNN ngày 27/06/2013 | Quy định về lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng đồng đô la Mỹ của tổ chức, cá nhân tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. | Bị thay thế bởi Thông tư số 06/2014/TT-NHNN ngày 17/3/2014 quy định về lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng đồng đô la Mỹ của tổ chức, cá nhân tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. | 18/3/2014 |
|  | Thông tư | 15/2013/TT-NHNN ngày 27/6/2013 | Quy định lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng đồng Việt Nam của tổ chức, cá nhân tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. | Bị thay thế bởi Thông tư số 07/2014/TT-NHNN ngày 17/3/2014 quy định lãi suất đối với tiền gửi bằng đồng Việt Nam của tổ chức, cá nhân tại tổ chức tín dụng | 18/3/2014 |
|  | Thông tư | 20/2013/TT-NHNN ngày 09/9/2013 | Quy định về cho vay tái cấp vốn trên cơ sở trái phiếu đặc biệt của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam | Bị thay thế bởi Thông tư số 18/2015/TT-NHNN ngày 22/10/2015 quy định về tái cấp vốn trên cơ sở trái phiếu đặc biệt của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam | 10/12/2015 |
|  | Thông tư | 08/2014/TT-NHNN ngày 17/3/2014 | Quy định lãi suất cho vay ngắn hạn bằng đồng Việt Nam của tổ chức tín dụng đối khách hàng vay để đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ một số lĩnh vực, ngành kinh tế | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài | 15/3/2017 |
| **II. LĨNH VỰC QUẢN LÝ NGOẠI HỐI** | | | | | |
|  | Nghị định | 63/CP ngày  24/9/1993 | Quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh vàng | Bị thay thế bởi Nghị định số 174/1999/NĐ-CP ngày 09/12/1999 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng | 24/12/1999 |
|  | Nghị định | 63/1998/NĐ-CP ngày 17/8/1998 | Về quản lý ngoại hối | Bị thay thế bởi Nghị định số 160/2006/NĐ-CP ngày 28/12/2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Ngoại hối | 27/01/2007 |
|  | Nghị định | 86/1999/NĐ-CP ngày 30/8/1999 | Quản lý dự trữ ngoại hối Nhà nước | Bị thay thế bởi Nghị định số 50/2014/NĐ-CP ngày 20/5/2014 của Chính phủ về quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước | 15/7/2014 |
|  | Nghị định | 174/1999/NĐ-CP ngày 09/12/1999 | Về quản lý hoạt động kinh doanh vàng | Bị thay thế bởi Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03/4/2012 về quản lý hoạt động kinh doanh vàng | 25/05/2012 |
|  | Nghị định | 05/2001/NĐ-CP ngày 17/01/2001 | Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 63/1998/NĐ-CP ngày 17/8/1998 về quản lý ngoại hối | Bị thay thế bởi Nghị định số 160/2006/NĐ-CP ngày 28/12/2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Ngoại hối | 27/01/2007 |
|  | Nghị định | 64/2003/NĐ-CP ngày 11/6/2003 | Sửa đổi, bổ sung Nghị định 174/1999/NĐ-CP ngày 09/12/1999 về quản lý hoạt động kinh doanh vàng | Bị thay thế bởi Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03/4/2012 về quản lý hoạt động kinh doanh vàng | 25/05/2012 |
|  | Nghị định | 131/2005/NĐ-CP ngày 28/10/2005 | Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 63/1998/NĐ-CP ngày 17/8/1998 về quản lý ngoại hối | Bị thay thế bởi Nghị định số 160/2006/NĐ-CP ngày 28/12/2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Ngoại hối | 27/01/2007 |
|  | Nghị định | 134/2005/NĐ-CP ngày 01/11/2005 | Ban hành Quy chế quản lý vay, trả nợ nước ngoài | Bị thay thế bởi Nghị định số 219/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 về quản lý vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh | 15/02/2014 |
|  | Nghị định | 160/2006/NĐ-CP ngày 28/12/2006 | Quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Ngoại hối | Bị thay thế bởi Nghị định số 70/2014/NĐ-CP ngày 17/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh ngoại hối và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối | 05/9/2014 |
|  | Quyết định | 337-HĐBT ngày  25/10/1991 | Về một số biện pháp quản lý ngoại tệ trong thời gian trước mắt | Nghị định số 63/1998/NĐ-CP ngày 17/8/1998 về quản lý ngoại hối có hiệu lực ngày 01/9/1998. Nghị định 63/1998/NĐ-CP quy định những quy định trước đây về quản lý ngoại hối trái với quy định của Nghị định này đều bị bãi bỏ. | 01/9/1998 |
|  | Quyết định | 396/TTg ngày  04/8/1994 | Về việc bổ sung, sửa đổi một số điều về quản lý ngoại tệ trong tình hình mới | Nghị định số 63/1998/NĐ-CP ngày 17/8/1998 về quản lý ngoại hối có hiệu lực ngày 01/9/1998. Nghị định 63/1998/NĐ-CP quy định những quy định trước đây về quản lý ngoại hối trái với quy định của Nghị định này đều bị bãi bỏ. | 01/9/1998 |
|  | Quyết định | 173/1998/QĐ-TTg ngày 12/09/1998 | Về nghĩa vụ bán và quyền mua ngoại tệ của người cư trú là tổ chức | Bị thay thế bởi Quyết định số 61/2001/QĐ-TTg ngày 25/4/2001 về nghĩa vụ bán và quyền mua ngoại tệ của người cư trú là tổ chức | 25/04/2001 |
|  | Quyết định | 232/1998/QĐ-TTg ngày 01/12/1998 | Sửa đổi khoản 1 và 2 Điều 1 Quyết định 173/1998/QĐ-TTg ngày 12/9/1998 về nghĩa vụ bán và quyền mua ngoại tệ của người cư trú là tổ chức | Bị thay thế bởi Quyết định số 61/2001/QĐ-TTg ngày 25/4/2001 về nghĩa vụ bán và quyền mua ngoại tệ của người cư trú là tổ chức | 24/04/2001 |
|  | Thông tư | 222/NH-TT ngày  20/10/1990 | Hướng dẫn thi hành Chỉ thị 330-CT ngày 13-9-1990 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về việc tăng cường quản lý ngoại hối | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 389/1999/QĐ-NHNN10 ngày 27/10/1999 bãi bỏ một số văn bản trong ngành ngân hàng | 11/11/1999 |
|  | Quyết định | 96-NH/QĐ ngày 5/11/1990 | Về việc cấp giấy phép mở tài khoản ngoại tệ ở nước ngoài và bán hàng làm dịch vụ thu ngoại tệ | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Quyết định | 08-NH/QĐ ngày 14/01/1991 | Ban hành thể lệ tiền gửi tiết kiệm bằng ngoại tệ tự do chuyển đổi | Bị thay thế bởi Quyết định số 39/2000/QĐ-NHNN7 ngày 24/01/2000 về chế độ tiết kiệm bằng ngoại tệ | 08/02/2000 |
|  | Thông tư | 75-NH/TT ngày 16/3/1991 | Hướng dẫn thi hành thể lệ tiền gửi tiết kiệm bằng ngoại tệ tự do chuyển đổi | Hết hiệu lực bởi Quyết định số 39/2000/QĐ-NHNN7 ngày 24/01/2000 về chế độ tiết kiệm bằng ngoại tệ | 08/02/2000 |
|  | Quyết định | 107-NH/QĐ ngày 16/8/1991 | Ban hành Quy chế hoạt động của Trung tâm giao dịch ngoại tệ | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Quyết định | 143/NH-QĐ ngày 30/8/1991 | Quy định tỷ giá chính thức của đồng Việt Nam với một số ngoại tệ tự do chuyển đổi | Bị hủy bỏ bởi Quyết định số 138/QĐ-NH7 ngày 22/7/1993 về tỷ giá chính thức của đồng Việt Nam với một số ngoại tệ | 22/7/1993 |
|  | Quyết định | 161-NH/QĐ ngày 16/9/1991 | Về việc sửa đổi Điều 14 Quy chế hoạt động của Trung tâm giao dịch ngoại tệ | Bị thay thế bởi Quyết định số 207-NH/QĐ ngày 15/11/1991 thay Điều 14 trong Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trung tâm giao dịch ngoại tệ về tỷ giá | 15/11/1991 |
|  | Thông tư | 203/NH-TT ngày 31/10/1991 | Hướng dẫn thi hành Quyết định số 337-HĐBT ngày 25/10/1991 của Hội đồng Bộ trưởng về một số biện pháp quản lý ngoại tệ trong thời gian trước mắt | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 389/1999/QĐ-NHNN10 ngày 27/10/1999 bãi bỏ một số văn bản trong ngành ngân hàng | 11/11/1999 |
|  | Quyết định | 207-NH/QĐ ngày 15/11/1991 | Thay Điều 14 trong Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trung tâm giao dịch ngoại tệ về tỷ giá | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Quyết định | 228-NH/QĐ ngày 02/12/1991 | Thay Điều 12 Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm giao dịch ngoại tệ về phí giao dịch | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Chỉ thị | 245/CT ngày  18/12/1991 | Bổ sung Thông tư 203/NH-TT ngày 31/10/1991 hướng dẫn thi hành Quyết định 337/HĐBT ngày 25/10/1991 của Hội đồng Bộ trưởng về một số biện pháp quản lý ngoại tệ trong thời gian trước mắt | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 389/1999/QĐ-NHNN10 ngày 27/10/1999 bãi bỏ một số văn bản trong ngành ngân hàng | 11/11/1999 |
|  | Quyết định | 01-QĐ/NH7 ngày 03/01/1992 | Ban hành Quy chế tạm thời về sử dụng Quỹ điều hoà ngoại tệ tập trung của Nhà nước do NHNN quản lý | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 389/1999/QĐ-NHNN10 ngày 27/10/1999 bãi bỏ một số văn bản trong ngành ngân hàng | 11/11/1999 |
|  | Thông tư | 01-TT/NH7 ngày 20/01/1992 | Hướng dẫn thi hành chương VIII Nghị định 28-HĐBT ngày 6/2/1991 quy định chi tiết việc thi hành Luật đầu tư nước ngoài | Bị thay thế bởi Thông tư số 06/TT-NH7 ngày 18/9/1993 Hướng dẫn thi hành Chương X quy định chi tiết việc thi hành Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam | 18/9/1993 |
|  | Quyết định | 08-NH/QĐ ngày 25/01/1992 | Về việc sửa đổi một số nội dung thể lệ tiền gửi tiết kiệm bằng ngoại tệ tự do chuyển đổi | Bị thay thế bởi Quyết định số 39/2000/QĐ-NHNN7 ngày 24/01/2000 về Chế độ tiết kiệm bằng ngoại tệ | 08/02/2000 |
|  | Quyết định | 39-NH/QĐ ngày 20/02/1992 | Ban hành Quy chế hoạt động của Ban phát triển thị trường vốn | Bãi bỏ bởi Quyết định số 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Quyết định | 51/NH-QĐ ngày  14/3/1992 | Ban hành Quy chế quản lý Nhà nước về kinh doanh đá quý | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 05-TT/NH7 ngày 10/3/1994 hướng dẫn thực hiện Quy chế quản lý các hoạt động điều tra địa chất, khai thác mỏ, chế tác và buôn bán đá quý ban hành kèm theo Nghị định số 67-CP ngày 7/10/1993 của Chính phủ | 10/3/1994 |
|  | Thông tư | 08-TT/NH7 ngày  06/6/1992 | Hướng dẫn thi hành Điều 7 Nghị định số 110/HĐBT ngày 31/3/1992 qui định tỷ giá áp dụng để tính thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu | Nghị định số 110/HĐBT ngày 31/3/1992 đã hết hiệu lực, bị thay thế bởi Nghị định 54/CP ngày 28/8/1993 quy định chi tiết thi hành Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu. Các quy định khác trái với Nghị định 54/CP đều bị bãi bỏ. | 01/9/1993 |
|  | Thông tư liên ngành | 09/TT-LN ngày  08/6/1992 | Hướng dẫn việc xin phép thành lập doanh nghiệp và đăng ký kinh doanh đối với các doanh nghiệp kinh doanh vàng bạc | Bị bãi bỏ theo Quyết định số 1891/QĐ-NHNN ngày 18/9/2015 bãi bỏ một số văn bản do NHNN Việt Nam liên tịch ban hành | 18/9/2015 |
|  | Quyết định | 170/QĐ-NH7 ngày  28/8/1992 | Về việc điều chỉnh lệ phí trong giao dịch mua, bán ngoại tệ tại hai trung tâm giao dịch ngoại tệ Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh và giá bán ngoại tệ tối đa và giá mua ngoại tệ tối thiểu của các ngân hàng được phép kinh doanh ngoại tệ | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 171/QĐ-NH7 ngày 8/9/1993 về việc lệ phí áp dụng trong giao dịch mua, bán ngoại tệ tại hai Trung tâm Giao dịch ngoại tệ | 08/9/1993 |
|  | Quyết định | 175/QĐ-NH7 ngày  09/9/1992 | Về việc mang theo tiền mặt khi xuất nhập cảnh | Bị thay thế bởi Quyết định số 257/QĐ-NH7 ngày 21/10/1994 về việc mang ngoại tệ tiền mặt khi xuất, nhập cảnh | 01/11/1994 |
|  | Quyết định | 192-NH/QĐ ngày  17/9/1992 | Ban hành Quy chế bảo lãnh và tái bảo lãnh vay vốn nước ngoài | Bị thay thế bởi Quyết định số 23/QĐ-NH14 ngày 21/02/1994 về việc ban hành Quy chế bảo lãnh và tái bảo lãnh vay vốn nước ngoài | 21/02/1994 |
|  | Quyết đinh | 219-QĐ/NH7 ngày  15/10/1992 | Về việc bổ sung sửa đổi một số nội dung của thể lệ tiền gửi tiết kiệm bằng ngoại tệ ban hành kèm theo Quyết định 08-NH/QĐ ngày 14/01/1991 | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Chỉ thị | 08/CT-NH1 ngày  29/10/1992 | Về việc cho vay ngoại tệ đối với các tổ chức kinh tế | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 389/1999/QĐ-NHNN10 ngày 27/10/1999 bãi bỏ một số văn bản trong ngành ngân hàng | 11/11/1999 |
|  | Quyết định | 243/QĐ-NH7 ngày  02/11/1992 | Về việc bổ sung sửa đổi một số điều trong Quy chế quản lý Nhà nước về kinh doanh đá quý ban hành kèm theo Quyết định 51/NH-QĐ ngày 14/3/1992 | Hết hiệu lực theo Thông tư 05-TT/NH7 ngày 10/3/1994 hướng dẫn thực hiện Quy chế quản lý các hoạt động điều tra địa chất, khai thác mỏ, chế tác và buôn bán đá quý ban hành kèm theo Nghị định số 67-CP ngày 7/10/1993 của Chính phủ | 10/3/1994 |
|  | Quyết định | 73/QĐ-NH7 ngày  08/4/1993 | Ban hành Quy chế bán đấu giá đá quý quốc tế | Hết hiệu lực theo Thông tư 05-TT/NH7 ngày 10/3/1994 hướng dẫn thực hiện Quy chế quản lý các hoạt động điều tra địa chất, khai thác mỏ, chế tác và buôn bán đá quý ban hành kèm theo Nghị định số 67-CP ngày 07/10/1993 của Chính phủ | 10/3/1994 |
|  | Quyết định | 138/QĐ-NH7 ngày  22/7/1993 | Về tỷ giá chính thức của đồng Việt Nam với một số ngoại tệ | Bị thay thế bởi Quyết định 205/QĐ-NH7 ngày 20/9/1994 về công bố tỷ giá chính thức của đồng Việt Nam với một số ngoại tệ | 01/10/1994 |
|  | Quyết định | 171/QĐ-NH7 ngày  08/9/1993 | Lệ phí áp dụng trong giao dịch mua, bán ngoại tệ tại hai Trung tâm Giao dịch ngoại tệ. | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Quyết định | 172/QĐ-NH7 ngày  9/9/1993 | Sửa đổi, bổ sung một số điều trong “Quy chế quản lý nhà nước về kinh doanh đá quý” ban hành kèm theo Quyết định số 51/QĐ-NH ngày 14/3/1992 | Hết hiệu lực theo Thông tư số 05-TT/NH7 ngày 10/3/1994 hướng dẫn thực hiện Quy chế quản lý các hoạt động điều tra địa chất, khai thác mỏ, chế tác và buôn bán đá quý ban hành kèm theo Nghị định số 67-CP ngày 7/10/1993 của Chính phủ | 10/3/1994 |
|  | Quyết định | 176/QĐ-NH7 ngày  15/9/1993 | Cho phép Tổng công ty vàng bạc đá quý tổ chức quầy mua bán ngoại tệ tại 22 tỉnh, thành phố | Hết hiệu lực do quy định tại văn bản chỉ áp dụng trong giai đoạn 15/9/1993 đến 30/6/1994. | 30/6/1994 |
|  | Thông tư | 06/TT-NH7 ngày  18/9/1993 | Hướng dẫn thi hành Chương X Nghị định 18/CP ngày 16/4/1993 quy định chi tiết việc thi hành Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam | Bị thay thế bởi Thông tư 02/TT-NH7 ngày 28/6/1997 Hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và bên nước ngoài tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh | 13/7/1997 |
|  | Thông tư | 07/NH-TT ngày  29/10/1993 | Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 63/CP ngày 24/9/1993 của Chính phủ về quản lý Nhà nước đối với hoạt động kinh doanh vàng | Bị thay thế bởi Thông tư 07/2000/TT-NHNN7 ngày 28/4/2000 hướng dẫn thi hành Nghị định số 174/1999/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng | 13/5/2000 |
|  | Quyết định | 07/QĐ-NH1 ngày  25/01/1994 | Về việc cho phép Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam phát hành kỳ phiếu ngân hàng có mục đích bằng ngoại tệ | Bị thay thế bởi Quyết định 1287/2002/QĐ-NHNN ngày 22/11/2002 về việc ban hành Quy chế phát hành giấy tờ có giá của tổ chức tín dụng để huy động vốn trong nước | 01/01/2003 |
|  | Quyết định | 23/QĐ-NH14 ngày  21/02/1994 | Về việc ban hành Quy chế bảo lãnh và tái bảo lãnh vay vốn nước ngoài | Bị thay thế bởi Quyết định 283/2000/QĐ-NHNN14 ngày 25/08/2000 về việc ban hành Quy chế bảo lãnh ngân hàng | 09/9/2000 |
|  | Thông tư | 05/TT-NH7 ngày  10/3/1994 | Hướng dẫn thực hiện Quy chế quản lý các hoạt động điều tra địa chất, khai thác mỏ, chế tác và buôn bán đá quý, ban hành kèm theo Nghị định số 67-CP ngày 7-1-1993 của Chính phủ | Bị thay thế bởi Quyết định 389/1999/QĐ-NHNN10 ngày 27/10/1999 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật trong ngành ngân hàng | 11/11/1999 |
|  | Thông tư | 06/TT-NH8 ngày  18/3/1994 | Hướng dẫn thực hiện Hiệp định thanh toán và hợp tác giữa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ngân hàng nhân dân Trung Quốc | Bị thay thế bởi Quyết định 689/2004/QĐ-NHNN ngày 07/06/2004 về việc ban hành Quy chế thanh toán trong mua bán, trao đổi hàng hoá và dịch vụ tại khu vực biên giới và khu kinh tế cửa khẩu giữa Việt Nam và Trung Quốc | 05/7/2004 |
|  | Thông tư | 07-TT/NH7 ngày  26/3/1994 | Hướng dẫn việc quản lý vay và trả nợ nước ngoài của các doanh nghiệp | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư 03/1999/TT-NHNN7 ngày 12/8/1999 hướng dẫn việc vay và trả nợ nước ngoài của các doanh nghiệp | 27/8/1999 |
|  | Quyết định | 61-QĐ/NH7 ngày  07/4/1994 | Về việc thu các loại phí, lệ phí trong hoạt động kinh doanh vàng, đá quý | Hết hiệu lực theo Thông tư 05-TT/NH7 ngày 10/3/1994 hướng dẫn thực hiện Quy chế quản lý các hoạt động điều tra địa chất, khai thác mỏ, chế tác và buôn bán đá quý ban hành kèm theo Nghị định số 67-CP ngày 07/10/1993 của Chính phủ | 10/3/1994 |
|  | Thông tư liên bộ | 09-TC/NH ngày  30/5/1994 | Về việc quản lý và sử dụng vốn vay của các tổ chức tín dụng Quốc tế | Bị bãi bỏ theo Quyết định số 1891/QĐ-NHNN ngày 18/9/2015 bãi bỏ một số văn bản do NHNN Việt Nam liên tịch ban hành | 18/9/2015 |
|  | Quyết định | 146/QĐ-NH7 ngày  02/7/1994 | Về việc quy định tỷ giá mua bán ngoại tệ của các ngân hàng thương mại | Bị thay thế bởi Quyết định 177-QĐ/NH7 ngày 28/8/1994 về việc quy định tỷ giá mua, bán ngoại tệ của các Ngân hàng thương mại | 28/8/1994 |
|  | Quyết định | 147-QĐ/NH7 ngày  02/7/1994 | Về việc quy định tỷ giá mua, bán ngoại tệ của Quỹ điều hòa ngoại tệ của Ngân hàng Nhà nước | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Quyết định | 149/QĐ-NH7 ngày  06/7/1994 | Ban hành Quy chế nhập vàng uỷ thác | Bị thay thế bởi Thông tư 07/2000/TT-NHNN7 ngày 28/04/2000 hướng dẫn thi hành Nghị định số 174/1999/NĐ-CP ngày 09/12/1999 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng | 13/5/2000 |
|  | Quyết định | 175-QĐ/NH5 ngày  26/8/1994 | Về việc cho vay ngoại tệ của chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Ngân hàng liên doanh đối với các Ngân hàng trong nước | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Quyết định | 177-QĐ/NH7 ngày  28/8/1994 | Về việc quy định tỷ giá mua, bán ngoại tệ của Ngân hàng thương mại | Hết hiệu lực bởi Quyết định 245-QĐ/NH7 ngày 03/10/1994 về việc quy định tỷ lệ giá mua bán ngoại tệ của các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại tệ | 03/10/1994 |
|  | Thông tư | 12/TT-NH7 ngày  05/9/1994 | Về việc hướng dẫn thi hành Quyết định số 396-TTg ngày 4/8/1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung, sửa đổi một số điểm về quản lý ngoại tệ trong tình hình mới | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 389/1999/QĐ-NHNN10 ngày 27/10/1999 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật trong ngành ngân hàng | 11/11/1999 |
|  | Quyết định | 203/QĐ-NH13 ngày  20/9/1994 | Về việc thành lập thị trường ngoại tệ liên ngân hàng và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của thị trường ngoại tệ liên Ngân hàng | Bị thay thế bởi Quyết định 101/1999/QĐ-NHNN13 ngày 26/03/1999 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Thị trường ngoại tệ liên ngân hàng | 10/4/1999 |
|  | Quyết định | 204/QĐ-NH7 ngày  20/9/1994 | Ban hành quy chế tạm thời về trạng thái ngoại hối đối với các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại hối | Bị thay thế bởi Quyết định 18/1998/QĐ-NHNN7 ngày 10/01/1998 ban hành Quy định về trạng thái ngoại tệ đối với các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại hối. | 25/01/1998 |
|  | Quyết định | 245-QĐ/NH7 ngày  03/10/1994 | Về việc quy định tỷ giá mua bán ngoại tệ của các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại tệ | Bị thay thế bởi Quyết định 311/QĐ-NH7 ngày 21/11/1996 về việc quy định nguyên tắc ấn định tỷ giá mua bán ngoại tệ của các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại tệ. | 21/11/1996 |
|  | Quyết định | 250/QĐ-NH13 ngày  12/10/1994 | Về việc công nhận thành viên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Quyết định | 253/QĐ-NH7 ngày  17/10/1994 | Về việc sửa đổi Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm giao dịch ngoại tệ | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 389/1999/QĐ-NHNN10 ngày 27/10/1999 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật trong ngành ngân hàng | 11/11/1999 |
|  | Quyết định | 257/QĐ-NH7 ngày  21/10/1994 | Về việc mang ngoại tệ tiền mặt khi xuất, nhập cảnh | Bị thay thế bởi Quyết định 382/QĐ-NH7 ngày 28/12/1995 về việc mang ngoại tệ, tiền mặt và séc du lịch khi xuất nhập cảnh | 01/01/1996 |
|  | Quyết định | 48-QĐ/NH7 ngày  23/02/1995 | Về việc người Việt Nam ở nước ngoài chuyển ngoại tệ về nước | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 02/2000/TT-NHNN7 ngày 24/02/2000 hướng dẫn thi hành Quyết định số 170/1999/QĐ-TTg ngày 19/8/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc khuyến khích người Việt Nam ở nước ngoài chuyển tiền về nước | 10/3/2000 |
|  | Quyết định | 103-QĐ/NH7 ngày  03/4/1995 | Về việc ban hành “Quy chế hoạt động của bàn thu đổi ngoại tệ” | Bị thay thế bởi Quyết định số 258/2000/QĐ-NHNN7 ngày 14/08/2000 về việc ban hành “Quy chế hoạt động của bàn đổi ngoại tệ” | 29/8/2000 |
|  | Quyết định | 208/QĐ-NH7 ngày  26/7/1995 | Ban hành Quy định về quản lý quỹ ngoại tệ của Ngân hàng Nhà nước | Bị thay thế bởi Quyết định số 653/2001/QĐ-NHNN ngày 17/05/2001 về việc ban hành “Quy chế tổ chức thực hiện những nhiệm vụ về quản lý dự trữ ngoại hối Nhà nước” | 01/6/2001 |
|  | Quyết định | 216/QĐ-NH7 ngày  07/8/1995 | Ban hành Quy chế quản lý và điều hành quỹ vàng của Ngân hàng Nhà nước | Bị thay thế bởi Quyết định số 653/2001/QĐ-NHNN ngày 17/05/2001 về việc ban hành “Quy chế tổ chức thực hiện những nhiệm vụ về quản lý dự trữ ngoại hối Nhà nước” | 01/6/2001 |
|  | Quyết định | 455-QĐ/NH7 ngày  24/8/1995 | Về việc cấp giấy phép mang ngoại tệ tiền mặt và séc du lịch ra nước ngoài | Nghị định 63/1998/NĐ-CP ngày 17/8/1998 về quản lý ngoại hối có hiệu lực ngày 01/9/1998. Nghị định 63/1998/NĐ-CP quy định những quy định trước đây về quản lý ngoại hối trái với quy định của Nghị định này đều bị bãi bỏ | 01/9/1998 |
|  | Quyết định | 382-QĐ/NH7 ngày  28/12/1995 | Về việc mang ngoại tệ tiền mặt và séc du lịch khi xuất nhập cảnh | Bị thay thế bởi Quyết định số 337/1998/QĐ-NHNN7 ngày 10/10/1998 về việc mang ngoại tệ tiền mặt, đồng Việt Nam bằng tiền mặt khi xuất nhập cảnh | 10/10/1998 |
|  | Quyết định | 383-QĐ/NH7 ngày  28/12/1995 | Sửa đổi Điều 2 Quyết định 455-QĐ/NH7 ngày 24/8/1995 của Thống đốc NHNN về việc cấp giấy phép mang ngoại tệ tiền mặt và séc du lịch ra nước ngoài | Nghị định 63/1998/NĐ-CP ngày 17/8/1998 về quản lý ngoại hối có hiệu lực ngày 01/9/1998. Nghị định 63/1998/NĐ-CP quy định những quy định trước đây về quản lý ngoại hối trái với quy định của Nghị định này đều bị bãi bỏ | 01/9/1998 |
|  | Thông tư | 01-TT/NH7 ngày  24/01/1996 | Về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 02/CP ngày 5/1/1995 quy định về hàng hoá, dịch vụ cấm kinh doanh thương mại và hàng hoá, dịch vụ kinh doanh thương mại có điều kiện ở thị trường trong nước đối với hoạt động kinh doanh vàng | Bị thay thế bởi Thông tư 07/2000/TT-NHNN7 ngày 28/4/2000 hướng dẫn thi hành Nghị định 174/1999/NĐ-CP về quản lý hoạt động kinh doanh vàng | 13/5/2000 |
|  | Chỉ thị | 06-CT/NH7 ngày  06/6/1996 | Về tăng cường công tác quản lý vay và trả nợ nước ngoài. | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Quyết định | 160/QĐ-NH7 ngày  08/6/1996 | Ban hành Quy định về sự phối kết hợp giữa các đơn vị trong hệ thống ngân hàng trong công tác quản lý vay, trả nợ nước ngoài | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 389/1999/QĐ-NHNN10 ngày 27/10/1999 về việc bãi bỏ một số văn bản trong ngành Ngân hàng | 11/11/1999 |
|  | Quyết định | 161/QĐ-NH7 ngày  08/6/1996 | Về việc bổ sung, sửa đổi một số điểm của Thông tư số 07/TT-NH7 ngày 26/03/1994 hướng dẫn việc quản lý vay, trả nợ nước ngoài của các doanh nghiệp | Bị thay thế bởi Thông tư 03/1999/TT-NHNN7 ngày 12/8/1999 hướng dẫn việc vay và trả nợ nước ngoài của các doanh nghiệp | 27/8/1999 |
|  | Quyết định | 311/QĐ-NH7 ngày 21/11/1996 | Về việc quy định nguyên tắc ấn định tỷ giá mua bán ngoại tệ của các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại tệ | Bị thay thế bởi Quyết định 45/QĐ-NH7 ngày 27/02/1997 về việc quy định nguyên tắc ấn định tỷ giá mua bán ngoại tệ của các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại tệ | 27/02/1997 |
|  | Quyết định | 18/1998/QĐ-NHNN7 ngày 10/01/1998 | Về trạng thái ngoại tệ đối với các Tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại hối do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | Bị thay thế bởi Quyết định số 1081/2002/QĐ-NHNN ngày 07/10/2002 về trạng thái ngoại tệ của các tổ chức tín dụng được phép hoạt động ngoại hối | 22/10/2002 |
|  | Quyết định | 430/1997/QĐ-NH13 ngày 24/12/1997 | Thực hiện giao dịch SWAP giữa Ngân hàng Nhà nước và các ngân hàng thương mại | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 20/10/2012 |
|  | Quyết định | 337/1998/QĐ-NHNN7 ngày 10/10/1998 | Mang ngoại tệ tiền mặt, đồng Việt Nam bằng tiền mặt khi xuất nhập cảnh | Bị thay thế bởi Thông tư 15/2011/TT-NHNN ngày 12/8/2011 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định việc mang ngoại tệ tiền mặt, đồng Việt Nam tiền mặt của cá nhân khi xuất cảnh, nhập cảnh | 01/9/2011 |
|  | Quyết định | 101/1999/QĐ-NHNN13 ngày 26/3/1999 | Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Thị trường ngoại tệ liên ngân hàng | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 15/2015/TT-NHNN ngày 02/10/2015 hướng dẫn giao dịch ngoại tệ trên thị trường ngoại tệ của các tổ chức tín dụng được phép hoạt động ngoại hối | 05/10/2015 |
|  | Thông tư | 01/1999/TT-NHNN7 ngày 16/04/1999 | Hướng dẫn thi hành Nghị định số 63/1998/NĐ-CP ngày 17/08/1998 của Chính phủ về quản lý ngoại hối. | Nghị định 63/1998/NĐ-CP hết hiệu lực do bị thay thế bởi 160/2006/NĐ-CP ngày 28/12/2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành pháp lệnh ngoại hối. | 27/1/2007 |
|  | Quyết định | 373/1999/QĐ-NHNN13 ngày 20/10/1999 | Ban hành Quy chế quản lý ngoại tệ của Ngân hàng Nhà nước ở nước ngoài | Bị thay thế bởi Thông tư số 01/2014/TT-NHNN.m ngày 10/12/2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn việc tổ chức thực hiện hoạt động quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước | 01/02/2015 |
|  | Quyết định | 401/1999/QĐ-NHNN10 ngày 12/11/1999 | Sửa đổi một số điều tại Thông tư số 07/TT-NH1 ngày 27 tháng 12 năm 1996 và Quyết định số 101/1999/QĐ-NHNN13 ngày 26 tháng 3 năm 1999 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 15/2015/TT-NHNN ngày 02/10/2015 hướng dẫn giao dịch ngoại tệ trên thị trường ngoại tệ của các tổ chức tín dụng được phép hoạt động ngoại hối | 05/10/2015 |
|  | Quyết định | 26/2000/QĐ-NHNN7 ngày 19/01/2000 | Ban hành Quy định xây dựng và điều hành kế hoạch tổng hạn mức vay thương mại nước ngoài hàng năm của doanh nghiệp | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 18/2013/TT-NHNN ngày 22/7/2013 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 04/09/2013 |
|  | Thông tư | 02/2000/TT-NHNN7 ngày 24/02/2000 | Hướng dẫn thi hành Quyết định số 170/1999/QĐ-TTg ngày 19/8/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc khuyến khích người Việt Nam ở nước ngoài chuyển tiền về nước | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư 34/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 hướng dẫn hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ | 01/3/2016 |
|  | Quyết định | 206/2000/QĐ-NHNN13 ngày 11/7/2000 | Sửa đổi Khoản 2 Điều 9 “Quy chế tổ chức và hoạt động của thị trường ngoại tệ liên ngân hàng” ban hành kèm theo Quyết định số 101/1999/QĐ-NHNN13 ngày 26 tháng 3 năm 1999 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 15/2015/TT-NHNN ngày 02/10/2015 hướng dẫn giao dịch ngoại tệ trên thị trường ngoại tệ của các tổ chức tín dụng được phép hoạt động ngoại hối | 05/10/2015 |
|  | Quyết định | 472/2000/QĐ-NHNN7 ngày 13/11/2000 | Sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư số 02/2000/TT-NHNN7 ngày 24/02/2000 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn thi hành Quyết định số 170/1999/QĐ-TTg ngày 19/8/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc khuyến khích người Việt Nam ở nước ngoài chuyển tiền về nước | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư 34/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 hướng dẫn hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ | 01/3/2016 |
|  | Quyết định | 19/2001/QĐ-NHNN ngày 12/01/2001 | Uỷ quyền cho Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện một số công việc về quản lý ngoại hối tại các tỉnh, thành phố phía Nam | Bị thay thế bởi Thông tư 33/2013/TT-NHNN ngày 26/12/2013 hướng dẫn thủ tục chấp thuận hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt của các ngân hàng được phép. | 10/02/2014 |
|  | Thông tư | 01/2001/TT-NHNN ngày 19/01/2001 | Hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với đầu tư trực tiếp ra nước ngoài của doanh nghiệp Việt Nam | Hết hiệu lực bởi Thông tư 36/2013/TT-NHNN ngày 31/12/2013 quy định việc mở, sử dụng tài khoản ngoại tệ để thực hiện hoạt động đầu tư trực tiếp ra nước ngoài | 14/02/2014 |
|  | Quyết định | 615/2001/QĐ-NHNN ngày 07/05/2001 | Tiếp tục thực hiện cơ chế thanh toán tạm thời bằng đồng Việt Nam và kíp Lào giữa Việt Nam và Lào theo Quyết định 245/2000/QĐ-NHNN7 ngày 2/8/2000 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 20/10/2012 |
|  | Quyết định | 653/2001/QĐ-NHNN ngày 17/05/2001 | Ban hành Quy chế tổ chức thực hiện những nhiệm vụ về quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước | Bị thay thế bởi Thông tư số 01/2014/TT-NHNN.m ngày 10/12/2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn việc tổ chức thực hiện hoạt động quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước | 01/02/2015 |
|  | Thông tư | 04/2001/TT-NHNN ngày 18/05/2001 | Hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và bên nước ngoài tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh | Nghị định 24/2000/NĐ-CP ngày 31/7/2000 bị hủy bỏ bởi Nghị định 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư | 25/10/2006 |
|  | Quyết định | 711/2001/QĐ-NHNN ngày 25/05/2001 | Ban hành Quy chế mở thư tín dụng nhập hàng trả chậm | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 20/10/2012 |
|  | Quyết định | 1165/2001/QĐ-NHNN ngày 12/9/2001 | Mang vàng của cá nhân khi xuất cảnh, nhập cảnh. | Bị thay thế bởi Thông tư số 11/2014/TT-NHNN ngày 28/3/2014 của quy định việc mang vàng của cá nhân khi xuất cảnh, nhập cảnh | 15/5/2014 |
|  | Quyết định | 1233/2001/QĐ-NHNN ngày 26/09/2001 | Sửa đổi Điều 15 Quy chế mở thư tín dụng nhập hàng trả chậm ban hành kèm theo Quyết định số 711/2001/QĐ-NHNN ngày 25/5/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 20/10/2012 |
|  | Quyết định | 1278/2001/QĐ-NHNN ngày 09/10/2001 | Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Điều hành quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước | Bị bãi bỏ theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 Quyết định số 12/QĐ-NHNN.m ngày 30/01/2005 về việc thành lập và tổ chức hoạt động của Ban Điều hành, quản lý dự trữ ngoại hối Nhà nước | 30/01/2005 |
|  | Quyết định | 1437/2001/QĐ-NHNN ngày 19/11/2001 | Quy định về mua, chuyển mang ngoại tệ ra nước ngoài của người cư trú là công dân Việt Nam | Quyết định 1437/2001/QĐ-NHNN hướng dẫn Nghị định 63/1998/NĐ-CP hết hiệu lực vì bị thay thế bởi Nghị định 160/2006/NĐ-CP ngày 28/12/2006 quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Ngoại hối. Nghị định 160/2006/NĐ-CP quy định bãi bỏ các quy định tại các Nghị định, Quyết định, Thông tư trái với nội dung Nghị định này. | 27/01/2007 |
|  | Quyết định | 218/2002/QĐ-NHNN ngày 22/03/2002 | Quy định quy trình chuyển đổi đồng Việt Nam thành Đô la Mỹ và chuyển ra nước ngoài cho các dự án được Chính phủ bảo lãnh và cam kết. | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 32/2018/TT-NHNN ngày 18/12/2018 hướng dẫn quy trình chuyển đổi ngoại tệ của Ngân hàng Nhà nước cho các dự án được Chính phủ cam kết bảo lãnh và hỗ trợ chuyển đổi ngoại tệ | 01/02/2019 |
|  | Quyết định | 679/2002/QĐ-NHNN ngày 01/07/2002 | Ban hành một số quy định liên quan đến giao dịch ngoại tệ của các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại tệ | Bị thay thế bởi Quyết định 2554/QĐ-NHNN ngày 31/12/2006 về việc ban hành một số quy định liên quan đến giao dịch ngoại tệ của các tổ chức tín dụng được phép hoạt động ngoại hối | 31/12/2006 |
|  | Quyết định | 878/2002/QĐ-NHNN ngày 19/8/2002 | Sửa đổi, bổ sung một số điểm tại Thông tư số 02/2000/TT-NHNN7 ngày 24/02/2000 của Ngân hàng Nhà nước | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư 34/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 hướng dẫn hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ | 01/3/2016 |
|  | Quyết định | 1015/2002/QĐ-NHNN ngày 19/09/2002 | Bàn giao hồ sơ đăng ký khoản vay nước ngoài của doanh nghiệp | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 20/10/2012 |
|  | Quyết định | 1081/2002/QĐ-NHNN ngày 07/10/2002 | Về trạng thái ngoại tệ của các tổ chức tín dụng được phép hoạt động ngoại hối | Bị thay thế bởi Thông tư 07/2012/TT-NHNN ngày 20/3/2012 quy định về trạng thái ngoại tệ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. | 02/5/2012 |
|  | Thông tư | 08/2003/TT-NHNN ngày 21/05/2003 | Hướng dẫn thi hành về nghĩa vụ bán và quyền mua ngoại tệ đối với giao dịch vãng lai của người cư trú là tổ chức | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 18/2013/TT-NHNN ngày 22/7/2013 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 4/9/2013 |
|  | Quyết định | 845/2003/QĐ-NHNN ngày 31/7/2003 | Sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 20 Quy chế tổ chức thực hiện những nhiệm vụ về quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước ban hành kèm Quyết định số 653/2001/QĐ-NHNN | Bị thay thế bởi Thông tư số 01/2014/TT-NHNN.m ngày 10/12/2014 hướng dẫn việc tổ chức thực hiện hoạt động quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước | 01/02/2015 |
|  | Quyết định | 966/2003/QĐ-NHNN ngày 22/08/2003 | Về cho vay bằng ngoại tệ của tổ chức tín dụng đối với khách hàng vay là người cư trú | Bị thay thế bởi Quyết định số 09/2008/QĐ-NHNN ngày 10/4/2008 của Ngân hàng Nhà nước về cho vay bằng ngoại tệ của tổ chức tín dụng đối với khách hàng vay là người cư trú | 16/05/2008 |
|  | Thông tư | 10/2003/TT-NHNN ngày 16/09/2003 | Hướng dẫn thi hành Nghị định 174/1999/NĐ-CP ngày 9/12/1999 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng và Nghị định 64/2003/NĐ-CP ngày 11/6/2003 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định 174/1999/NĐ-CP | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư 16/2012/TT-NHNN ngày 25/5/2012 hướng dẫn Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 3/4/2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng. | 10/7/2012 |
|  | Thông tư | 11/2003/TT-NHNN ngày 11/12/2003 | Hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với việc mua bán trái phiếu Chính phủ bằng ngoại tệ của các tổ chức, cá nhân theo Quyết định số 182/2003/QĐ-TTg ngày 5/9/2003 của Thủ tướng Chính phủ. | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 04/2017/TT-NHNN ngày 28/6/2017 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành, liên tịch ban hành | 12/8/2017 |
|  | Quyết định | 1168/2003/QĐ-NHNN ngày 02/10/2003 | Sửa đổi Điều 1 Quyết định số 1081/2002/QĐ-NHNN ngày 7/10/2002 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về trạng thái ngoại tệ của các tổ chức tín dụng được phép hoạt động ngoại hối | Bị thay thế bởi Thông tư 07/2012/TT-NHNN ngày 20/3/2012 quy định về trạng thái ngoại tệ của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. | 02/5/2012 |
|  | Thông tư | 03/2004/TT-NHNN ngày 25/5/2004 | Hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với việc góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trong các doanh nghiệp Việt Nam | Bị thay thế bởi Thông tư số 05/2014/TT-NHNN ngày 12/3/2014 hướng dẫn việc mở và sử dụng tài khoản vốn đầu tư gián tiếp để thực hiện hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam | 28/4/2014 |
|  | Quyết định | 648/2004/QĐ-NHNN ngày 28/5/2004 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 679/2002/QĐ-NHNN ngày 01 tháng 7 năm 2002 về việc ban hành một số quy định liên quan đến giao dịch ngoại tệ của các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại tệ | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 15/2015/TT-NHNN ngày 02/10/2015 hướng dẫn giao dịch ngoại tệ trên thị trường ngoại tệ của các tổ chức tín dụng được phép hoạt động ngoại hối | 05/10/2015 |
|  | Quyết định | 689/2004/QĐ-NHNN ngày 07/6/2004 | Ban hành Quy chế thanh toán trong mua bán, trao đổi hàng hoá và dịch vụ tại khu vực biên giới và khu kinh tế cửa khẩu giữa Việt Nam và Trung Quốc | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 19/2018/TT-NHNN ngày 28/8/2018 hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động thương mại biên giới Việt Nam – Trung Quốc | 12/10/2018 |
|  | Quyết định | 1452/2004/QĐ-NHNN ngày 10/11/2004 | Giao dịch hối đoái của các tổ chức tín dụng được phép hoạt động ngoại hối | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư 15/2015/TT-NHNN ngày 02/10/2015 hướng dẫn giao dịch ngoại tệ trên thị trường ngoại tệ của các tổ chức tín dụng được phép hoạt động ngoại hối | 05/10/2015 |
|  | Quyết định | 1550/2004/QĐ-NHNN ngày 06/12/2004 | Về quản lý ngoại hối đối với việc mua, bán chứng khoán của nhà đầu tư nước ngoài tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 20/10/2012 |
|  | Thông tư | 09/2004/TT-NHNN ngày 21/12/2004 | Hướng dẫn việc vay và trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp | Bị hết hiệu lực bởi [Thông tư số 03/2016/TT-NHNN ngày 26/02/2016 hướng dẫn một số nội dung về quản lý ngoại hối đối với việc vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp](http://www.sbv.gov.vn/webcenter/portal/vi_intra/menu/trangchu/vbqppl/vbpl/vbmoi?_afrLoop=3733008605812350) | 15/4/2016 |
|  | Quyết định | 1703/2004/QĐ-NHNN ngày 28/12/2004 | Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 10/2003/TT-NHNN ngày 16/9/2003 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn thi hành Nghị định số 174/1999/NĐ-CP ngày 09/12/1999 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng và Nghị định số 64/2004/NĐ-CP ngày 11/6/2003 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định 174/1999/NĐ-CP | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư 16/2012/TT-NHNN ngày 25/5/2012 hướng dẫn Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 3/4/2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng. | 10/7/2012 |
|  | Quyết định | 425/2005/QĐ-NHNN ngày 13/4/2005 | Sửa đổi khoản 3 Điều 7 và khoản 3 Điều 18 quy chế tổ chức thực hiện những nhiệm vụ về quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 653/2001/QĐ-NHNN ngày 17/5/2001 của Thống đốc | Bị thay thế bởi Thông tư 01/2014/TT-NHNN.m ngày 10/12/2014 hướng dẫn việc tổ chức thực hiện hoạt động quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước | 01/02/2015 |
|  | Quyết định | 883/2005/QĐ-NHNN ngày 16/06/2005 | Quy định về chi phí khoản vay nước ngoài của doanh nghiệp | Quyết định 883/2005/QĐ-NHNN hướng dẫn Nghị định 90/1998/NĐ-CP ngày 7/11/1998 ban hành Quy chế quản lý vay và trả nợ nước ngoài đã hết hiệu lực do bị thay thế bởi Nghị định số 134/2005/NĐ-CP ngày 01/11/2005 của Chính phủ ban hành Quy chế vay và trả nợ nước ngoài. | 22/11/2005 |
|  | Thông tư | 04/2005/TT-NHNN ngày 26/08/2005 | Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Mục III Thông tư số 01/2001/TT-NHNN ngày 19/01/2001 hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với đầu tư trực tiếp ra nước ngoài của doanh nghiệp Việt Nam | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư 36/2013/TT-NHNN ngày 31/12/2013 quy định việc mở và sử dụng tài khoản ngoại tệ để đầu tư trực tiếp ra nước ngoài | 14/02/2014 |
|  | Quyết định | 03/2006/QĐ-NHNN ngày 18/01/2006 | Kinh doanh vàng trên tài khoản ở nước ngoài | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 01/2010/TT-NHNN ngày 06/01/2010 về việc bãi bỏ Quyết định số 03/2006/QĐ-NHNN ngày 18/01/2006 của Thống đốc NHNN về việc kinh doanh vàng trên tài khoản ở nước ngoài và Quyết định số 11/2007/QĐ-NHNN ngày 15/3/2007 của Thống đốc NHNN về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 03/2006/QĐ-NHNN | 06/01/2010 |
|  | Thông tư | 10/2006/TT-NHNN ngày 21/12/2006 | Hướng dẫn việc tổ chức tín dụng cho khách hàng vay để đầu tư trực tiếp ra nước ngoài. | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 36/2018/TT-NHNN ngày 25/12/2018 quy định về hoạt động cho vay để đầu tư ra nước ngoài của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng | 15/02/2019 |
|  | Quyết định | 11/2007/QĐ-NHNN ngày 15/3/2007 | Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 03/2006/QĐ-NHNN ngày 18/01/2006 về việc kinh doanh vàng trên tài khoản ở nước ngoài | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 01/2010/TT-NHNN ngày 06/01/2010 về việc bãi bỏ Quyết định số 03/2006/QĐ-NHNN ngày 18/01/2006 của Thống đốc NHNN về việc kinh doanh vàng trên tài khoản ở nước ngoài và Quyết định số 11/2007/QĐ-NHNN ngày 15/3/2007 của Thống đốc NHNN về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 03/2006/QĐ-NHNN | 06/01/2010 |
|  | Thông tư liên tịch | 01/2008/TTLT-BCT-BTC-BGTVT-BNN&PTNT-BYT-NHNN ngày 31/01/2008 | Hướng dẫn thực hiện Quyết định 254/2006/QĐ-TTg ngày 07/11/2006 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý hoạt động thương mại biên giới với các nước có chung biên giới | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 04/2017/TT-NHNN ngày 28/6/2017 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành, liên tịch ban hành | 12/8/2017 |
|  | Thông tư | 03/2008/TT-NHNN ngày 11/4/2008 | Hướng dẫn về hoạt động cung ứng dịch vụ ngoại hối của tổ chức tín dụng | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư 21/2014/TT-NHNN ngày 14/8/2014 hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài | 15/10/2014 |
|  | Quyết định | 09/2008/QĐ-NHNN ngày 10/04/2008 | Về cho vay bằng ngoại tệ của tổ chức tín dụng đối với khách hàng vay là người cư trú | Bị thay thế bởi Thông tư 07/2011/TT-NHNN ngày 24/3/2011 quy định cho vay bằng ngoại tệ của tổ chức tín dụng đối với khách hàng vay là người cư trú | 09/05/2011 |
|  | Thông tư | 25/2009/TT-NHNN ngày 15/12/2009 | Bổ sung Điều 1 Quyết định số 09/2008/QĐ-NHNN ngày 10/04/2008 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc cho vay bằng ngoại tệ của tổ chức tín dụng đối với khách hàng vay là người cư trú | Bị thay thế bởi Thông tư 07/2011/TT-NHNN ngày 24/3/2011 quy định cho vay bằng ngoại tệ của tổ chức tín dụng đối với khách hàng vay là người cư trú | 09/05/2011 |
|  | Thông tư | 26/2009/TT-NHNN ngày 30/12/2009 | Quy định việc mua bán ngoại tệ của một số Tập đoàn, Tổng công ty Nhà nước | Bị thay thế bởi Thông tư 13/2011/TT-NHNN ngày 31/5/2011 quy định việc mua bán ngoại tệ của Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty Nhà nước | 01/7/2011 |
|  | Thông tư | 10/2010/TT-NHNN ngày 26/3/2010 | Sửa đổi khoản 2, khoản 3 Điều 2 Thông tư 01/2010/TT-NHNN ngày 06/01/2010 về việc bãi bỏ Quyết định số 03/2006/QĐ-NHNN ngày 18/01/2006 về việc kinh doanh vàng trên tài khoản ở nước ngoài và Quyết định số 11/2007/QĐ-NHNN ngày 15/03/2007 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 03/2006/QĐ-NHNN | Bị thay thế bởi Thông tư số 17/2010/TT-NHNN ngày 29/6/2010 về việc sửa đổi khoản 2, khoản 3 Điều 2 Thông tư số 01/2010/TT-NHNN ngày 06/01/2010 về việc bãi bỏ Quyết định số 03/2006/QĐ-NHNN ngày 18/01/2006 của Thống đốc NHNN về việc kinh doanh vàng trên tài khoản ở nước ngoài và Quyết định số 11/2007/QĐ-NHNN ngày 15/3/2007 của Thống đốc NHNN về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 03/2006/QĐ-NHNN | 29/6/2010 |
|  | Thông tư | 07/2011/TT-NHNN ngày 24/03/2011 | Quy định cho vay bằng ngoại tệ của tổ chức tín dụng đối với khách hàng vay là người cư trú | Bị thay thế bởi Thông tư 03/2012/TT-NHNN ngày 08/3/2012 quy định về cho vay bằng ngoại tệ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài với khách hàng vay là người cư trú. | 02/5/2012 |
|  | Thông tư | 18/2011/TT- NHNN ngày 23/8/2011 | Hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với việc vay trung, dài hạn nước ngoài của các ngân hàng thương mại là doanh nghiệp nhà nước | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 05/2017/TT-NHNN ngày 30/6/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2016/TT-NHNN ngày 26 tháng 02 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn một số nội dung về quản lý ngoại hối đối với việc vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp | 15/8/2017 |
|  | Thông tư | 19/2011/TT-NHNN ngày 24/8/2011 | Hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với việc phát hành trái phiếu quốc tế của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh | Bị thay thế bởi Thông tư 17/2013/TT-NHNN ngày 16/7/2013 hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với việc phát hành trái phiếu quốc tế của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh | 01/09/2013 |
|  | Thông tư | 32/2011/TT-NHNN ngày 06/10/2011 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 11/2011/TT-NHNN ngày 29/04/2011 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về chấm dứt huy động và cho vay vốn bằng vàng của tổ chức tín dụng | Bị thay thế bởi Thông tư 12/2012/TT-NHNN ngày 27/4/2012 về chấm dứt huy động và cho vay vốn bằng vàng của tổ chức tín dụng. | 30/4/2012 |
|  | Thông tư | 03/2012/TT-NHNN ngày 08/03/2012 | Quy định cho vay bằng ngoại tệ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng vay là người cư trú | Bị thay thế bởi Thông tư 37/2012/TT-NHNN ngày 28/12/2012 quy định về cho vay bằng ngoại tệ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài với khách hàng vay là người cư trú. | 01/01/2013 |
|  | Thông tư liên tịch | 106/2012/TTLT-BTC-NHNN ngày 28/6/2012 | Hướng dẫn việc phát hành tín phiếu Kho bạc qua Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | Bị thay thế bởi Thông tư liên tịch số 92/2016/TTLT-BTC-NHNN ngày 27/6/2016 hướng dẫn việc phát hành tín phiếu kho bạc qua Ngân hàng Nhà nước Việt Nam do Bộ trưởng Bộ Tài chính - Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành | 15/8/2016 |
|  | Thông tư | 37/2012/TT-NHNN  ngày 28/12/2012 | Quy định cho vay bằng ngoại tệ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng vay là người cư trú | Bị thay thế bởi Thông tư 29/2013/TT-NHNN ngày 06/12/2013 quy định cho vay bằng ngoại tệ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng vay là người cư trú | 01/01/2014 |
|  | Thông tư | 29/2013/TT-NHNN ngày 06/12/2013 | Quy định cho vay bằng ngoại tệ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng vay là người cư trú | Bị thay thế bởi Thông tư 43/2014/TT-NHNN ngày 25/12/2014 quy định cho vay bằng ngoại tệ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng vay là người cư trú | 01/01/2015 |
|  | Thông tư | 36/2013/TT-NHNN ngày 31/12/2013 | Quy định việc mở và sử dụng tài khoản ngoại tệ để thực hiện hoạt động đầu tư trực tiếp ra nước ngoài | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 31/2018/TT-NHNN ngày 18/12/2018 hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí | 01/02/2019 |
|  | Thông tư | 25/2014/TT-NHNN ngày 15/9/2014 | Hướng dẫn thủ tục đăng ký, đăng ký thay đổi khoản vay nước ngoài của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh | Bị hết hiệu lực bởi [Thông tư số 03/2016/TT-NHNN ngày 26/02/2016 hướng dẫn một số nội dung về quản lý ngoại hối đối với việc vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp](http://www.sbv.gov.vn/webcenter/portal/vi_intra/menu/trangchu/vbqppl/vbpl/vbmoi?_afrLoop=3733008605812350) | 15/4/2016 |
|  | Thông tư | 43/2014/TT-NHNN ngày 25/12/2014 | Quy định cho vay bằng ngoại tệ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng vay là người cư trú | Bị thay thế bởi Thông tư 24/2015/TT-NHNN ngày 08/12/2015 quy định cho vay bằng ngoại tệ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng vay là người cư trú. | 01/01/2016 |
|  | Thông tư | 07/2016/TT-NHNN ngày 27/5/2016 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2015/TT-NHNN ngày 08 tháng 12 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định cho vay bằng ngoại tệ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng vay là người cư trú | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 31/2016/TT-NHNN ngày 15/11/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2015/TT-NHNN ngày 08 tháng 12 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định cho vay bằng ngoại tệ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng vay là người cư trú | 01/01/2017 |
|  | Thông tư liên tịch | 92/2016/TTLT-BTC-NHNN ngày 27/6/2016 | Hướng dẫn việc phát hành tín phiếu kho bạc qua Ngân hàng Nhà nước Việt Nam do Bộ trưởng Bộ Tài chính - Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành | Bị thay thế bởi Thông tư Thông tư 111/2018/TT-BTC ngày 15/11/2018 hướng dẫn phát hành và thanh toán công cụ nợ của Chính phủ tại thị trường trong nước do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành | 01/01/2019 |
|  | Thông tư | 31/2016/TT-NHNN ngày 15/11/2016 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số [24/2015/TT-NHNN](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=24/2015/TT-NHNN&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 08 tháng 12 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định cho vay bằng ngoại tệ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng vay là người cư trú | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 18/2017/TT-NHNN ngày 27/12/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số [24/2015/TT-NHNN](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=24/2015/TT-NHNN&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 08 tháng 12 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định cho vay bằng ngoại tệ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng vay là người cư trú | 01/01/2018 |
|  | Thông tư | 18/2017/TT-NHNN ngày 27/12/2017 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số [24/2015/TT-NHNN](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=24/2015/TT-NHNN&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 08 tháng 12 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định cho vay bằng ngoại tệ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng vay là người cư trú | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 42/2018/TT-NHNN ngày 28/12/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2015/TT-NHNN ngày 08 tháng 12 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định cho vay bằng ngoại tệ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng vay là người cư trú | 01/01/2019 |
| **III. LĨNH VỰC THANH TOÁN** | | | | | |
|  | Pháp lệnh | 17/1999/PL-UBTVQH10 ngày 24/12/1999 | Thương phiếu | Bị thay thế bởi Luật Các công cụ chuyển nhượng số 49/2005/QH11 | 01/07/2006 |
|  | Nghị định | 91/CP ngày  25/11/1993 | Tổ chức thanh toán không dùng tiền mặt | Bị thay thế bởi Nghị định số 64/2001/NĐ-CP ngày 20/9/2001 về hoạt động thanh toán qua các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán | 01/01/2002 |
|  | Nghị định | 30-CP ngày  9/5/1996 | Ban hành Quy chế phát hành và sử dụng séc | Bị hết hiệu lực bởi Nghị định 159/2003/NĐ-CP của Chính phủ ngày 10/12/2003 về cung ứng và sử dụng séc | 01/4/2004 |
|  | Nghị định | 64/2001/NĐ-CP ngày 20/9/2001 | Về hoạt động thanh toán qua các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán | Bị thay thế bởi Nghị định số 101/2012/NĐ-CP ngày 22/11/2012 về thanh toán không dùng tiền mặt | 26/03/2013 |
|  | Nghị định | 159/2003/NĐ-CP ngày 10/12/2003 | Về cung ứng và sử dụng séc | Bị hết hiệu lực bởi Luật Các công cụ chuyển nhượng năm 2005 | 01/7/2006 |
|  | Nghị định | 161/2006/NĐ-CP ngày 28/12/2006 | Quy định về thanh toán bằng tiền mặt | Bị thay thế bởi Nghị định số 222/2013/NĐ-CP ngày 31/12/2013 về thanh toán bằng tiền mặt | 01/03/2014 |
|  | Quyết định | 196/TTg ngày 01/4/1997 | Sử dụng các dữ liệu thông tin trên vật mang tin để làm chứng từ kế toán và thanh toán vốn của các ngân hàng và tổ chức tín dụng | Bị thay thế bởi Quyết định 44/2002/QĐ-TTg ngày 21/3/2002 của Thủ tướng Chính phủ về sử dụng chứng từ điện tử làm chứng từ kế toán để hạch toán và thanh toán vốn của các Tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán | 06/04/2002 |
|  | Thông tư | 56/NH-TT ngày  14/5/1991 | Hướng dẫn thi hành Quyết định số 112/CT ngày 12/4/1991 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về việc thanh toán hàng xuất nhập khẩu và cung ứng dịch vụ của các tổ chức kinh tế thực hiện các hiệp định thanh toán bù trừ (clearing) ký kết giữa Chính phủ ta với Chính phủ các nước khác | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Quyết định | 101/NH-QĐ ngày  30/7/1991 | Ban hành thể lệ thanh toán qua ngân hàng | Bị thay thế bởi Quyết định 22/QĐ-NH1 ngày 21/2/1994 ban hành Thể lệ thanh toán không dùng tiền mặt | 21/02/1994 |
|  | Thông tư | 110-NH-TT ngày  20/8/1991 | Hướng dẫn thể lệ thanh toán qua ngân hàng | Hết hiệu lực bởi Thông tư 08/TT-NH2 ngày 02/6/1994 hướng dẫn thực hiện Thể lệ thanh toán không dùng tiền mặt | 02/6/1994 |
|  | Quyết định | 181/QĐ-NH ngày 10/10/1991 | Ban hành Quy tắc tổ chức và kỹ thuật nghiệp vụ thanh toán bù trừ giữa các ngân hàng | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 04/2017/TT-NHNN ngày 28/6/2017 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành, liên tịch ban hành | 12/8/2017 |
|  | Chỉ thị | 197/NH-CT ngày  25/10/1991 | Về việc cho vay thanh toán bù trừ trong đợt tổng thanh toán nợ giai đoạn 1 | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Quyết định | 15/QĐ-NH2 ngày  25/01/1992 | Về việc sử dụng kỳ phiếu thanh toán nợ giai đoạn 1 | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Thông tư | 02/TT-NH2 ngày  31/01/1992 | Hướng dẫn thi hành Quyết định số 15/QĐ-NH2 ngày 25/01/1992 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc sử dụng kỳ phiếu thanh toán nợ | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Quyết định | 239/QĐ-NH1 ngày  02/11/1992 | Ban hành Thể lệ phát sinh và sử dụng ngân phiếu thanh toán của ngân hàng | Bị thay thế bởi Quyết định 22/QĐ-NH1 ngày 21/2/1994 ban hành Thể lệ thanh toán không dùng tiền mặt | 21/02/1994 |
|  | Thông tư | 15/TT-NH2 ngày  12/11/1992 | Hướng dẫn thực hiện Quyết định 239/QĐ/NH2 ngày 02/11/1992 Ban hành thể lệ phát sinh và sử dụng ngân phiếu thanh toán của ngân hàng | Bị thay thế bởi Thông tư 08/TT-NH2 ngày 02/06/1994 hướng dẫn thực hiện Thể lệ thanh toán không dùng tiền mặt | 02/6/1994 |
|  | Quyết định | 70/QĐ-NH1 ngày  29/3/1993 | Bổ sung Thể lệ phát hành và sử dụng ngân phiếu thanh toán | Bị thay thế bởi Quyết định 149/QĐ-NH9 ngày 12/08/1993 về việc phát hành loại Ngân phiếu thanh toán mệnh giá 5 triệu đồng. | 12/8/1993 |
|  | Quyết định | 74/QĐ-NH1 ngày  10/4/1993 | Ban hành Thể lệ tạm thời về việc phát hành và sử dụng thẻ thanh toán | Bị thay thế bởi Quyết định 22/QĐ-NH1 ngày 21/02/1994 ban hành "Thể lệ thanh toán không dùng tiền mặt" | 21/02/1994 |
|  | Quyết định | 137-QĐ-NH1 ngày  20/7/1993 | Ban hành “Quy định bổ sung về nhận và trả tiền mặt thông qua chuyển tiền giữa các tỉnh, thành phố”. | Bị thay thế bởi Quyết định 22/QĐ-NH1 ngày 21/02/1994 ban hành "Thể lệ thanh toán không dùng tiền mặt" | 21/02/1994 |
|  | Quyết định | 160/QĐ-NH2 ngày  19/8/1993 | Ban hành thể lệ mở và sử dụng tài khoản tiền gửi của doanh nghiệp tư nhân và cá nhân | Bị thay thế bởi Quyết định 1284/2002/QĐ-NHNN ngày 21/11/2002 ban hành “Quy chế mở và sử dụng tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước và tổ chức tín dụng” | 06/12/2002 |
|  | Quyết định | 162/QĐ-NH2 ngày  19/8/1993 | Về việc thu phí dịch vụ thanh toán qua ngân hàng | Bị thay thế bởi Quyết định 448/2000/QĐ-NHNN2 ngày 20/10/2000 ban hành quy định về việc thu phí dịch vụ thanh toán qua ngân hàng | 01/12/2000 |
|  | Quyết định | 236/QĐ-NH1 ngày  11/12/1993 | Ban hành “Quy định về phát hành và sử dụng séc cá nhân” | Bị thay thế bởi Quyết định 22/QĐ-NH1 ngày 21/02/1994 ban hành "Thể lệ thanh toán không dùng tiền mặt" | 21/02/1994 |
|  | Quyết định | 22/QĐ-NH1 ngày  21/02/1994 | Ban hành "Thể lệ thanh toán không dùng tiền mặt" | Bị thay thế bởi Quyết định 226/2002/QĐ-NHNN ngày 26/03/2002 về việc ban hành quy chế hoạt động thanh toán qua các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán | 10/4/2002 |
|  | Thông tư | 08-TT/NH2 ngày  02/6/1994 | Hướng dẫn thực hiện Thể lệ thanh toán không dùng tiền mặt | Thông tư 08-TT/NH2 hướng dẫn thực hiện Thể lệ thanh toán không dùng tiền mặt kèm theo Quyết định 22/QĐ-NH1 ngày 21/02/1994. QĐ 22/QĐ-NH1 ban hành "Thể lệ thanh toán không dùng tiền mặt" bị thay thế bởi Quyết định 226/2002/QĐ-NHNN ngày 26/03/2002 về việc ban hành Quy chế hoạt động thanh toán qua các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán. Do đó Thông tư 08-TT/NH2 hết hiệu lực đồng thời với QĐ 22/QĐ-NH1. | 10/4/2002 |
|  | Thông tư | 10/TT-NH1 ngày  25/6/1994 | Hướng dẫn việc cung cấp số liệu ở tài khoản theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 91-CP ngày 25-11-1993 của Chính phủ về tổ chức thanh toán không dùng tiền mặt | [Nghị định 64/2001/NĐ-CP ngày 20/09/2001 về hoạt động thanh toán qua các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán thay thế Nghị định số 91-CP ngày 25 -11-1993 của Chính phủ về tổ chức thanh toán không dùng tiền mặt. Các quy định trước đây về thanh toán trái với Nghị định 64/2001/NĐ-CP đều bãi bỏ.](http://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tien-te-Ngan-hang/Nghi-dinh-64-2001-ND-CP-hoat-dong-thanh-toan-qua-cac-to-chuc-cung-ung-dich-vu-thanh-toan-48425.aspx) | 01/01/2002 |
|  | Quyết định | 144/QĐ-NH1 ngày  30/6/1994 | Về điều kiện thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt đối với các Quỹ tín dụng nhân dân | [Bị thay thế bởi Quyết định 226/2002/QĐ-NHNN ngày 26/03/2002 về việc ban hành Quy chế hoạt động thanh toán qua các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán](http://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tien-te-Ngan-hang/Quyet-dinh-226-2002-QD-NHNN-Quy-che-hoat-dong-thanh-toan-qua-cac-to-chuc-cung-ung-dich-vu-thanh-toan-49178.aspx) | 10/4/2002 |
|  | Quyết định | 105-QĐ/NH1 ngày  10/4/1995 | Sửa đổi mẫu séc cá nhân trong "Thể lệ thanh toán không dùng tiền mặt" ban hành theo Quyết định 22-QĐ/NH1 ngày 21/2/1994 | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 07-TT/NH1 ngày 27/12/1996 về việc hướng dẫn thực hiện Quy chế phát hành và sử dụng séc ban hành kèm theo Nghị định số 30/CP ngày 9/5/1996 của Chính phủ | 01/4/1997 |
|  | Chỉ thị | 05-CT/NH1 ngày  09/6/1995 | Về việc tăng cường công tác chỉ đạo điểm triển khai mở rộng thanh toán trong dân cư | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Quyết định | 317-QĐ/NH2 ngày  10/11/1995 | Về việc ban hành quy định in séc của các tổ chức tín dụng, Kho bạc Nhà nước | Bị hết hiệu lực bởi Nghị định số 30/CP ngày 09/05/1996 ban hành Quy chế phát hành và sử dụng séc | 01/7/1996 |
|  | Quyết định | 397-QĐ/NH1 ngày  30/12/1995 | Về việc sửa đổi Thông tư số 10-TT/NH1 ngày 25/6/1994 hướng dẫn việc cung cấp số liệu ở tài khoản theo quy định tại điều 5 Nghị định số 91-CP ngày 25/11/1993 của Chính phủ về tổ chức thanh toán không dùng tiền mặt | [Nghị định 64/2001/NĐ-CP ngày 20/09/2001 về hoạt động thanh toán qua các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán có hiệu lực ngày 01/01/2002, thay thế Nghị định số 91-CP ngày 25-11-1993 của Chính phủ về tổ chức thanh toán không dùng tiền mặt. Trong đó có quy định các quy định trước đây trái với Nghị định số 64/2001/NĐ-CP đều bị bãi bỏ.](http://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tien-te-Ngan-hang/Nghi-dinh-64-2001-ND-CP-hoat-dong-thanh-toan-qua-cac-to-chuc-cung-ung-dich-vu-thanh-toan-48425.aspx) | 01/01/2002 |
|  | Chỉ thị | 01-CT/NH20 ngày  03/01/1996 | Về mở rộng dịch vụ thanh toán của Ngân hàng trong khu vực dân cư | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Quyết định | 83-QĐ/NH2 ngày  09/4/1996 | Ban hành Quy chế ngân hàng thành viên tham gia thanh toán điện tử liên ngân hàng | Chính phủ đã ban hành Nghị định số 64/2001/NĐ-CP ngày 20/9/2001 về hoạt động thanh toán qua các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán có hiệu lực ngày 01/01/2002. Trong đó có quy định các quy định trước đây trái với Nghị định số 64/2001/NĐ-CP đều bị bãi bỏ. Đồng thời, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước đã ban hành Quyết định 309/2002/QĐ-NHNN ngày 09/4/2002 về việc ban hành Quy chế thanh toán Điện tử liên ngân hàng, trong đó đã quy định về các điều kiện thủ tục đối với thành viên tham gia thanh toán điện tử liên ngân hàng. | 01/01/2002 |
|  | Thông tư | 07-TT/NH1 ngày  27/12/1996 | Hướng dẫn thực hiện Quy chế phát hành và sử dụng séc ban hành kèm theo Nghị định số 30 ngày 09/5/1996 của Chính phủ | Bị thay thế bởi Thông tư 05/2004/TT-NHNN ngày 15/9/2004 hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định 159/2003/NĐ-CP của Chính phủ về cung ứng và sử dụng séc | 13/10/2004 |
|  | Quyết định | 469/1998/QĐ-NHNN2 ngày 31/12/1998 | Ban hành Quy trình kỹ thuật nghiệp vụ chuyển tiền điện tử trong hệ thống Ngân hàng Nhà nước | Bị thay thế bởi Quyết định số 134/2000/QĐ-NHNN2 ngày 18/4/2000 ban hành Quy trình kỹ thuật nghiệp vụ chuyển tiền điện tử trong hệ thống Ngân hàng Nhà nước | 03/05/2000 |
|  | Quyết định | 134/2000/QĐ-NHNN2 ngày 18/4/2000 | Ban hành Quy trình kỹ thuật nghiệp vụ chuyển tiền điện tử trong hệ thống Ngân hàng Nhà nước | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 04/2017/TT-NHNN ngày 28/6/2017 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành, liên tịch ban hành. | 12/8/2017 |
|  | Chỉ thị | 01/2001/CT-NHNN ngày 17/01/2001 | Đẩy mạnh tiến độ thực hiện Dự án hiện đại hoá ngân hàng và hệ thống thanh toán | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 20/10/2012 |
|  | Quyết định | 226/2002/QĐ-NHNN ngày 26/03/2002 | Ban hành Quy chế hoạt động thanh toán qua các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán | Bị thay thế bởi Thông tư số 46/2014/TT-NHNN ngày 31/12/2014 hướng dẫn về dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt | 01/3/2015 |
|  | Thông tư | 03/2002/TT-NHNN ngày 05/4/2002 | Hướng dẫn về quản lý tiền ký quỹ của các doanh nghiệp kinh doanh lữ hành. | Bị thay thế bởi Thông tư số 34/2014/TT-NHNN ngày 20/11/2014 hướng dẫn về quản lý tiền ký quỹ của doanh nghiệp kinh doanh lữ hành quốc tế | 15/01/2015 |
|  | Quyết định | 309/2002/QĐ-NHNN ngày 09/4/2002 | Ban hành Quy chế thanh toán Điện tử liên ngân hàng | Bị thay thế bởi Thông tư 23/2010/TT-NHNN ngày 09/11/2010 quy định về việc quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống Thanh toán điện tử liên ngân hàng | 01/01/2011 |
|  | Quyết định | 349/2002/QĐ-NHNN ngày 17/4/2002 | Ban hành quy định về xây dựng, cấp phát, quản lý và sử dụng Mã khoá bảo mật trong hệ thống thanh toán điện tử ngân hàng | Bị thay thế bởi Thông tư 23/2010/TT-NHNN ngày 09/11/2010 quy định về việc quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống Thanh toán điện tử liên ngân hàng | 01/01/2011 |
|  | Quyết định | 1092/2002/QĐ-NHNN ngày 08/10/2002 | Ban hành Quy định thủ tục thanh toán qua các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán | Bị thay thế bởi Thông tư số 46/2014/TT-NHNN ngày 31/12/2014 hướng dẫn về dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt | 01/3/2015 |
|  | Quyết định | 1284/2002/QĐ-NHNN ngày 21/11/2002 | Ban hành Quy chế mở và sử dụng tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước và tổ chức tín dụng | Bị thay thế bởi Thông tư số 23/2014/TT-NHNN ngày 19/8/2014 hướng dẫn việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán | 15/10/2014 |
|  | Quyết định | 1014/2005/QĐ-NHNN ngày 11/07/2005 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy trình kỹ thuật nghiệp vụ chuyển tiền điện tử trong hệ thống Ngân hàng Nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 134/2000/QĐ-NHNN2 ngày 18/4/2000 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước | Bị thay thế bởi Thông tư 23/2010/TT-NHNN ngày 09/11/2010 quy định về việc quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống Thanh toán điện tử liên ngân hàng | 01/01/2011 |
|  | Quyết định | 1571/2005/QĐ-NHNN ngày 31/10/2005 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Thanh toán điện tử liên ngân hàng ban hành kèm theo Quyết định số 309/2002/QĐ-NHNN ngày 09/04/2002 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước | Bị thay thế bởi Thông tư 23/2010/TT-NHNN ngày 09/11/2010 quy định về việc quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống Thanh toán điện tử liên ngân hàng | 01/01/2011 |
|  | Quyết định | 30/2006/QĐ-NHNN ngày 11/7/2006 | Ban hành Quy chế cung ứng và sử dụng séc | Bị thay thế bởi Thông tư số 22/2015/TT-NHNN ngày 20/11/2015 quy định hoạt động cung ứng và sử dụng séc | 12/01/2016 |
|  | Quyết định | 33/2006/QĐ-NHNN ngày 28/7/2006 | Sửa đổi, bổ sung Điều 13 Quy chế thanh toán điện tử liên ngân hàng ban hành theo Quyết định số 309/2002/QĐ-NHNN ngày 09/4/2002 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước | Bị thay thế bởi Thông tư 23/2010/TT-NHNN ngày 09/11/2010 quy định về việc quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống Thanh toán điện tử liên ngân hàng | 01/01/2011 |
|  | Quyết định | 34/2006/QĐ-NHNN ngày 28/07/2006 | Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 1 Quyết định số 1014/2005/QĐ-NHNN ngày 11/7/2005 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy trình kỹ thuật nghiệp vụ chuyển tiền điện tử trong hệ thống Ngân hàng Nhà nước ban hành theo Quyết định số 134/2000/QĐ-NHNN2 ngày 18/4/2000 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước | Bị thay thế bởi Thông tư 23/2010/TT-NHNN ngày 09/11/2010 quy định về việc quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống Thanh toán điện tử liên ngân hàng | 01/01/2011 |
|  | Quyết định | 63/2006/QĐ-NHNN ngày 29/12/2006 | Ban hành Quy chế chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng của tổ chức tín dụng đối với khách hàng | Bị thay thế bởi Thông tư 04/2013/TT-NHNN ngày 1/3/2013 quy định về hoạt động chiết khấu công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng | 01/05/2013 |
|  | Quyết định | 04/2007/QĐ-NHNN ngày 22/01/2007 | Về việc thấu chi và cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng | Bị thay thế bởi Thông tư số 29/2016/TT-NHNN ngày 12/10/2016 quy định hoạt động thấu chi, cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng | 25/3/2017 |
|  | Thông tư | 01/2007/TT-NHNN ngày 07/3/2007 | Hướng dẫn thực hiện Điều 4 và Điều 7 Nghị định số 161/2006/NĐ-CP ngày 28/12/2006 của Chính phủ quy định về thanh toán bằng tiền mặt. | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 35/2014/TT-NHNN ngày 20/11/2014 quy định phí rút tiền mặt qua tài khoản thanh toán tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | 15/01/2015 |
|  | Quyết định | 20/2007/QĐ-NHNN ngày 15/5/2007 | Ban hành Quy chế phát hành, thanh toán, sử dụng và cung cấp dịch vụ hỗ trợ hoạt động thẻ ngân hàng | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 quy định về hoạt động thẻ ngân hàng. | 15/8/2016 |
|  | Quyết định | 32/2007/QĐ-NHNN ngày 03/7/2007 | Về hạn mức số dư đối với thẻ trả trước vô danh | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 quy định về hoạt động thẻ ngân hàng | 15/8/2016 |
|  | Chỉ thị | 06/2007/CT-NHNN ngày 02/11/2007 | Đảm bảo khả năng thanh toán và kiểm soát tổng phương tiện thanh toán | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 20/10/2012 |
|  | Quyết định | 50/2007/QĐ-NHNN ngày 28/12/2007 | Ban hành mức thu phí dịch vụ thanh toán qua tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư 26/2013/TT-NHNN ngày 5/12/2013 ban hành Biểu phí dịch vụ thanh toán qua Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | 01/04/2014 |
|  | Quyết định | 05/2008/QĐ-NHNN ngày 07/03/2008 | Bổ sung Điểm 5 Phụ lục số 3 Quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong giao dịch thanh toán qua Ngân hàng Nhà nước ban hành kèm theo Quyết định 02/2006/QĐ-NHNN ngày 18/01/2006 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 08/2008/QĐ-NHNN ngày 7/4/2008 về việc sửa đổi Điều 1 Quyết định số 43/2007/QĐ-NHNN ngày 23/11/2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi Điều 2 Quyết định số 23/2007/QĐ-NHNN ngày 05/6/2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành Quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng | 3/5/2008 |
|  | Quyết định | 10/2008/QĐ-NHNN ngày 24/04/2008 | Bổ sung Phụ lục số 2 và Phụ lục số 3 Quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong giao dịch thanh toán qua Ngân hàng Nhà nước ban hành kèm theo Quyết định 02/2006/QĐ-NHNN ngày 18/01/2006 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 08/2008/QĐ-NHNN ngày 7/4/2008 về việc sửa đổi Điều 1 Quyết định số 43/2007/QĐ-NHNN ngày 23/11/2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi Điều 2 Quyết định số 23/2007/QĐ-NHNN ngày 05/6/2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành Quy định về  hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng | 3/5/2008 |
|  | Quyết định | 11/2008/QĐ-NHNN ngày 28/04/2008 | Bổ sung Điểm 5 Phụ lục số 3 Quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong giao dịch thanh toán qua Ngân hàng Nhà nước ban hành kèm theo Quyết định 02/2006/QĐ-NHNN ngày 18/01/2006 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 08/2008/QĐ-NHNN ngày 7/4/2008 về việc sửa đổi Điều 1 Quyết định số 43/2007/QĐ-NHNN ngày 23/11/2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi Điều 2 Quyết định số 23/2007/QĐ-NHNN ngày 05/6/2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành Quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng | 3/5/2008 |
|  | Quyết định | 14/2008/QĐ-NHNN ngày 06/05/2008 | Bổ sung Điểm 5 Phụ lục số 3 Quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong giao dịch thanh toán qua Ngân hàng Nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 02/2006/QĐ-NHNN ngày 18/01/2006 của của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 08/2008/QĐ-NHNN ngày 07/4/2008 về việc sửa đổi Điều 1 Quyết định số 43/2007/QĐ-NHNN ngày 23/11/2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi Điều 2 Quyết định số 23/2007/QĐ-NHNN ngày 05/6/2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành Quy định về  hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng | 3/5/2008 |
|  | Quyết định | 15/2008/QĐ-NHNN ngày 06/05/2008 | Bổ sung Điểm 3 Phụ lục số 3 Quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong giao dịch thanh toán qua Ngân hàng Nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 02/2006/QĐ-NHNN ngày 18/01/2006 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 08/2008/QĐ-NHNN ngày 7/4/2008 về việc sửa đổi Điều 1 Quyết định số 43/2007/QĐ-NHNN ngày 23/11/2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi Điều 2 Quyết định số 23/2007/QĐ-NHNN ngày 05/6/2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành Quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng | 3/5/2008 |
|  | Quyết định | 18/2008/QĐ-NHNN ngày 10/06/2008 | Bổ sung Điểm 3 Phụ lục số 3 Quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong giao dịch thanh toán qua Ngân hàng Nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 02/2006/QĐ-NHNN ngày 18/01/2006 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 08/2008/QĐ-NHNN ngày 7/4/2008 về việc sửa đổi Điều 1 Quyết định số 43/2007/QĐ-NHNN ngày 23/11/2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi Điều 2 Quyết định số 23/2007/QĐ-NHNN ngày 05/6/2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành Quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng | 3/5/2008 |
|  | Quyết định | 22/2008/QĐ-NHNN ngày 17/07/2008 | Sửa đổi Điểm 2 Phụ lục số 3 Quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong giao dịch thanh toán qua Ngân hàng Nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 02/2006/QĐ-NHNN ngày 18/01/2006 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 08/2008/QĐ-NHNN ngày 7/4/2008 về việc sửa đổi Điều 1 Quyết định số 43/2007/QĐ-NHNN ngày 23/11/2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi Điều 2 Quyết định số 23/2007/QĐ-NHNN ngày 05/6/2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành Quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng | 3/5/2008 |
|  | Thông tư | 23/2010/TT-NHNN ngày 09/11/2010 | Quy định về việc quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống Thanh toán điện tử liên ngân hàng | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 37/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 (đã được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 21/2018/TT-NHNN ngày 31/8/2018) quy định về việc quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống Thanh toán điện tử liên ngân hàng Quốc gia. | 01/11/2019 |
|  | Thông tư | 09/2012/TT-NHNN ngày 10/04/2012 | Quy định việc sử dụng các phương tiện thanh toán để giải ngân vốn cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng | Bị thay thế bởi Thông tư số 21/2017/TT-NHNN ngày 29/12/2017 quy định về phương thức giải ngân vốn cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng | 02/4/2018 |
|  | Thông tư | 34/2014/TT-NHNN ngày 20/11/2014 | Hướng dẫn về quản lý tiền ký quỹ của doanh nghiệp kinh doanh lữ hành quốc tế | Thông tư 34/2014/TT-NHNN quy định chi tiết Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01/6/2007. Tuy nhiên Nghị định 92/2007/NĐ-CP đã bị thay thế bởi Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017, trong đó không giao Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn nội dung này | 01/01/2018 |
| **IV. LĨNH VỰC TÍN DỤNG** | | | | | |
|  | Nghị định | 41/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010 | Về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn | Bị thay thế bởi Nghị định 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn | 25/7/2015 |
|  | Quyết định | 02-NH/QĐ ngày  08/01/1991 | Ban hành Thể lệ tín dụng của Ngân hàng Nhà nước đối với các tổ chức tín dụng | Bị thay thế bởi Quyết định 285/QĐ-NH14 ngày 10/11/1994 ban hành Quy định về tái cấp vốn của Ngân hàng Nhà nước đối với các tổ chức tín dụng | 10/11/1994 |
|  | Quyết định | 03-NH/QĐ ngày  08/01/1991 | Ban hành Thể lệ tín dụng của Ngân hàng Nhà nước đối với Ngân sách Nhà nước | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Quyết định | 04-NH/QĐ ngày  08/01/1991 | Ban hành Thể lệ tín dụng ngắn hạn đối với các tổ chức kinh tế | Bị thay thế bởi Quyết định 198-QĐ/NH1 ngày 16/9/1994 về việc ban hành Thể lệ tín dụng ngắn hạn đối với các tổ chức kinh tế | 16/9/1994 |
|  | Quyết định | 23/NH-QĐ ngày  06/3/1991 | Ban hành Thể lệ tín dụng trung hạn, dài hạn với các tổ chức kinh tế | Bị thay thế bởi Quyết định 367/QĐ-NH1 ngày 21/12/1995 ban hành Thể lệ tín dụng trung hạn, dài hạn | 21/12/1995 |
|  | Thông tư | 52/TT-NH ngày  06/5/1991 | Hướng dẫn thi hành Quyết định số 02-NH/QĐ ngày 08/01/1991 của Thống đốc NHNN về thể lệ tín dụng của Ngân hàng Nhà nước đối với các Tổ chức tín dụng | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Chỉ thị | 53/CT-NH ngày  06/5/1991 | Về việc thực hiện thể lệ tín dụng ngắn hạn theo Quyết định số 04/NH-QĐ ngày 08/01/1991 | Chỉ thị 53/CT-NH được ban hành để đôn đốc thực hiện Quyết định số 04/NH-QĐ ngày 08/01/1991 ban hành Thể lệ tín dụng ngắn hạn đối với các tổ chức kinh tế. Thể lệ tín dụng ngắn hạn theo Quyết định số 04/NH-QĐ ngày 08/01/1991 và các văn bản liên quan đến thể lệ này đã bị thay thế bởi Quyết định số 198-QĐ/NH1 ngày 16/9/1994 về việc ban hành Thể lệ tín dụng ngắn hạn đối với các tổ chức kinh tế. | 16/9/1994 |
|  | Quyết định | 77-NH/QĐ ngày  13/6/1991 | Ban hành thể lệ tín dụng đầu tư xây dựng cơ bản trong kế hoạch nhà nước | Bị thay thế bởi Quyết định 324/1998/QĐ-NHNN1 ngày 30/9/1998 về việc ban hành Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng | 15/10/1998 |
|  | Thông tư liên bộ | 95-TTLB/LĐ-NH ngày  11/7/1991 | Hướng dẫn thực hiện chương trình tín dụng do cộng đồng Châu Âu tài trợ cho những người tự nguyện hồi hương và tái hòa nhập cộng đồng | Bị bãi bỏ theo Quyết định số 1891/QĐ-NHNN ngày 18/9/2015 bãi bỏ một số văn bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam liên tịch ban hành | 18/9/2015 |
|  | Thông tư | 192/TT-NH ngày  18/10/1991 | Hướng dẫn về công tác tín dụng đối với Tổng công ty vàng bạc đá quý và công ty vàng bạc đá quý tỉnh thành phố | Tổng công ty vàng bạc, đá quý Việt Nam công ty đã chấm dứt hoạt động bởi Quyết định 655/2003/QĐ-NHNN ngày 25/6/2003 về việc chấm dứt hoạt động và sáp nhập Tổng công ty vàng bạc, đá quý Việt Nam vào Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thông Việt Nam và Ngân hàng Phát triển Nhà đồng bằng sông Cửu Long | 01/7/2003 |
|  | Quyết định | 272/QĐ-NH14 ngày  05/12/1992 | Ban hành Quy định tạm thời về cho vay, thu nợ ngoại tệ của Ngân hàng Nhà nước đối với các tổ chức tín dụng | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Quyết định | 273/QĐ-NH1 ngày  08/12/1992 | Về sửa đổi điều kiện cho vay | Bị thay thế bởi Quyết định 367/QĐ-NH1 ngày 21/12/1995 ban hành thể lệ tín dụng trung hạn, dài hạn | 21/12/1995 |
|  | Thông tư | 01/TT-NH1 ngày  26/3/1993 | Hướng dẫn thực hiện Nghị định của Chính phủ về chính sách cho hộ sản xuất vay vốn để phát triển Nông, Lâm, Ngư, Diêm nghiệp và kinh tế nông thôn | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Thông tư liên bộ | 03/TT-LB ngày  26/4/1993 | Hướng dẫn cho vay hộ sản xuất thuỷ sản | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 2538/QĐ-NHNN ngày 10/12/2015 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 10/12/2015 |
|  | Quyết định | 114/QĐ-NH14 ngày  21/6/1993 | Ban hành “Quy chế tổ chức và hoạt động của Thị trường liên ngân hàng” và “Nội quy hoạt động của Thị trường liên ngân hàng” | Bị thay thế bởi Quyết định 1310/2001/QĐ-NHNN ngày 15/10/2001 ban hành Quy chế vay vốn giữa các tổ chức tín dụng | 30/10/2001 |
|  | Quyết định | 136/QĐ-NH14 ngày  20/7/1993 | Về mức đóng kinh phí tham gia Thị trường liên ngân hàng | Bị thay thế bởi Quyết định 1310/2001/QĐ-NHNN ngày 15/10/2001 ban hành Quy chế vay vốn giữa các tổ chức tín dụng | 30/10/2001 |
|  | Quyết định | 167/QĐ-NH1 ngày  26/8/1993 | Về thể lệ tiền gửi tiết kiệm một nơi lĩnh ra nhiều nơi | Bị thay thế bởi Quyết định 1160/2004/QĐ-NHNN ngày 13/9/2004 ban hành Quy chế về tiền gửi tiết kiệm | 1/1/2005 |
|  | Chỉ thị | 12/CT-NH14 ngày  29/9/1993 | Về công tác tín dụng quý IV/1993 | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Quyết định | 189/QĐ-NH14 ngày  06/10/1993 | Quy chế bảo lãnh vay vốn trên Thị trường liên ngân hàng | Bị thay thế bởi Quyết định 1310/2001/QĐ-NHNN ngày 30/10/2001 ban hành Quy chế vay vốn giữa các tổ chức tín dụng | 30/10/2001 |
|  | Quyết định | 190/QĐ-NH14 ngày  06/10/1993 | Sửa đổi, bổ sung một số điểm trong một số điều của Quy chế và nội dung hoạt động của Thị trường liên ngân hàng ban hành kèm theo Quyết định số 114/QĐ-NH14 ngày 21/6/1993 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước | Bị thay thế bởi Quyết định 1310/2001/QĐ-NHNN ngày 30/10/2001 ban hành Quy chế vay vốn giữa các tổ chức tín dụng | 30/10/2001 |
|  | Quyết định | 15-QĐ/NH1 ngày  02/02/1994 | Về việc ban hành Thể lệ tiết kiệm xây dựng nhà ở | Bị thay thế bởi Quyết định 1160/2004/QĐ-NHNN ngày 13/9/2004 về việc ban hành Quy chế về tiền gửi tiết kiệm | 01/01/2005 |
|  | Quyết định | 18-QĐ/NH5 ngày  16/02/1994 | Ban hành “Thể lệ cho vay vốn phát triển kinh tế gia đình và cho vay tiêu dùng” | Bị thay thế bởi Quyết định 324/1998/QĐ-NHNN1 ngày 30/9/1998 về việc ban hành Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng | 15/10/1998 |
|  | Thông tư | 02-TT/NH5 ngày  21/02/1994 | Hướng dẫn thi hành thể lệ cho vay vốn phát triển kinh tế gia đình và cho vay tiêu dùng | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 389/1999/QĐ-NHNN10 ngày 27/10/1999 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật trong ngành ngân hàng | 11/11/1999 |
|  | Chỉ thị | 05-CT/NH14 ngày  18/6/1994 | Về việc nhiều Ngân hàng thương mại, Ngân hàng đầu tư và phát triển cho vay đối với một doanh nghiệp | Bãi bỏ bởi Quyết định 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Thông tư liên bộ | 06-TT/UBKHNN/NHNN ngày  12/7/1994 | Hướng dẫn cơ chế tín dụng đầu tư cơ bản kế hoạch Nhà nước năm 1994 | Bị bãi bỏ theo Quyết định số 1891/QĐ-NHNN ngày 18/9/2015 bãi bỏ một số văn bản do NHNN Việt Nam liên tịch ban hành | 18/9/2015 |
|  | Thông tư liên bộ | 11-TC/NHNN ngày  22/8/1994 | Hướng dẫn xử lý nợ khê đọng đối với các doanh nghiệp | Bị bãi bỏ theo Quyết định số 1891/QĐ-NHNN ngày 18/9/2015 bãi bỏ một số văn bản do NHNN Việt Nam liên tịch ban hành | 18/9/2015 |
|  | Quyết định | 185-QĐ/NH5 ngày  6/9/1994 | Về việc ban hành Quy chế dịch vụ cầm cố | Bị thay thế bởi Quyết định 324/1998/QĐ-NHNN1 ngày 30/9/1998 về việc ban hành Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng | 15/10/1998 |
|  | Quyết định | 196/QĐ-NH14 ngày  16/9/1994 | Về việc ban hành “Quy chế về nghiệp vụ bảo lãnh của các ngân hàng’ | Bị thay thế bởi Quyết định 283/2000/QĐ-NHNN15 ngày 25/08/2000 về việc ban hành  Quy chế bảo lãnh ngân hàng | 9/9/2000 |
|  | Quyết định | 198-QĐ/NH14 ngày  16/9/1994 | Về việc ban hành thể lệ tín dụng ngắn hạn đối với các tổ chức kinh tế | Bị thay thế bởi Quyết định 324/1998/QĐ-NHNN1 ngày 30/9/1998 về việc ban hành Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng | 15/10/1998 |
|  | Quyết định | 270-QĐ/NH14 ngày  02/11/1994 | Ban hành “Thể lệ tín dụng đối với sinh viên các trường đại học, cao đẳng” | Bị thay thế bởi Quyết định 402/1997/QĐ-NHNN ngày 05/12/1997 về việc ban hành “Thể lệ tín dụng đối với học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề” | 20/12/1997 |
|  | Thông tư | 100/TT-LB ngày  24/11/1994 | Hướng dẫn thi hành Quyết định 654-TTg ngày 8/11/1994 về thực hiện nhiệm vụ cấp phát và cho vay ưu đãi đầu tư phát triển của Nhà nước tại Bộ Tài chính | Bị bãi bỏ theo Quyết định số 1891/QĐ-NHNN ngày 18/9/2015 bãi bỏ một số văn bản do NHNN Việt Nam liên tịch ban hành | 18/9/2015 |
|  | Quyết định | 10/QĐ-NH14 ngày  12/01/1995 | Về việc bổ sung một số điều vào Thể lệ tín dụng đối với sinh viên các trường đại học, cao đẳng ban hành theo Quyết định 270-QĐ/NH14 ngày 02/11/1994 | Bị thay thế bởi Quyết định số 402/1997/QĐ-NHNN1 ngày 05/12/1997 về việc ban hành “Thể lệ tín dụng đối với học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề” | 20/12/1997 |
|  | Quyết định | 74-QĐ/NH14 ngày  17/3/1995 | Về việc lập Quỹ cho vay ưu đãi hộ nghèo thiếu vốn sản xuất của Ngân hàng Nông nghiệp | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Quyết định | 153-QĐ/NH1 ngày  31/5/1995 | Về việc thí điểm thành lập quỹ cho vay ưu đãi tạo việc làm ở đô thị tại Hà Nội | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Thông tư | 03-TT/NH1 ngày  01/9/1995 | Hướng dẫn thi hành Nghị định 29-CP quy định chi tiết thi hành Luật Khuyến khích đầu tư trong nước | Bị thay thế bởi Thông tư số 04/1998/TT-NHNN1 ngày 02/05/1998 hướng dẫn thi hành Nghị định số 07/1998/NĐ-CP ngày 15/01/1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Khuyến khích đầu tư trong nước | 17/5/1998 |
|  | Quyết định | 262-QĐ/NH14 ngày  19/9/1995 | Về việc sửa một số điều của Quy chế về nghiệp vụ bảo lãnh của các ngân hàng ban hành kèm theo Quyết định số 196/QĐ-NH14 ngày 16/09/1994 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước. | Bị thay thế bởi Quyết định số 283/2000/QĐ-NHNN14 ngày 25/08/2000 về việc ban hành Quy chế bảo lãnh ngân hàng | 9/9/2000 |
|  | Quyết định | 263-QĐ/NH14 ngày  19/9/1995 | Về việc sửa một số điều của Quy chế bảo lãnh và tái bảo lãnh vay vốn nước ngoài ban hành kèm theo Quyết định số 23-QĐ/NH14 ngày 21/02/1994 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước | Bị thay thế bởi Quyết định số 283/2000/QĐ-NHNN14 ngày 25/08/2000 về việc ban hành Quy chế bảo lãnh ngân hàng | 9/9/2000 |
|  | Quyết định | 264-QĐ/NH1 ngày  19/9/1995 | Về việc cho phép thí điểm thực hiện đề án cho vay, ưu đãi xây dựng và cải tạo nhà ở đối với các hộ gia đình ở nông thôn | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Quyết định | 270-QĐ/NH1 ngày  25/9/1995 | Ban hành Thể lệ cho vay vốn ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất | Bị thay thế bởi Quyết định số 324/1998/QĐ-NHNN1 ngày 30/09/1998 về việc ban hành Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng | 15/10/1998 |
|  | Thông tư liên bộ | 02-TT/LB ngày  02/10/1995 | Thông tư liên bộ của Ngân hàng Nhà nước và Bộ Thương mại hướng dẫn kinh doanh dịch vụ cầm đồ | Bị thay thế bởi Thông tư số 13/1999/TT-BTM ngày 19/05/1999 hướng dẫn kinh doanh dịch vụ cầm đồ | 03/6/1999 |
|  | Chỉ thị | 12-CT/NH14 ngày  12/12/1995 | Về việc xử lý tài sản đã nhận gán nợ của các ngân hàng thương mại | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Quyết định | 367-QĐ/NH1  21/12/1995 | Quy định về thể lệ tín dụng trung và dài hạn đối với các tổ chức kinh tế | Bị thay thế bởi Quyết định số 324/1998/QĐ-NHNN1 ngày 30/09/1998 về việc ban hành Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng | 15/10/1998 |
|  | Thông tư | 04/TT-NH14  16/5/1996 | Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 256/TTg ngày 24/4/1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc cho hộ gia đình thuộc diện chính sách và hộ nghèo vùng đồng bằng sông Cửu Long vay vốn để tôn nền hoặc làm sàn nhà trên cọc | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Chỉ thị | 05-CT/NH1 ngày  6/6/1996 | Về một số biện pháp chỉ đạo công tác tiền tệ, tín dụng trong thời gian trước mắt | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Thông tư liên bộ | 01/TT-LB ngày  03/7/1996 | Hướng dẫn thủ tục về thế chấp, cầm cố tài sản đối với doanh nghiệp Nhà nước và thủ tục công chứng hợp đồng thế chấp, cầm cố và bảo lãnh vay vốn ngân hàng | Bị thay thế bởi Thông tư 06/2000/TT-NHNN1 ngày 04/4/2000 hướng dẫn thực hiện Nghị định 178/1999/NĐ-CP về bảo đảm tiền vay của các tổ chức tín dụng | 19/6/2000 |
|  | Chỉ thị | 08-CT/NH1 ngày  01/8/1996 | Về một số biện pháp chấn chỉnh việc chấp hành quy định một khách hàng vay vốn nhiều tổ chức tín dụng | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Quyết định | 217/QĐ-NH1 ngày  17/8/1996 | Ban hành Quy chế thế chấp, cầm cố tài sản và bảo lãnh vay vốn ngân hàng | Hết hiệu lực bởi Thông tư 06/2000/TT-NHNN1 ngày 04/04/2000 hướng dẫn thực hiện Nghị định 178/1999/NĐ-CP về bảo đảm tiền vay của các tổ chức tín dụng | 19/4/2000 |
|  | Chỉ thị | 12-CT/NH14 ngày  30/9/1996 | Về tăng nguồn vốn để cho vay trung hạn trong Quý IV năm 1996 theo chủ trương của Chính phủ | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Thông tư liên bộ | 01-TT/LB ngày 06/01/1997 | Hướng dẫn việc Ngân hàng phục vụ người nghèo cho Hội nông dân vay vốn | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 1891/QĐ-NHNN ngày 18/9/2015 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do  Ngân hàng Nhà nước Việt Nam liên tịch ban hành | 18/9/2015 |
|  | Quyết định | 47/1997/QĐ-NH21 ngày 28/02/1997 | Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ phát triển nông thôn | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 18/2013/TT-NHNN ngày 22/7/2013 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 04/9/2013 |
|  | Quyết định | 263/1997/QĐ-NH21 ngày 04/08/1997 | Quản lý và sử dụng nguồn vốn vay lại của ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam trong khuôn khổ Dự án hiện đại hoá ngân hàng và hệ thống thanh toán | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 20/10/2012 |
|  | Quyết định | 264/1997/QĐ-NH21 ngày 04/08/1997 | Quản lý và sử dụng nguồn vốn vay lại của ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam trong khuôn khổ Dự án hiện đại hoá ngân hàng và hệ thống thanh toán | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 20/10/2012 |
|  | Quyết định | 265/1997/QĐ-NH21 ngày 04/08/1997 | Quản lý và sử dụng nguồn vốn vay lại của ngân hàng Thương mại cổ phần xuất nhập khẩu Việt Nam trong khuôn khổ Dự án hiện đại hoá ngân hàng và hệ thống thanh toán | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 20/10/2012 |
|  | Quyết định | 266/1997/QĐ-NH21 ngày 04/08/1997 | Quản lý và sử dụng nguồn vốn vay lại của ngân hàng Ngoại thương Việt Nam trong khuôn khổ Dự án hiện đại hoá ngân hàng và hệ thống thanh toán | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 20/10/2012 |
|  | Quyết định | 267/1997/QĐ-NH21 ngày 04/08/1997 | Quản lý và sử dụng nguồn vốn vay lại của ngân hàng Thương mại cổ phần hàng hải Việt Nam trong khuôn khổ Dự án hiện đại hoá ngân hàng và hệ thống thanh toán | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 20/10/2012 |
|  | Quyết định | 268/1997/QĐ-NH21 ngày 04/08/1997 | Quản lý và sử dụng nguồn vốn vay lại của ngân hàng Công thương Việt Nam trong khuôn khổ dự án hiện đại hoá ngân hàng và hệ thống thanh toán | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 20/10/2012 |
|  | Quyết định | 329/1997/QĐ-NH21 ngày 07/10/1997 | Quy chế về việc giải ngân cho các tổ chức tín dụng tham gia Quỹ Phát triển nông thôn | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 18/2013/TT-NHNN ngày 22/7/2013 về việc bãi bỏ một số văn bản QPPL do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 4/9/2013 |
|  | Quyết định | 394/1997/QĐ-NHNN1 ngày 28/11/1997 | Về cho vay theo chỉ định đợt I cho các ngân hàng thương mại quốc doanh nhằm khắc phục hậu quả cơn bão số 5 | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 04/2017/TT-NHNN ngày 28/6/2017 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành, liên tịch ban hành | 12/8/2017 |
|  | Thông tư | 08/1997/TT-NHNN1 ngày 12/12/1997 | Hướng dẫn việc xử lý nợ bị thiệt hại và cho vay vốn khôi phục và phát triển sản xuất theo Quyết định số 985/TTg ngày 20/11/1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc khắc phục hậu quả cơ bão số 5 (LINDA) cho các tỉnh ven biển Nam bộ và Nam trung bộ | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 20/10/2012 |
|  | Quyết định | 71/1998/QĐ-NHNN21 ngày 19/02/1998 | Ban hành Quy định về cầm cố tài sản của các tổ chức tín dụng vay vốn từ Quỹ Phát triển Nông thôn do WB tài trợ | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 20/10/2012 |
|  | Chỉ thị | 02/1998/CT-NHNN1 ngày 25/02/1998 | Cho vay vốn để mua lúa xuất khẩu gạo và lúa dự trữ năm 1998 | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 20/10/2012 |
|  | Quyết định | 141/1998/QĐ-NHNN21 ngày 20/04/1998 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 71/1998/QĐ-NHNN21 ngày 19 tháng 02 năm 1998 của Thống đốc NHNN ban hành Quy định về cầm cố tài sản của các Tổ chức Tín dụng vay vốn từ các Quỹ Phát triển Nông thôn do WB tài trợ. | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 20/10/2012 |
|  | Thông tư | 05/1998/TT-NHNN1 ngày 09/06/1998 | Hướng dẫn xử lý nợ và cho vay ưu đãi khắc phục hậu quả nắng hạn những tháng đầu năm 1998 theo Quyết định 90/1998/QĐ-TTg ngày 8/5/1998 của Thủ tướng Chính phủ | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 20/10/2012 |
|  | Quyết định | 218/1998/  QĐ-NHNN1 ngày 01/7/1998 | Về việc giao nhiệm vụ cho Ngân hàng Công thương Việt Nam quản lý và cho vay vốn từ Quỹ tín dụng đào tạo | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 04/2017/TT-NHNN ngày 28/6/2017 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành, liên tịch ban hành | 12/8/2017 |
|  | Chỉ thị | 01/1999/CT-NHNN1 ngày 29/01/1999 | Điều chỉnh giảm lãi suất cho vay bằng đồng Việt Nam của các ngân hàng thương mại quốc doanh đối với khách hàng ở khu vực hành chính | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 20/10/2012 |
|  | Quyết định | 62/1999/QĐ- NHNN21  ngày 22/02/1999 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế “Quản lý và sử dụng quỹ phát triển nông thôn” ban hành kèm theo Quyết định số 47/QĐ-NH21 ngày 28/2/1997 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 18/2013/TT-NHNN ngày 22/7/2013 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 04/9/2013 |
|  | Quyết định | 273/1999/QĐ-NHNN21 ngày 02/08/1999 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 141/1998/QĐ-NHNN21 ngày 20/4/1998 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 71/1998/QĐ-NHNN21 ngày 19/2/1998 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành quy định về cầm cố tài sản của các tổ chức tín dụng vay vốn từ quỹ phát triển nông thôn do WB tài trợ | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 20/10/2012 |
|  | Quyết định | 288/1999/QĐ-NH21 ngày 13/08/1999 | Sửa đổi sổ tay chính sách Quỹ phát triển nông thôn | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 18/2013/TT-NHNN ngày 22/7/2013 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 04/9/2013 |
|  | Quyết định | 423/1999/QĐ-NHNN21 ngày 30/11/1999 | Ban hành Quy định về xác định hạn mức tín dụng bán buôn cho các tổ chức tín dụng tham gia dự án tài chính nông thôn do Ngân hàng Thế giới (WB) tài trợ | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 20/10/2012 |
|  | Thông tư | 06/1999/TT-NHNN14 ngày 02/12/1999 | Hướng dẫn thực hiện việc xử lý nợ bị thiệt hại và cho vay vốn ưu đãi khắc phục hậu quả lũ lụt tại các tỉnh, thành phố miền Trung theo Quyết định số 1073/QĐ-TTg ngày 17/11/1999 của Thủ tướng Chính phủ | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 20/10/2012 |
|  | Thông tư | 01/2000/TT-NHNN14 ngày 02/02/2000 | Hướng dẫn việc đảm bảo vốn cho các doanh nghiệp vay mua lúa gạo và nhập khẩu phân bón năm 2000 | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 20/10/2012 |
|  | Quyết định | 248/2000/QĐ-NHNN21 ngày 08/08/2000 | Bổ sung, sửa đổi Quyết định 243/1999/QĐ-NHNN21 ngày 30/11/1999 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành quy định về xác định hạn mức bán buôn cho các tổ chức tín dụng tham gia Dự án Tài chính nông thôn do Ngân hàng Thế giới (WB) tài trợ | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 20/10/2012 |
|  | Quyết định | 315/2000/QĐ-NHNN1 ngày 20/09/2000 | Điều chỉnh mức lãi suất cho vay của Quỹ tín dụng đào tạo | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 20/10/2012 |
|  | Quyết định | 423/2000/QĐ-NHNN1 ngày 22/09/2000 | Về chính sách tín dụng ngân hàng đối với kinh tế trang trại | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 20/10/2012 |
|  | Thông tư | 11/2000/TT-NHNN14 ngày 13/10/2000 | Hướng dẫn thực hiện việc giãn nợ, khoanh nợ và tiếp tục cho vay mới góp phần để khôi phục sản xuất sớm ổn định đời sống nhân dân tại vùng lũ lụt ở đồng bằng sông Cửu Long theo Nghị quyết số 15/2000/NQ-CP ngày 6/10/2000 của Chính phủ | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 20/10/2012 |
|  | Chỉ thị | 02/2001/CT-NHNN ngày 02/04/2001 | Chấn chỉnh công tác xử lý nợ của các khách hàng vay vốn tại các ngân hàng | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 20/10/2012 |
|  | Quyết định | 1234/2001/  QĐ-NHNN ngày 26/9/2001 | Ban hành Quy chế cho vay áp dụng đối với học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 04/2017/TT-NHNN ngày 28/6/2017 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành, liên tịch ban hành | 12/8/2017 |
|  | Quyết định | 1310/2001/QĐ-NHNN ngày 15/10/2001 | Ban hành Quy chế vay vốn giữa các tổ chức tín dụng | Bị thay thế bởi Thông tư 21/2012/TT-NHNN ngày 16/8/2012 Quy định về hoạt động cho vay, đi vay; mua, bán có kỳ hạn giấy tờ có giá giữa các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài | 1/9/2012 |
|  | Thông tư | 10/2001/TT-NHNN ngày 19/10/2001 | Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 1127/QĐ-TTg ngày 27/8/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc xử lý nợ vay ngắn hạn đối với người trồng, chăm sóc, thu mua và chế biến cà phê tại các tổ chức tín dụng | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 20/10/2012 |
|  | Chỉ thị | 07/2001/CT-NHNN ngày 30/10/2001 | Mở rộng tín dụng có hiệu quả đối với doanh nghiệp trong khu chế xuất, khu công nghiệp | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 20/10/2012 |
|  | Quyết định | [1627/2001/QĐ-NHNN](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tien-te-ngan-hang/quyet-dinh-1627-2001-qd-nhnn-quy-che-cho-vay-cua-to-chuc-tin-dung-doi-voi-khach-hang-7333.aspx) ngày 31/12/2001 | về việc ban hành Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng; | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày ngày 30/12/2016 Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng | 15/3/2017 |
|  | Chỉ thị | 01/2002/CT-NHNN ngày 07/01/2002 | Xử lý nợ tồn đọng của các ngân hàng thương mại | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 20/10/2012 |
|  | Quyết định | 28/2002/QĐ-NHNN ngày 11/1/2002 | Về sửa đổi Điều 2 Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng; | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày ngày 30/12/2016 Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng | 15/3/2017 |
|  | Thông tư | 01/2002/TT-NHNN ngày 30/01/2002 | Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 146/2001/QĐ-TTg ngày 2/10/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc xử lý nợ tồn đọng của hợp tác xã nông nghiệp | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 20/10/2012 |
|  | Chỉ thị | 03/2002/CT-NHNN ngày 07/02/2002 | Xử lý khoanh nợ, xóa nợ của các doanh nghiệp vay vốn tại các tổ chức tín dụng | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 20/10/2012 |
|  | Quyết định | 688/2002/QĐ-NHNN ngày 01/07/2002 | Thực hiện chuyển nợ quá hạn các khoản nợ vay của khách hàng tại các tổ chức tín dụng | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005 của Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước | 07/03/2005 |
|  | Quyết định | 742/2002/QĐ-NHNN ngày 17/07/2002 | Ban hành Quy định uỷ thác và nhận uỷ thác cho vay vốn của tổ chức tín dụng | Bị thay thế bởi Thông tư 04/2012/TT-NHNN ngày 8/3/2012 quy định về nghiêp vụ ủy thác và nhận ủy thác của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài | 2/5/2012 |
|  | Quyết định | 798/2002/QĐ-NHNN ngày 29/07/2002 | Về giảm 30% lãi suất cho vay của ngân hàng thương mại Nhà nước đối với khách hàng vay thuộc phạm vi chương trình các xã đặc biệt khó khăn ở các tỉnh Gia Lai, Kon Tum, Đắc Lắc, Lâm Đồng | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 20/10/2012 |
|  | Quyết định | 1381/2002/QĐ-NHNN ngày 16/12/2002 | Tổ chức tín dụng cho vay không có bảo đảm bằng tài sản | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 20/10/2012 |
|  | Thông tư | 02/2003/TT-NHNN ngày 11/02/2003 | Hướng dẫn việc xử lý nợ vốn vay sửa chữa, đóng mới tàu thuyền, mua sắm ngư cụ theo Quyết định số 144/2002/QĐ-TTg ngày 24/10/2002 và Quyết định số 172/2002/QĐ-TTg ngày 28/11/2002 của Thủ tướng Chính phủ | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 20/10/2012 |
|  | Thông tư | 03/2003/TT-NHNN ngày 24/02/2003 | Hướng dẫn về cho vay không bảo đảm bằng tài sản theo Nghị quyết số 02/2003/NQ-CP ngày 17/1/2003 của Chính phủ | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 20/10/2012 |
|  | Thông tư | 05/2003/TT-NHNN ngày 24/02/2003 | Hướng dẫn xử lý nợ tồn đọng của doanh nghiệp nhà nước tại các ngân hàng thương mại nhà nước theo Nghị định số 69/2002/NĐ-CP ngày 12/7/2002 của Chính phủ | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 2538/QĐ-NHNN ngày 10/12/2015 về bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành | 10/12/2015 |
|  | Quyết định | 312/2003/QĐ-NHNN ngày 04/04/2003 | Sửa đổi, bổ sung tiết a, điểm 2 Thông tư số 03/2003/TT-NHNN ngày 24/2/2003 hướng dẫn về cho vay không phải bảo đảm bằng tài sản theo Nghị quyết số 02/2003/NQ-CP ngày 17/1/2003 của Chính phủ | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 20/10/2012 |
|  | Quyết định | 391/2003/QĐ-NHNN ngày 28/04/2003 | Sửa đổi, bổ sung Thông tư 04/2002/TT-NHNN ngày 3/7/2002 hướng dẫn thực hiện việc giảm lãi suất cho vay của ngân hàng thương mại nhà nước đối với thương nhân khu vực II, III miền núi, hải đảo và vùng đồng bào dân tộc theo quy định tại Nghị định 02/2002/NĐ-CP ngày 03/01/2002 của Chính phủ | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 20/10/2012 |
|  | Chỉ thị | 03/2003/CT-NHNN ngày 21/05/2003 | Về tín dụng ngân hàng phục vụ nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của doanh nghiệp | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 20/10/2012 |
|  | Chỉ thị | 01/2004/CT-NHNN ngày 02/01/2004 | Chấn chỉnh việc xử lý nợ vay ngân hàng đối với người trồng, chăm sóc, thu mua và chế biến cà phê tại các tổ chức tín dụng | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 20/10/2012 |
|  | Chỉ thị | 03/2004/CT-NHNN ngày 09/02/2004 | Về cho vay vốn đối với nông, lâm trường quốc doanh | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 04/2017/TT-NHNN ngày 28/6/2017 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành, liên tịch ban hành | 12/8/2017 |
|  | Thông tư | 01/2004/TT-NHNN ngày 20/02/2004 | Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 1197/QĐ-TTg ngày 5/11/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc xử lý nợ tồn đọng của hợp tác xã phi nông nghiệp | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 20/10/2012 |
|  | Quyết định | 1096/2004/  QĐ-NHNN ngày 06/9/2004 | Ban hành quy chế hoạt động bao thanh toán của tổ chức tín dụng | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 02/2017/TT-NHNN ngày 17/5/2017 quy định về hoạt động bao thanh toán của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài | 30/9/2017 |
|  | Quyết định | [127/2005/QĐ-NHNN](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tien-te-ngan-hang/quyet-dinh-127-2005-qd-nhnn-quy-che-cho-vay-to-chuc-tin-dung-khach-hang-sua-doi-quyet-dinh-1627-2001-qd-nhnn-52831.aspx) ngày 03/02/2005 | Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành theo Quyết định số [1627/2001/QĐ-NHNN](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tien-te-ngan-hang/quyet-dinh-1627-2001-qd-nhnn-quy-che-cho-vay-cua-to-chuc-tin-dung-doi-voi-khach-hang-7333.aspx) ngày 31 tháng 12 năm 2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng | 15/03/2017 |
|  | Thông tư | 02/2005/TT-NHNN ngày 11/4/2005 | Hướng dẫn thực hiện việc giao, nhận nợ của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân nhận bàn giao tài sản hình thành bằng nguồn vốn vay các tổ chức tín dụng trong quá trình sắp xếp, đổi mới và phát triển các nông, lâm trường quốc doanh | Bị thay thế bởi Thông tư 11/2015/TT-NHNN ngày 20/8/2015 hướng dẫn xử lý các khoản nợ vay của công ty nông, lâm nghiệp tại tổ chức tín dụng khi thực hiện sắp xếp, đổi mới theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ | 05/10/2015 |
|  | Quyết định | 783/2005/QĐ-NHNN ngày 31/5/2005 | Sửa đổi Khoản 6 Điều 1 Quyết định 127/2005/QĐ-NHNN bổ sung Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng theo Quyết định 1627/2001/QĐ-NHNN | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng | 15/03/2017 |
|  | Thông tư | 07/2005/TT-NHNN ngày 20/12/2005 | Hướng dẫn cho vay hỗ trợ giết mổ tập trung, chế biến sản phẩm gia cầm theo Quyết định số 1318/2005/QĐ-TTg ngày 13/12/2005 của Thủ tướng Chính phủ | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 20/10/2012 |
|  | Thông tư | 01/2006/TT-NHNN ngày 20/02/2006 | Hướng dẫn một số nội dung về góp vốn thành lập Quỹ bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa | Bị thay thế bởi Thông tư 05/2015/TT-NHNN ngày 04/5/2015 hướng dẫn các tổ chức tín dụng phối hợp với Quỹ bảo lãnh tín dụng trong cho vay có bảo lãnh của Quỹ bảo lãnh tín dụng theo quy định tại Quyết định số 58/2013/QĐ-TTg ngày 15/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ | 18/6/2015 |
|  | Quyết định | 26/2006/QĐ-NHNN ngày 26/06/2006 | Ban hành Quy chế bảo lãnh ngân hàng. | Bị thay thế bởi Thông tư 28/2012/TT-NHNN ngày 03/10/2012 quy định về bảo lãnh ngân hàng | 02/12/2012 |
|  | Quyết định | [59/2006/QĐ-NHNN](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=59/2006/Q%C4%90-NHNN&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 21/12/2006 | Ban hành Quy chế mua, bán nợ của các tổ chức tín dụng | Bị thay thế bởi [Thông tư số 09/2015/TT-NHNNngày 17/7/2015của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động mua, bán nợ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài](http://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tien-te-Ngan-hang/Thong-tu-09-2015-TT-NHNN-hoat-dong-mua-ban-no-to-chuc-tin-dung-chi-nhanh-ngan-hang-nuoc-ngoai-282921.aspx) | 01/9/2015 |
|  | Chỉ thị | 03/2007/CT-NHNN ngày 28/05/2007 | Về kiểm soát quy mô, chất lượng tín dụng và cho vay đầu tư, kinh doanh chứng khoán nhằm kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 20/10/2012 |
|  | Thông tư liên tịch | 05/2007/TTLT-BTP-BXD-BTNMT-NHNN ngày 21/5/2007 | Hướng dẫn một số nội dung về đăng ký thế chấp nhà ở | Bị thay thế bởi [Thông tư liên tịch 01/2014/TTLT-NHNN-BXD-BTP-BTNMT ngày 25/04/2014 hướng dẫn thủ tục thế chấp nhà ở hình thành trong tương lai theo quy định tại Nghị định 71/2010/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở](http://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tien-te-Ngan-hang/Thong-tu-lien-tich-01-2014-TTLT-NHNN-BXD-BTP-BTNMT-the-chap-nha-o-hinh-thanh-trong-tuong-lai-229671.aspx) | 16/6/2014 |
|  | Quyết định | 30/2008/QĐ-NHNN ngày 16/10/2008 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế hoạt động bao thanh toán của tổ chức tín dụng ban hành theo Quyết định số 1096/2004/QĐ-NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2004 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 02/2017/TT-NHNN ngày 17/5/2017 quy định về hoạt động bao thanh toán của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài | 30/9/2017 |
|  | Thông tư | 12/2009/TT-NHNN ngày 28/5/2009 | Hướng dẫn một số nội dung trong cho vay có bảo lãnh của Ngân hàng Phát triển theo Quy chế bảo lãnh cho doanh nghiệp vay vốn của ngân hàng thương mại ban hành theo Quyết định số 14/2009/QĐ-TTg ngày 21/01/2009 và Quyết định số 60/2009/QĐ-TTg ngày 17/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 29/2014/TT-NHNN ngày 09/10/2014 hướng dẫn các ngân hàng thương mại phối hợp với Ngân hàng Phát triển Việt Nam trong việc thực hiện cơ chế bảo lãnh cho doanh nghiệp nhỏ và vừa vay vốn theo quy định tại Quy chế bảo lãnh ban hành kèm theo Quyết định số 03/2011/QĐ-TTg ngày 10/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ | 10/10/2014 |
|  | Thông tư | 15/2009/TT-NHNN ngày 10/8/2009 | Ban hành Quy định về tỷ lệ tối đa của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung hạn và dài hạn | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư 36/2014/TT-NHNN ngày 20/11/2014 quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài | 01/02/2015 |
|  | Thông tư | 18/2009/TT-NHNN ngày 14/8/2009 | Quy định chi tiết việc cho vay của các ngân hàng thương mại đối với các đối tượng mua, thuê mua nhà ở thu nhập thấp tại khu vực đô thị | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 04/2017/TT-NHNN ngày 28/6/2017 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành, liên tịch ban hành | 12/8/2017 |
|  | Thông tư | 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 | Hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thoả thuận | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài | 15/3/2017 |
|  | Thông tư | 14/2010/TT-NHNN ngày 14/6/2010 | Hướng dẫn chi tiết thực hiện Nghị định số 41/2010/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn | Bị thay thế bởi Thông tư số 10/2015/TT-NHNN ngày 22/7/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn | 25/7/2015 |
|  | Thông tư | 03/2011/TT-NHNN ngày 08/03/2011 | Hướng dẫn chi tiết thực hiện Quyết định số 63/2010/QĐ-TTg ngày 15/10/2010 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch đối với nông sản, thủy sản | Bị thay thế bởi Thông tư 22/2012/TT-NHNN ngày 22/6/2012 Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 63/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2010 và Quyết định số 65/2011/QĐ-TTg ngày 02 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch đối với nông sản, thủy sản | 10/8/2012 |
|  | Thông tư | 05/2011/TT-NHNN ngày 10/3/2011 | Quy định về thu phí cho vay của tổ chức tín dụng, ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài | 15/3/2017 |
|  | Thông tư | 08/2011/TT-NHNN ngày 08/4/2011 | Quy định chi tiết về tín dụng kinh doanh xuất khẩu gạo theo Nghị định 109/2010/NĐ-CP ngày 04/11/2010 của Chính phủ | Thông tư 08/2011/QĐ-NHNN quy định chi tiết Nghị định số 109/2010/NĐ-CP hết hiệu lực do Nghị định số 109/2010/NĐ-CP hết hiệu lực do bị thay thế bởi Nghị định số 107/2018/NĐ-CP ngày 15/8/2018 về kinh doanh xuất khẩu gạo | 01/10/2018 |
|  | Thông tư | 28/2011/TT-NHNN ngày 01/9/2011 | Quy định việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài mua trái phiếu doanh nghiệp | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 22/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 quy định việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài mua trái phiếu doanh nghiệp | 15/8/2016 |
|  | Thông tư | 04/2012/TT-NHNN ngày 08/3/2012 | Quy định về nghiệp vụ nhận ủy thác và ủy thác của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 30/20TT-NHNN ngày 06/11/2014 quy định về ủy thác và nhận ủy thác của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài | 01/01/2015 |
|  | Thông tư | 06/2012/TT-NHNN ngày 16/3/2012 | Quy định về cho vay đặc biệt với tổ chức tín dụng | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư 01/2018/TT-NHNN ngày 26/01/2018 quy định về cho vay đặc biệt đối với tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt | 29/01/2018 |
|  | Thông tư | 14/2012/TT-NHNN ngày 04/05/2012 | Quy định lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng đồng Việt Nam của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng vay để đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ một số lĩnh vực, ngành kinh tế | Bị thay thế bởi Thông tư 33/2012/TT-NHNN ngày 21/12/2012 quy định lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng đồng Việt Nam của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng vay để đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ một số lĩnh vực, ngành kinh tế | 24/12/2012 |
|  | Thông tư | 20/2012/TT-NHNN ngày 08/06/2012 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 14/2012/TT-NHNN ngày 04/05/2012 quy định lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng đồng Việt Nam của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng vay để đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ lĩnh vực, ngành nghề kinh tế | Bị thay thế bởi Thông tư 33/2012/TT-NHNN ngày 21/12/2012 quy định lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng đồng Việt Nam của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng vay để đáp ứng nhu cầu phục vụ vốn một số lĩnh vực, ngành kinh tế | 24/12/2013 |
|  | Thông tư | 22/2012/TT-NHNN ngày 22/6/2012 | Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 63/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2010 và Quyết định số 65/2011/QĐ-TTg ngày 2 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch đối với nông sản, thủy sản. | Bị thay thế bởi Thông tư số 13/2014/TT-NHNN ngày 18/4/2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về hướng dẫn việc cho vay theo Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp | 12/5/2014 |
|  | Thông tư | 28/2012/TT-NHNN ngày 03/10/2012 | Quy định về bảo lãnh ngân hàng | Bị thay thế bởi Thông tư 07/2015/TT-NHNN ngày 25/6/2015 quy định về bảo lãnh ngân hàng | 09/8/2015 |
|  | Thông tư | 33/2012/TT-NHNN  ngày 21/12/2012 | Quy định lãi suất cho vay ngắn hạn bằng đồng Việt Nam của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng vay để đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ một số lĩnh vực, ngành kinh tế | Bị thay thế bởi Thông tư 09/2013/TT-NHNN ngày 25/3/2013 quy định lãi suất cho vay ngắn hạn bằng đồng Việt Nam của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng vay để đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ một số lĩnh vực, ngành kinh tế | 26/03/2013 |
|  | Thông tư | 09/2013/TT-NHNN ngày 25/03/2013 | Quy định lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng đồng Việt Nam của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng vay để đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ một số lĩnh vực, ngành kinh tế. | Bị thay thế bởi Thông tư 10/2013/TT-NHNN ngày 10/5/2013 quy định lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng đồng Việt Nam của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng vay để đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ một số lĩnh vực, ngành kinh tế. | 13/05/2013 |
|  | Thông tư | 10/2013/TT-NHNN ngày 10/05/2013 | Quy định lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng đồng Việt Nam của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng vay để đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ một số lĩnh vực, ngành kinh tế. | Bị thay thế bởi Thông tư 16/2013/TT-NHNN ngày 27/6/2013 Quy định lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng đồng Việt Nam của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng vay để đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ một số lĩnh vực, ngành kinh tế. | 28/06/2013 |
|  | Thông tư | 16/2013/TT-NHNN ngày 27/6/2013 | Quy định lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng đồng Việt Nam của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng vay để đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ một số lĩnh vực, ngành kinh tế. | Bị thay thế bởi Thông tư số 08/2014/TT-NHNN ngày 17/3/2014 quy định lãi suất cho vay ngắn hạn bằng đồng Việt Nam của tổ chức tín dụng đối khách hàng vay để đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ một số lĩnh vực, ngành kinh tế | 18/3/2014 |
|  | Thông tư liên tịch | 01/2014/TTLT-NHNN-BXD-BTP-BTNMT ngày 25/4/2014 | [Hướng dẫn thủ tục thế chấp nhà ở hình thành trong tương lai theo quy định tại Nghị định 71/2010/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở](http://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tien-te-Ngan-hang/Thong-tu-lien-tich-01-2014-TTLT-NHNN-BXD-BTP-BTNMT-the-chap-nha-o-hinh-thanh-trong-tuong-lai-229671.aspx) | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BTP-BTNMT ngày 23/6/2016 về hướng dẫn đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liên với đất | 08/8/2016 |
|  | Thông tư | 05/2015/TT-NHNN ngày 4/5/2015 | Hướng dẫn các tổ chức tín dụng phối hợp với Quỹ bảo lãnh tín dụng trong cho vay có bảo lãnh của Quỹ bảo lãnh tín dụng theo quy định tại Quyết định số 58/2013/QĐ-TTg ngày 15/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ. | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 45/2018/TT-NHNN ngày 28/12/2018 hướng dẫn các tổ chức tín dụng trong cho vay có bảo lãnh của Quỹ bảo lãnh tín dụng theo quy định tại Nghị định số 34/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa | 12/02/2019 |
| **V. LĨNH VỰC THANH TRA, GIÁM SÁT NGÂN HÀNG** | | | | | |
|  | Luật | 02/1997/QH10 ngày 12/12/1997 | Các tổ chức tín dụng | Bị thay thế bởi Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010 | 01/01/2011 |
|  | Luật | 20/2004/QH11 ngày 15/6/2004 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng | Bị thay thế bởi Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010 | 01/01/2011 |
|  | Pháp lệnh | 38-LCT/HĐNN8 ngày  23/5/1990 | Ngân hàng, hợp tác xã tín dụng và công ty tài chính | Bị hết hiệu lực bởi Luật Các tổ chức tín dụng số 02/1997/QH10 ngày 12/12/1997 | 01/10/1998 |
|  | Nghị định | 189-HĐBT ngày  15/6/1991 | Ban hành Quy chế chi nhánh Ngân hàng nước ngoài, Ngân hàng liên doanh hoạt động tại Việt Nam | Bị thay thế bởi Nghị định 22/2006/NĐ-CP ngày 28/02/2006 về tổ chức và hoạt động của chi nhánh ngân hàng nước ngoài, ngân hàng liên doanh, ngân hàng 100% vốn nước ngoài, văn phòng đại diện tổ chức tín dụng nước ngoài tại Việt Nam | 24/3/2006 |
|  | Nghị định | 14/CP ngày 02/3/1993 | Ban hành bản Quy định về chính sách cho hộ sản xuất vay vốn để phát triển nông - lâm - ngư - diêm nghiệp và kinh tế nông thôn | Bị bãi bỏ bởi Nghị định số 42/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 bãi bỏ một số Nghị định của Chính phủ trong lĩnh vực ngân hàng | 01/7/2018 |
|  | Nghị định | 64-CP ngày  09/10/1995 | Ban hành Quy chế tạm thời về tổ chức và hoạt động của công ty cho thuê tài chính tại Việt Nam | Bị thay thế bởi Nghị định 16/2001/NĐ-CP ngày 02/05/2001 về tổ chức và hoạt động của công ty cho thuê tài chính | 17/5/2001 |
|  | Nghị định | 18-CP ngày  24/02/1997 | Về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực ngân hàng | Bị hoãn thực hiện bởi Quyết định 746/QĐ-TTg ngày 10/9/1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc tạm hoãn thi hành Nghị định 18/CP ngày 24 tháng 2 năm 1997 của Chính phủ về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực ngân hàng. Mặt khác, ngày 15/6/2000, Chính phủ đã ban hành Nghị định 20/2000/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng, trong đó quy định những quy định trước đây trái Nghị định này bị bãi bỏ. | Bị hoãn thực hiện từ ngày 10/9/1997 |
|  | Nghị định | 13/1999/NĐ-CP ngày 17/3/1999 | về tổ chức, hoạt động của tổ chức tín dụng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài tại Việt Nam | Bị thay thế bởi Nghị định số 22/2006/NĐ-CP ngày 28/02/2006 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của chi nhánh ngân hàng nước ngoài, ngân hàng liên doanh, ngân hàng 100% vốn nước ngoài, văn phòng đại diện tổ chức tín dụng nước ngoài tại Việt Nam | 24/3/2006 |
|  | Nghị định | 91/1999/NĐ-CP ngày 04/9/1999 | Tổ chức và hoạt động của Thanh tra ngân hàng. | Bị thay thế bởi Nghị định số 26/2014/NĐ-CP ngày 07/4/2014 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra, giám sát Ngân hàng | 01/6/2014 |
|  | Nghị định | 20/2000/NĐ-CP ngày 15/6/2000 | Về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng | Bị thay thế bởi Nghị định số 202/2004/NĐ-CP ngày 10/12/2004 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng | 01/01/2005 |
|  | Nghị định | 70/2000/NĐ-CP ngày 21/11/2000 | Về việc giữ bí mật, lưu trữ và cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi và tài sản gửi của khách hàng | Bị thay thế bởi Nghị định số 117/2018/NĐ-CP ngày 11/9/2018 về việc giữ bí mật, cung cấp thông tin khách hàng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài | 01/11/2018 |
|  | Nghị định | 16/2001/NĐ-CP ngày 02/5/2001 | Tổ chức và hoạt động của công ty cho thuê tài chính | Bị thay thế bởi Nghị định số 39/2014/NĐ-CP ngày 07/5/2014 của Chính phủ về hoạt động của công ty tài chính và công ty cho thuê tài chính | 25/6/2014 |
|  | Nghị định | 48/2001/NĐ-CP ngày 13/8/2001 | Về tổ chức và hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân | Bị bãi bỏ bởi Nghị định số 42/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 bãi bỏ một số Nghị định của Chính phủ trong lĩnh vực ngân hàng | 01/7/2018 |
|  | Nghị định | 79/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 | Tổ chức và hoạt động của công ty tài chính | Bị thay thế bởi Nghị định số 39/2014/NĐ-CP ngày 07/5/2014 của Chính phủ về hoạt động của công ty tài chính và công ty cho thuê tài chính | 25/6/2014 |
|  | Nghị định | 202/2004/NĐ-CP ngày 10/12/2004 | Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng | Bị thay thế bởi Nghị định số 96/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng | 12/12/2014 |
|  | Nghị định | 65/2005/NĐ-CP ngày 19/5/2005 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2001/NĐ-CP ngày 02/5/2001 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của công ty cho thuê tài chính | Bị thay thế bởi Nghị định số 39/2014/NĐ-CP ngày 07/5/2014 của Chính phủ về hoạt động của công ty tài chính và công ty cho thuê tài chính | 25/6/2014 |
|  | Nghị định | 69/2005/NĐ-CP ngày 26/5/2005 | Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 48/2001/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2001 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân | Bị bãi bỏ bởi Nghị định số 42/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ bãi bỏ một số Nghị định của Chính phủ trong lĩnh vực ngân hàng | 01/7/2018 |
|  | Nghị định | 22/2006/  NĐ-CP ngày 28/2/2006 | Về tổ chức và hoạt động của chi nhánh ngân hàng nước ngoài, ngân hàng liên doanh, ngân hàng 100% vốn nước ngoài, văn phòng đại diện tổ chức tín dụng nước ngoài tại Việt Nam | Bị bãi bỏ bởi Nghị định số 42/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ bãi bỏ một số Nghị định của Chính phủ trong lĩnh vực ngân hàng | 01/7/2018 |
|  | Nghị định | 69/2007/NĐ-CP ngày 20/4/2007 | Nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần của ngân hàng thương mại Việt Nam | Bị thay thế bởi Nghị định 01/2014/NĐ-CP ngày 03/01/2014 của Chính phủ về việc nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần của tổ chức tín dụng Việt Nam | 20/02/2014 |
|  | Nghị định | 81/2008/NĐ-CP ngày 29/7/2008 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của công ty tài chính | Bị thay thế bởi Nghị định số 39/2014/NĐ-CP ngày 07/5/2014 của Chính phủ về hoạt động của công ty tài chính và công ty cho thuê tài chính | 25/6/2014 |
|  | Nghị định | 95/2008/NĐ-CP ngày 25/8/2008 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2001/NĐ-CP ngày 02/5/2001 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của công ty cho thuê tài chính | Bị thay thế bởi Nghị định số 39/2014/NĐ-CP ngày 07/5/2014 của Chính phủ về hoạt động của công ty tài chính và công ty cho thuê tài chính | 25/6/2014 |
|  | Nghị định | 59/2009/NĐ-CP ngày 16/7/2009 | Về tổ chức và hoạt động của ngân hàng thương mại | Bị bãi bỏ bởi Nghị định số 42/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ bãi bỏ một số Nghị định của Chính phủ trong lĩnh vực ngân hàng | 01/7/2018 |
|  | Nghị định | 05/2010/NĐ-CP ngày 18/01/2010 | Quy định việc áp dụng Luật Phá sản đối với các tổ chức tín dụng | Bị bãi bỏ bởi Nghị định số 42/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 bãi bỏ một số Nghị định của Chính phủ trong lĩnh vực ngân hàng | 01/7/2018 |
|  | Nghị định | 95/2011/NĐ-CP ngày 20/12/2011 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 202/2004/NĐ-CP ngày 10/12/2004 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng | Bị thay thế bởi Nghị định số 96/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng | 12/12/2014 |
|  | Quyết định | 260/TTg ngày  02/6/1993 | Thành lập Ban chỉ đạo trung ương thí điểm thành lập Quỹ tín dụng nhân dân | Hết hiệu lực theo Quyết định 79/2000/QĐ-TTg ngày 06/7/2000 về việc giải thể và chuyển giao nhiệm vụ của một số tổ chức đã được thành lập theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. | 21/7/2000 |
|  | Quyết định | 390/TTg ngày  27/7/1993 | Triển khai đề án thí điểm thành lập Quỹ tín dụng nhân dân | Hết hiệu lực bởi Quyết định 135/2000/QĐ-TTg ngày 28/11/2000 phê duyệt đề án củng cố, hoàn thiện và phát triển hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân | 28/11/2000 |
|  | Quyết định | 525-TTg ngày  31/8/1995 | Về thành lập Ngân hàng phục vụ người nghèo | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 131/2002/QĐ-TTg ngày 04/10/2002 thành lập Ngân hàng Chính sách xã hội | 04/10/2002 |
|  | Quyết định | 135/2000/QĐ-TTg ngày 28/11/2000 | Phê duyệt Đề án củng cố, hoàn thiện và phát triển hệ thống quỹ tín dụng nhân dân | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 31/2018/QĐ-TTg ngày 03/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quốc phòng; tài chính; ngân hàng | 20/9/2018 |
|  | Quyết định | 230/2005/QĐ-TTg ngày 21/9/2005 | Thí điểm cổ phần hóa Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 31/2018/QĐ-TTg ngày 03/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quốc phòng; tài chính; ngân hàng | 20/9/2018 |
|  | Quyết định | 83/2009/QĐ-TTg ngày 27/5/2009 | Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng trực thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | Bị thay thế bởi Quyết định số 35/2014/QĐ-TTg ngày 12/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng trực thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | 01/8/2014 |
|  | Chỉ thị | 97/NH-CT ngày  14/11/1990 | Về việc tăng cường công tác xét khiếu tố trong ngành Ngân hàng | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Quyết định | 05-NH/QĐ ngày  07/01/1991 | Ban hành Quy chế cấp giấy phép hoạt động cho các tổ chức tín dụng Việt Nam | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Quyết định | 07-NH/QĐ  ngày 08/01/1991 | Ban hành các bản mẫu Điều lệ của các Ngân hàng và tổ chức tín dụng | Bị thay thế bởi Quyết định 318/QĐ-NH5 ngày 25/11/1996 ban hành Điều lệ mẫu về tổ chức và hoạt động của ngân hàng Quốc doanh | 25/11/1996 |
|  | Thông tư | 09-NH/TT  ngày 17/01/1991 | Hướng dẫn thực hiện Quy chế cấp giấy phép hoạt động cho các tổ chức tín dụng Việt Nam. | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Quyết định | 17/QĐ-NH ngày  28/02/1991 | Về chế độ Thanh tra Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | Bị thay thế bởi Thông tư 04/2000/TT-NHNN3 ngày 28/3/2000 hướng dẫn Nghị định 91/1999/NĐ-CP về việc tổ chức và hoạt động của Thanh tra Ngân hàng | 12/4/2000 |
|  | Quyết định | 22/NH-QĐ  ngày 02/3/1991 | Ban hành Quy định về mức vốn điều lệ tối thiểu và tỷ lệ dự trữ bắt buộc đối với các tổ chức tín dụng ngoài quốc doanh | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Thông tư | 178/NH-TT  ngày 05/10/1991 | Hướng dẫn thực hiện Quy chế về chi nhánh ngân hàng nước ngoài, ngân hàng liên doanh hoạt động tại Việt Nam | Bị thay thế bởi Thông tư 08/2000/TT-NHNN5 ngày 4/7/2000 hướng dẫn thi hành Nghị định số 13/1999/NĐ-CP ngày 17/3/1999 về tổ chức hoạt động của tổ chức tín dụng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài tại Việt Nam | 19/7/2000 |
|  | Thông tư liên ngành | 201-TT/LN ngày  30/10/1991 | Hướng dẫn thực hiện đăng ký kinh doanh đối với các tổ chức tín dụng | Bị bãi bỏ theo Quyết định 1891/QĐ-NHNN ngày 18/9/2015 bãi bỏ một số văn bản do NHNN Việt Nam liên tịch ban hành | 18/9/2015 |
|  | Thông tư liên ngành | 06/TT-LN ngày  11/4/1992 | Hướng dẫn thực hiện đăng ký kinh doanh đối với chi nhánh ngân hàng nước ngoài, ngân hàng liên doanh | Bị bãi bỏ theo Quyết định 1891/QĐ-NHNN ngày 18/9/2015 bãi bỏ một số văn bản do NHNN Việt Nam liên tịch ban hành | 18/9/2015 |
|  | Thông tư | 07/TT-NH ngày  02/6/1992 | Hướng dẫn việc mở hoặc chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện ở trong nước thuộc Ngân hàng Thương mại cổ phần | Hết hiệu lực bởi Quyết định 175-QĐ/NH5 ngày 3/7/1996 về việc ban hành Quy chế mở, hoạt động và chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện trong nước của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam | 3/7/1996 |
|  | Quyết định | 106-QĐ/NH5 ngày  09/6/1992 | Ban hành Quy chế trích lập và sử dụng các quỹ dự trữ của tổ chức tín dụng | Bãi bỏ bởi Quyết định 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Quyết định | 107/QĐ-NH ngày  09/6/1992 | Ban hành Quy chế bảo đảm an toàn trong kinh doanh tiền tệ - tín dụng đối với tổ chức tín dụng | Bị thay thế bởi Quyết định 492/2000/QĐ-NHNN5 ngày 28/11/2000 ban hành Quy định về việc góp vốn, mua cổ phần của tổ chức tín dụng | 13/12/2000 |
|  | Thông tư | 10/TT-NH5 ngày  06/7/1992 | Hướng dẫn thực hiện Quy chế bảo đảm an toàn trong kinh doanh tiền tệ - tín dụng đối với tổ chức tín dụng | Thay thế bởi Quyết định 492/2000/QĐ-NHNN5 ngày 28/11/2000 về việc ban hành quy định về việc góp vốn, mua cổ phần của tổ chức tín dụng | 13/12/2000 |
|  | Thông tư | 11/TT-NH5 ngày  06/7/1992 | Về việc hướng dẫn thực hiện Quy chế dự trữ bắt buộc | Hết hiệu lực bởi Thông tư 04/TT-NH1 ngày 19/9/1995 hướng dẫn thực hiện Quy chế dự trữ bắt buộc | 01/10/1995 |
|  | Quyết định | 168/QĐ-NH3 ngày  27/8/1992 | Ban hành Quy chế xử lý các tổ chức tín dụng vi phạm Pháp lệnh Ngân hàng | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Quyết định | 200/QĐ-NH5 ngày  23/9/1992 | Về việc sử dụng vốn được cấp và vốn điều lệ của Chi nhánh ngân hàng nước ngoài, ngân hàng liên doanh với ngân hàng nước ngoài | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 293/2004/QĐ-NHNN ngày 22/3/2004 về việc mở tài khoản tiền gửi ở nước ngoài và việc sử dụng vốn được cấp, vốn điều lệ của Chi nhánh ngân hàng nước ngoài, ngân hàng liên doanh hoạt động tại Việt Nam | 12/4/2004 |
|  | Quyết định | 249/QĐ-NH5 ngày  11/11/1992 | Về việc xác nhận cho phép áp dụng Điều lệ Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam | Bị thay thế bởi Quyết định 79-QĐ/NH5 ngày 21/3/1995 về việc xác nhận và cho phép áp dụng Điều lệ Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam | 21/3/1995 |
|  | Quyết định | 250/QĐ-NH5 ngày  11/11/1992 | Về việc xác nhận cho phép áp dụng Điều lệ Ngân hàng Nông nghiệp Việt Nam | Bị thay thế bởi Quyết định 390/1997/QĐ-NHNN5 ngày 22/11/1997 về việc phê chuẩn Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam | 07/12/1997 |
|  | Quyết định | 251-QĐ/NH5 ngày  11/11/1992 | Về việc xác nhận cho phép áp dụng Điều lệ Ngân hàng Công thương Việt Nam | Bị thay thế bởi Quyết định 327-QĐ/NHNN5 ngày 4/10/1997 về việc phê chuẩn Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Công thương Việt Nam | 19/10/1997 |
|  | Quyết định | 252/QĐ-NH5 ngày  11/11/1992 | Về việc xác nhận cho phép áp dụng Điều lệ Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam | Bị thay thế bởi Quyết định 324-QĐ/NH5 ngày 30/9/1997 về việc phê chuẩn Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam | 15/10/1997 |
|  | Quyết định | 270/QĐ-NH5 ngày  04/12/1992 | Về việc xác nhận cho phép áp dụng Điều lệ Tổng công ty vàng bạc đá quý Việt Nam | Tổng công ty vàng bạc đá quý Việt Nam đã chấm dứt hoạt động bởi Quyết định 655/2003/QĐ-NHNN ngày 25/6/2003 về việc chấm dứt hoạt động và sáp nhập Tổng công ty vàng bạc, đá quý Việt Nam vào Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam và Ngân hàng Phát triển Nhà đồng bằng sông Cửu Long | 01/7/2003 |
|  | Quyết định | 66/QĐ-NH5 ngày  27/3/1993 | Thành lập doanh nghiệp có tên Ngân hàng Nông nghiệp Việt Nam | Bị thay thế bởi Quyết định 280/QĐ-NH5 ngày 15/10/1996 về việc thành lập lại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam. | 15/10/1996 |
|  | Quyết định | 67/QĐ-NH5 ngày  27/3/1993 | Thành lập Ngân hàng Công thương Việt Nam | Bị thay thế bởi Quyết định 285-QĐ/NH5 ngày 21/9/1996 về việc thành lập lại Ngân hàng Công thương Việt Nam | 21/9/1996 |
|  | Quyết định | 68/QĐ-NH5 ngày  27/3/1993 | Thành lập Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam | Bị thay thế bởi Quyết định 286/QĐ-NH5 ngày 21/9/1996 về việc thành lập lại Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam | 21/9/1996 |
|  | Quyết định | 69/QĐ-NH5 ngày  27/3/1993 | Thành lập Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam | Bị thay thế bởi Quyết định 287/QĐ-NH5 ngày 21/9/1996 về việc thành lập lại Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam | 21/9/1996 |
|  | Thông tư | 04/TT-NH5 ngày  03/6/1993 | Hướng dẫn việc thành lập và đăng ký kinh doanh đối với hợp tác xã tín dụng ở nông thôn | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Quyết định | 111/QĐ-NH9 ngày  14/6/1993 | Thành lập Ban điều hành về thí điểm Quỹ tín dụng nhân dân | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 202/QĐ-NH9 ngày 21/7/1995 về việc giải thể ban điều hành về thí điểm thành lập Quỹ tín dụng nhân dân | 21/7/1995 |
|  | Chỉ thị | 10/CT-NH5 ngày  24/7/1993 | Tiếp tục xử lý khó khăn và điều chỉnh hoạt động của Hợp tác xã tín dụng ở nông thôn theo Pháp lệnh và thực hiện thí điểm mô hình Quỹ tín dụng mới | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Quyết định | 155/QĐ-NH17 ngày  16/8/1993 | Ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 389/1999/QĐ-NHNN10 ngày 27/10/1999 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật trong ngành ngân hàng | 11/11/1999 |
|  | Quyết định | 188/QĐ-NH8 ngày  02/10/1993 | Quy định về văn phòng đại diện ngân hàng và công ty tài chính nước ngoài tại Việt Nam | Bị thay thế bởi Thông tư số 01-NH5/TT ngày 28/4/1995 hướng dẫn thực hiện Quy chế đặt và hoạt động của văn phòng đại diện các tổ chức kinh tế nước ngoài tại Việt Nam đối với các ngân hàng và tổ chức tín dụng nước ngoài | 28/4/1995 |
|  | Quyết định | 223/QĐ-NH5 ngày  27/11/1993 | Về mức vốn điều lệ tối thiểu năm 1994 đối với các TCTD cổ phần | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 389/1999/QĐ-NHNN10 ngày 27/10/1999 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật trong ngành ngân hàng | 11/11/1999 |
|  | Quyết định | 227/QĐ-NH5 ngày  01/12/1993 | Ban hành quy định về mở và chấm dứt hoạt động phòng giao dịch thuộc ngân hàng thương mại cổ phần | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Quyết định | 228/QĐ-NH5 ngày  02/12/1993 | Ban hành quy định việc các tổ chức tín dụng Việt Nam gọi vốn cổ phần từ cổ đông nước ngoài | Bị thay thế bởi Thông tư 07/2007/TT-NHNN ngày 29/11/2007 hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 69/2007/NĐ-CP ngày 20/4/2007của Chính phủ về việc nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần của Ngân hàng thương mại Việt Nam | 24/12/2007 |
|  | Thông tư | 03-TT/NH5 ngày  22/02/1994 | Hướng dẫn thực hiện Quyết định 223-QĐ/NH5 ngày 27/11/1993 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước về mức vốn điều lệ tối thiểu năm 1994 đối với các tổ chức tín dụng cổ phần | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 389/1999/QĐ-NHNN10 ngày 27/10/1999 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật trong ngành ngân hàng | 11/11/1999 |
|  | Thông tư | 04-TT/NH5 ngày  23/02/1994 | Hướng dẫn một số điểm về dự trữ bắt buộc đối với các tổ chức tín dụng | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư 04/TT-NH1 ngày 19/9/1995 hướng dẫn thực hiện quy chế dự trữ bắt buộc | 01/10/1995 |
|  | Quyết định | 165/QĐ-NH5 ngày  10/8/1994 | Ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Hợp tác xã tín dụng nông thôn | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Quyết định | 166/QĐ-NH5 ngày  10/8/1994 | Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của hội đồng quản trị, kiểm soát viên, người điều hành Ngân hàng thương mại cổ phần, công ty tài chính cổ phần | Bị thay thế bởi Quyết định 1087/2001/QĐ-NHNN ngày 27/8/2001 ban hành quy định Quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần của Nhà nước và nhân dân | 11/9/2001 |
|  | Quyết định | 167/QĐ-NH5 ngày  10/8/1994 | Ban hành bản Mẫu Điều lệ Hợp tác xã tín dụng nông thôn | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 389/1999/QĐ-NHNN10 ngày 27/10/1999 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật trong ngành ngân hàng | 11/11/1999 |
|  | Quyết định | 174/QĐ-NH5 ngày  26/8/1994 | Về việc bổ sung, sửa đổi về nội dung phạm vi hoạt động của chi nhánh ngân hàng nước ngoài, ngân hàng liên doanh hoạt động tại Việt Nam | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Quyết định | 176-QĐ/NH5 ngày  26/8/1994 | Về việc bổ sung điểm 2.d Quyết định 200-QĐ/NH5 ngày 23/9/1992 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về sử dụng vốn được cấp, vốn điều lệ của chi nhánh ngân hàng nước ngoài, ngân hàng liên doanh tại Việt Nam | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 193/2004/QĐ-NHNN ngày 22/3/2004về việc mở tài khoản tiền gửi ở nước ngoài và việc sử dụng vốn được cấp, vốn điều lệ của chi nhánh ngân hàng nước ngoài, ngân hàng liên doanh hoạt động tại Việt Nam | Có hiệu lực sau 15 ngày công báo |
|  | Quyết định | 186-QĐ/NH5 ngày  06/9/1994 | Về việc xử phạt các trường hợp thiếu dự trữ bắt buộc đối với tổ chức tín dụng | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Quyết định | 187-QĐ/NH5 ngày  06/9/1994 | Sửa đổi, bổ sung một số điều vào Quy chế trích lập và sử dụng các quỹ dự trữ của tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 106-QĐ/NH5 ngày 9/6/1992 | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Chỉ thị | 216/CT-BCĐ ngày  22/9/1994 | Về việc tiếp tục triển khai đề án thí điểm thành lập Quỹ tín dụng nhân dân | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Quyết định | 268-QĐ/NH5 ngày  31/10/1994 | Ban hành các mẫu giấy tờ in sử dụng tại Hợp tác xã tín dụng | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Quyết định | 275/QĐ-NH5 ngày  07/11/1994 | Ban hành Quy chế cổ đông, cổ phần, cổ phiếu và vốn điều lệ của tổ chức tín dụng cổ phần | Bị thay thế bởi Quyết định 1122/2001/QĐ-NHNN ngày 4/9/2001 ban hành Quy định về cổ đông, cổ phần, cổ phiếu và vốn điều lệ của Ngân hàng thương mại cổ phần của Nhà nước và nhân dân | 19/9/2001 |
|  | Quyết định | 293/QĐ-NH9 ngày  18/11/1994 | Về việc điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 389/1999/QĐ-NHNN10 ngày 27/10/1999 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật trong ngành ngân hàng | 11/11/1999 |
|  | Quyết định | 79/QĐ-NH5 ngày  21/3/1995 | Về việc xác nhận cho phép áp dụng Điều lệ Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam | Bị thay thế bởi Quyết định 349/QĐ-NH9 ngày 16/10/1997 về việc phê chuẩn Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam | 31/10/1997 |
|  | Quyết định | 113-QĐ/NH5 ngày 17/4/1995 | Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân khu vực | Bị bãi bỏ bởi Nghị định 48/2001/NĐ-CP ngày 13/08/2001 về tổ chức và hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân | 28/8/2001 |
|  | Thông tư | 01/NH5-TT ngày  28/4/1995 | Hướng dẫn thực hiện “Quy chế đặt và hoạt động của văn phòng đại diện các tổ chức kinh tế nước ngoài tại Việt Nam” đối với các ngân hàng và tổ chức tín dụng nước ngoài | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư 08/2000/TT-NHNN5 ngày 04/07/2000 hướng dẫn thi hành Nghị định số 13/1999/NĐ-CP ngày 17/3/1999 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của tổ chức tín dụng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài tại Việt Nam | 19/7/2000 |
|  | Quyết định | 149-QĐ/NH5 ngày  27/5/1995 | Về việc ban hành Thể lệ Tín dụng thuê mua | Bị hủy bỏ bởi Quyết định số 278/QĐ-NH5 ngày 11/10/1996 về việc hủy bỏ Quyết định 149-QĐ/NH5 ngày 27/5/1995 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành Thể lệ tín dụng thuê mua | 11/10/1996 |
|  | Quyết định | 230-QĐ/NH5 ngày  01/9/1995 | Về việc thành lập Ngân hàng phục vụ người nghèo | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 131/2002/QĐ-TTg ngày 04/10/2002 về việc thành lập Ngân hàng Chính sách xã hội | 04/10/2002 |
|  | Thông tư | 05-TT/NH5 ngày  22/9/1995 | Hướng dẫn thực hiện việc đặt Văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng Việt Nam ở nước ngoài | Bãi bỏ bởi Quyết định 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Chỉ thị | 10-CT/NH17 ngày  26/10/1995 | Về công tác kiểm soát, thanh tra, giám sát đối với hệ thống quỹ tín dụng nhân dân và hợp tác xã tín dụng | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Chỉ thị | 11/CT-NH17 ngày  04/12/1995 | Về việc tăng cường chỉ đạo công tác thí điểm thành lập Quỹ tín dụng Nhân dân | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Quyết định | 343-QĐ/NH17 ngày  04/12/1995 | Về việc bổ sung, sửa đổi một số điểm về điều hành vốn trong hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 1232/2004/QĐ-NHNN ngày 24/09/2004 về việc bãi bỏ các quy định về nhận tiền gửi và cho vay áp dụng đối với hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân trong giai đoạn thí điểm | 17/10/2004 |
|  | Quyết định | 349-QĐ/NH17 ngày  11/12/1995 | Về việc ban hành Quy định về chế độ tín dụng áp dụng trong hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 1232/2004/QĐ-NHNN ngày 24/09/2004 về việc bãi bỏ các quy định về nhận tiền gửi và cho vay áp dụng đối với hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân trong giai đoạn thí điểm | 17/10/2004 |
|  | Quyết định | 353-QĐ/NH5 ngày  12/12/1995 | Về việc thành lập chi nhánh Ngân hàng phục vụ người nghèo | Quyết định 131/2002/QĐ-TTg ngày 04/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ngân hàng Chính sách xã hội, có hiệu lực ngày 04/10/2002. Quyết định 131/2002/QĐ-TTg quy định bãi bỏ các văn bản trái với Quyết định này | 4/10/2002 |
|  | Quyết định | 354-QĐ/NH5 ngày  12/12/1995 | Về việc cấp giấy phép hoạt động cho Ngân hàng phục vụ người nghèo | Quyết định 131/2002/QĐ-TTg ngày 04/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ngân hàng Chính sách xã hội, có hiệu lực ngày 04/102002. Quyết định 131/2002/QĐ-TTg quy định bãi bỏ các văn bản trái với Quyết định này | 4/10/2002 |
|  | Quyết định | 366-QĐ/NH5 ngày  21/12/1995 | Về việc thành lập lại Tổng công ty vàng bạc đá quý Việt Nam | Bị hết hiệu lực bởi Quyết định 655/2003/QĐ-NHNN ngày 25/06/2003 về việc chấm dứt hoạt động và sáp nhập Tổng công ty vàng bạc đá quý Việt Nam vào Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam và Ngân hàng Phát triển nhà đồng bằng Sông Cửu Long | 01/7/2003 |
|  | Quyết định | 26-QĐ/NH17 ngày  29/01/1996 | Về việc bổ sung, sửa đổi một số điểm về quy chế tổ chức, hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 389/1999/QĐ-NHNN10 ngày 27/10/1999 về việc bãi bỏ một số văn bản trong ngành Ngân hàng | 11/11/1999 |
|  | Thông tư | 03/TT-NH5 ngày  09/02/1996 | Hướng dẫn thực hiện Quy chế tạm thời về tổ chức và hoạt động của Công ty cho thuê tài chính tại Việt Nam, ban hành kèm theo Nghị định 64/CP ngày 9/10/1995 của Chính phủ | Nghị định 64/CP bị thay thế bởi NĐ 16/2001/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động của Công ty cho thuê tài chính | 17/5/2001 |
|  | Quyết định | 67/QĐ-NH5 ngày  27/3/1996 | Về mức vốn điều lệ tối thiểu đối với các tổ chức tín dụng thành lập từ năm 1996 | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 389/1999/QĐ-NHNN10 ngày 27/10/1999 về việc bãi bỏ một số văn bản trong ngành Ngân hàng | 11/11/1999 |
|  | Quyết định | 104/QĐ-NH5 ngày  02/5/1996 | Về việc ban hành Mẫu điều lệ công ty tài chính trong tổng công ty Nhà nước | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Quyết định | 125-QĐ/NH5 ngày  9/5/1996 | Chỉnh sửa điểm 1 mục I: Quy định về việc mở và chấm dứt hoạt động phòng giao dịch thuộc ngân hàng thương mại cổ phần ban hành theo Quyết định số 227-QĐ/NH5 ngày 01/12/1993 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Quyết định | 134-QĐ/NH5 ngày  13/5/1996 | Phê chuẩn điều lệ của Tổng công ty vàng bạc đá quý Việt Nam | Tổng công ty vàng bạc đá quý Việt Nam đã chấm dứt hoạt động bởi Quyết định 655/2003/QĐ-NHNN ngày 25/6/2003 về việc chấm dứt hoạt động và sáp nhập Tổng Công ty Vàng bạc Đá quý Việt Nam vào Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam và Ngân hàng Phát triển nhà đồng bằng Sông Cửu Long . | 1/7/2003 |
|  | Chỉ thị | 04-CT/NH3 ngày  17/5/1996 | Tiếp tục tăng cường công tác thanh tra, kiểm soát và kiểm toán trong ngành ngân hàng | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Quyết định | 142/QĐ-NH17 ngày 21/5/1996 | Về việc bổ sung, sửa đổi một số điểm về Quy chế tổ chức hoạt động của Quỹ tín dụng khu vực | Bị bãi bỏ bởi Nghị định 48/2001/NĐ-CP ngày 13/08/2001 về tổ chức và hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân | 28/8/2001 |
|  | Chỉ thị | 07-CT/NH5 ngày  2/7/1996 | Về một số vấn đề cần chấn chỉnh trong tổ chức và hoạt động của tổ chức tín dụng cổ phần. | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Quyết định | 175-QĐ/NH5 ngày  3/7/1996 | Về việc ban hành Quy chế mở, hoạt động và chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện trong nước của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam | Bị thay thế bởi Quyết định 90/2001/QĐ-NHNN ngày 07/02/2001 ban hành Quy định về việc mở, thành lập và chấm dứt hoạt động sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ngân hàng thương mại. | 22/2/2001 |
|  | Chỉ thị | 09-CT/NH17 ngày  11/9/1996 | Về việc tăng cường chỉ đạo, đảm bảo nội dung yêu cầu thí điểm, hoàn thành thắng lợi đề án thí điểm thành lập Quỹ tín dụng nhân dân | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Quyết định | 277-QĐ/NH5 ngày  10/10/1996 | Cho phép các ngân hàng thương mại cổ phần các doanh nghiệp ngoài quốc doanh Việt Nam được áp dụng điều lệ đã sửa đổi. | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Quyết định | 299/QĐ-NH5 ngày  13/11/1996 | Về việc ban hành Quy chế phân loại dư nợ cho vay của tổ chức tín dụng | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Quyết định | 300-QĐ/NH5 ngày  13/11/1996 | Về việc sửa đổi nội dung hoạt động của chi nhánh ngân hàng nước ngoài, ngân hàng liên doanh hoạt động tại Việt Nam | Căn cứ ban hành là Nghị định 189/HĐBT. Tuy nhiên, Nghị định 22/2006/NĐ-CP ngày 28/2/2006 về tổ chức và hoạt động của chi nhánh ngân hàng nước ngoài, ngân hàng liên doanh, ngân hàng 100% vốn nước ngoài, văn phòng đại diện tổ chức tín dụng nước ngoài tại Việt Nam quy định: “*Nghị định số 189/HĐBT ngày 15 tháng 6 năm 1991 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) ban hành Quy chế chi nhánh ngân hàng nước ngoài, ngân hàng liên doanh hoạt động tại Việt Nam và các quy định tại các văn bản trước đây trái với Nghị định này hết hiệu lực thi hành”.* | 24/3/2006 |
|  | Quyết định | 318/QĐ-NH5 ngày  25/11/1996 | Ban hành Điều lệ mẫu về tổ chức và hoạt động của ngân hàng Quốc doanh | Bị thay thế bởi Quyết định 122/2001/QĐ-NHNN ngày 20/2/2001 về ban hành Điều lệ mẫu về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng thương mại nhà nước | 7/3/2001 |
|  | Chỉ thị | 01/1997/CT-NH3 ngày 19/03/1997 | Tăng cường đấu tranh chống tham nhũng trong ngành ngân hàng | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành | 20/10/2012 |
|  | Quyết định | 173/QĐ-NH17 ngày 14/6/1997 | Bổ sung, sửa đổi một số điểm về quy chế tổ chức, hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân khu vực | Bị bãi bỏ bởi Nghị định số [48/2001/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tien-te-ngan-hang/nghi-dinh-48-2001-nd-cp-to-chuc-va-hoat-dong-cua-quy-tin-dung-nhan-dan-48043.aspx) ngày 13/8/2001 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân | 28/8/2001 |
|  | Chỉ thị | 07/1997/CT-NH3 ngày 12/07/1997 | Tăng cường công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân trong ngành Ngân hàng | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành | 20/10/2012 |
|  | Thông tư | 05/1997/TT-NHNN17 ngày 25/10/1997 | Hướng dẫn việc chuyển đổi và đăng ký quỹ tín dụng nhân dân, hợp tác xã tín dụng theo Nghị định 16/CP ngày 21/02/1997 của Chính phủ | Nghị định số 16/CP ngày 21/02/1997 của Chính phủ về chuyển đổi, đăng ký hợp tác xã và tổ chức hoạt động của liên hiệp hợp tác xã hết hiệu lực kể từ ngày 02/8/2005 (bị thay thế bởi Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh hợp tác xã) | 02/8/2005 |
|  | Thông tư | 06/1997/TT-NHNN17 ngày 25/10/1997 | Hướng dẫn thi hành Điều lệ mẫu Quỹ tín dụng nhân dân do Chính phủ ban hành kèm theo Nghị định số 42/CP ngày 29/4/1997 | Công bố hết hiệu lực bởi Quyết định 2156/QĐ-NHNN ngày 22/10/2012 về việc công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNN Việt Nam ban hành từ ngày 01/01/1997 đến 30/6/2012 đã hết hiệu lực thi hành (bổ sung) | 22/10/2012 |
|  | Thông tư liên tịch | 03/1997/TTLT-NHNN-BTC ngày 22/11/1997 | Hướng dẫn xử lý nợ quá hạn của các Ngân hàng quốc doanh qua chấn chỉnh hoạt động ngân hàng sau thanh tra | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 1891/QĐ-NHNN ngày 18/9/2015 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam liên tịch ban hành | 18/9/2015 |
|  | Quyết định | 408/1997/QĐ-NHNN5 ngày 08/12/1997 | Phê chuẩn Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng phát triển Nhà đồng bằng sông Cửu Long | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 18/2013/TT-NHNN ngày 22/7/2013 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành | 4/9/2013 |
|  | Thông tư | 01/1998/TT-NHNN17 ngày 09/03/1998 | Bổ sung, sửa đổi Thông tư số 05/1997/TT-NHNN17 ngày 25/10/1997 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn việc chuyển đổi và đăng ký quỹ tín dụng nhân dân, hợp tác xã tín dụng theo Nghị định số 16/CP ngày 21/2/1997 của Chính phủ | Công bố hết hiệu lực bởi Quyết định 2156/QĐ-NHNN ngày 22/10/2012 về việc công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNN Việt Nam ban hành từ ngày 01/01/1997 đến 30/6/2012 đã hết hiệu lực thi hành (bổ sung) | 22/10/2012 |
|  | Thông tư | 02/1998/TT-NHNN17 ngày 09/03/1998 | Hướng dẫn việc chuyển đổi và đăng ký quỹ tín dụng nhân dân khu vực theo Nghị định số 16/CP ngày 21/2/1997 của Chính phủ | Công bố hết hiệu lực bởi Quyết định 2156/QĐ-NHNN ngày 22/10/2012 về việc công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNN Việt Nam ban hành từ ngày 01/01/1997 đến 30/6/2012 đã hết hiệu lực thi hành (bổ sung) | 22/10/2012 |
|  | Thông tư | 03/1998/TT-NHNN5 ngày 20/03/1998 | Hướng dẫn thực hiện cấp Giấy phép hoạt động cho các công ty tài chính trong Tổng công ty Nhà nước | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành | 20/10/2012 |
|  | Chỉ thị | 05/1998/CT-NHNN17 ngày 25/07/1998 | Chấn chỉnh hoạt động hệ thống tín dụng nhân dân | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành | 20/10/2012 |
|  | Chỉ thị | 08/1998/CT-NHNN14 ngày 03/10/1998 | Nâng cao chất lượng tín dụng, góp phần tăng trưởng kinh tế và bảo đảm an toàn, hiệu quả đối với hệ thống ngân hàng | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 20/10/2012 |
|  | Chỉ thị | 02/1999/CT-NHNN5 ngày 12/04/1999 | Ngân hàng Quốc doanh tham gia góp vốn và cử người quản trị, kiểm soát, điều hành Ngân hàng thương mại cổ phần | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành | 20/10/2012 |
|  | Quyết định | 398/1999/QĐ-NHNN3 ngày 09/11/1999 | Về việc ban hành Quy chế giám sát từ xa đối với các tổ chức tín dụng hoạt động tại Việt Nam | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 08/2017/TT-NHNN ngày 01/8/2017 quy định về trình tự, thủ tục giám sát ngân hàng | 01/12/2017 |
|  | Thông tư | 04/1999/TT-NHNN5 ngày 02/11/1999 | Hướng dẫn về việc thành lập công ty chứng khoán của ngân hàng thương mại | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 51/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 quy định điều kiện, hồ sơ, trình tự và thủ tục chấp thuận việc góp vốn, mua cổ phần của tổ chức tín dụng | 01/3/2019 |
|  | Quyết định | 424/1999/QĐ-NHNN5 ngày 30/11/1999 | Sửa đổi nội dung hoạt động của ngân hàng liên doanh tại Việt Nam | Công bố hết hiệu lực bởi bởi Quyết định 2156/QĐ-NHNN ngày 22/10/2012 về việc công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNN Việt Nam ban hành từ ngày 01/01/1997 đến 30/6/2012 đã hết hiệu lực thi hành (bổ sung) | 22/10/2012 |
|  | Chỉ thị | 02/2000/CT-NHNN15 ngày 31/01/2000 | Triển khai các nhiệm vụ nhằm củng cố, hoàn thiện và tăng cường quản lý hệ thống quỹ tín dụng nhân dân sau giai đoạn thí điểm | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành | 20/10/2012 |
|  | Thông tư | 04/2000/TT-NHNN3 ngày 28/3/2000 | Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 91/1999/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 1999 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra ngân hàng. | Bị thay thế bởi Thông tư số 03/2015/TT-NHNN ngày 20/3/2015 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 26/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng | 07/5/2015 |
|  | Chỉ thị | 04/2000/CT-NHNN5 ngày 07/06/2000 | Chấn chỉnh công tác kiểm tra cổ đông, cổ phần, cổ phiếu và vốn điều lệ của các ngân hàng thương mại cổ phần | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành | 20/10/2012 |
|  | Chỉ thị | 12/2000/CT-NHNN3 ngày 19/12/2000 | Tăng cường công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong các ngân hàng | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành | 20/10/2012 |
|  | Chỉ thị | 13/2000/CT-NHNN14 ngày 19/12/2000 | Tăng cường chất lượng và an toàn tín dụng trong hoạt động của các tổ chức tín dụng | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 20/10/2012 |
|  | Quyết định | 467/2000/QĐ-NHNN3 ngày 07/11/2000 | Ban hành quy chế xếp loại QTDND | Bị thay thế bởi Quyết định số 14/2007/QĐ-NHNN ngày 09/4/2007 ban hành quy chế xếp loại QTDND | 24/5/2007 |
|  | Quyết định | 92/2001/QĐ-NHNN ngày 08/02/2001 | Ban hành Quy chế kiểm soát đặc biệt đối với Quỹ tín dụng nhân dân | Bị thay thế bởi Thông tư 07/2013/TT-NHNN quy định về kiểm soát đặc biệt đối với tổ chức tín dụng | 27/4/2013 |
|  | Quyết định | 122/2001/QĐ-NHNN ngày 20/02/2001 | Ban hành Điều lệ mẫu về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng thương mại nhà nước | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành | 20/10/2012 |
|  | Thông tư | 02/2001/TT-NHNN ngày 04/4/2001 | Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 70/2000/NĐ-CP ngày 21/11/2000 của Chính phủ về việc giữ bí mật, lưu trữ và cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi và tài sản gửi của khách hàng | Thông tư số 02/2001/TT-NHNN ngày 04/04/2001 quy định chi tiết Nghị định số 70/2000/NĐ-CP hết hiệu lực do Nghị định số 70/2000/NĐ-CP hết hiệu lực | 01/11/2018 |
|  | Quyết định | 1004/2001/QĐ-NHNN ngày 08/08/2001 | Sửa đổi tiết a điểm 2.2 Mục II Thông tư số 02/2001/TT-NHNN ngày 04/4/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định 70/2000/NĐ-CP ngày 21/11/2000 của Chính phủ về giữ bí mật, lưu trữ và cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi và tài sản gửi của khách hàng | Quyết định số 1004/2001/QĐ-NHNN sửa đổi Thông tư số 02/2001/TT-NHNN quy định chi tiết Nghị định số 70/2000/NĐ-CP hết hiệu lực do Nghị định số 70/2000/NĐ-CP hết hiệu lực | 01/11/2018 |
|  | Thông tư | 09/2001/TT-NHNN ngày 08/10/2001 | Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 48/2001/NĐ-CP ngày 13/8/2001 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của QTDND | Bị thay thế bởi Thông tư số 08/2005/TT-NHNN ngày 30/12/2005 hướng dẫn thực hiện Nghị định 48/2001/NĐ-CP ngày 13/8/2001 về tổ chức và hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân và Nghị định 69/2005/NĐ-CP ngày 26/5/2005 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 48/2001/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân | 30/01/2006 |
|  | Quyết định | 1269/2001/QĐ-NHNN ngày 08/10/2001 | Về việc ban hành Mẫu hướng dẫn xây dựng Điều lệ Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở | Bị thay thế bởi Thông tư số 05/2006/QĐ-NHNN ngày 20/01/2006 Ban hành Mẫu hướng dẫn xây dựng Điều lệ Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở | 16/02/2006 |
|  | Quyết định | 1280/2002/QĐ-NHNN ngày 19/11/2002 | Ban hành điều lệ mẫu về tổ chức và hoạt động của ngân hàng liên doanh | Công bố hết hiệu lực bởi Quyết định 2156/QĐ-NHNN ngày 22/10/2012 về việc công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNN Việt Nam ban hành từ ngày 01/01/1997 đến 30/6/2012 đã hết hiệu lực thi hành (bổ sung) | 22/10/2012 |
|  | Quyết định | 1380/2001/QĐ-NHNN ngày 05/11/2001 | Sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động cấp cho các Ngân hàng liên doanh hoạt động tại Việt Nam | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành | 20/10/2012 |
|  | Quyết định | 1389/2001/QĐ-NHNN ngày 07/11/2001 | Ban hành Quy định về việc thành lập Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản trực thuộc ngân hàng thương mại | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 51/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 quy định điều kiện, hồ sơ, trình tự và thủ tục chấp thuận việc góp vốn, mua cổ phần của tổ chức tín dụng | 01/3/2019 |
|  | Quyết định | 1476/2001/QĐ-NHNN ngày 26/11/2001 | Chuẩn y Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 18/2013/TT-NHNN ngày 22/7/2013 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 4/9/2013 |
|  | Quyết định | 1601/2001/QĐ-NHNN ngày 28/12/2001 | Sửa đổi, bổ sung một số điều khoản của Quy chế xếp loại Quỹ tín dụng nhân dân ban hành theo Quyết định số 467/2000/QĐ-NHNN3 ngày 07/11/2000 của Thống đốc NHNN | Bị thay thế bởi Quyết định số 14/2007/QĐ-NHNN ngày 09/4/2007 ban hành quy chế xếp loại QTDND | 25/5/2007 |
|  | Quyết định | 1603/2001/QĐ-NHNN ngày 28/12/2001 | Ban hành quy định tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát và người điều hành QTDND | Bị thay thế bởi Quyết định số 31/2006/QĐ-NHNN ngày 18/7/2006 ban hành Quy định về tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và người điều hành quỹ tín dụng nhân dân | 14/8/2006 |
|  | Thông tư | 06/2002/TT-NHNN ngày 23/12/2002 | Hướng dẫn thực hiện Nghị định 79/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về Tổ chức và hoạt động của công ty tài chính | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 25/2017/TT-NHNN ngày 29/12/2017 quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi của tổ chức tín dụng phi ngân hàng | 26/02/2018 |
|  | Quyết định | 951/2003/QĐ-NHNN ngày 18/08/2003 | Ban hành Quy định về thành lập và hoạt động của Công ty kiều hối trực thuộc ngân hàng thương mại cổ phần của Nhà nước và Nhân dân | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 51/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 quy định điều kiện, hồ sơ, trình tự và thủ tục chấp thuận việc góp vốn, mua cổ phần của tổ chức tín dụng | 01/3/2019 |
|  | Quyết định | 1084/2003/QĐ-NHNN ngày 16/09/2003 | Điều chỉnh tỷ lệ huy động tiền gửi Việt Nam đồng đối với chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoạt động tại Việt Nam | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành | 20/10/2012 |
|  | Quyết định | 516/2003/QĐ-NHNN ngày 26/5/2003 | Ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) Tổ chức tín dụng phi ngân hàng | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 22/2018/TT-NHNN ngày 05/9/2018 hướng dẫn về thủ tục, hồ sơ chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài | 01/11/2018 |
|  | Quyết định | 615/2003/QĐ-NHNN ngày 16/6/2003 | Về việc ban hành Quy chế cấp, thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động Quỹ tín dụng nhân dân; việc mở, chấm dứt hoạt động sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, điểm giao dịch, điểm giao dịch của Quỹ tín dụng nhân dân và việc thanh lý Quỹ tín dụng nhân dân dưới sự giám sát của NHNN | Bị hết hiệu lực bởi Quyết định số 24/2006/QĐ-NHNN ngày 06/06/2006 ban hành Quy chế cấp, thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động Quỹ tín dụng nhân dân, mở, chấm dứt hoạt động sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện và phòng giao dịch, điểm giao dịch của Quỹ tín dụng nhân dân, chia, tách, hợp nhất, sáp nhập Quỹ tín dụng nhân dân, thanh lý Quỹ tín dụng nhân dân dưới sự giám sát của NHNN | 07/7/2006 |
|  | Quyết định | 696/2003/QĐ-NHNN ngày 02/7/2003 | Sửa đổi, bổ sung một số điểm tại Thông tư số 09/2001/TT-NHNN ngày 08/10/2001 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 48/2001/NĐ-CP ngày 13/08/2001 về tổ chức và hoạt động của QTDND | Bị thay thế bởi Thông tư số 08/2005/TT-NHNN ngày 30/12/2005 hướng dẫn thực hiện Nghị định 48/2001/NĐ-CP ngày 13/8/2001 về tổ chức và hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân và Nghị định 69/2005/NĐ-CP ngày 26/5/2005 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 48/2001/NĐ-CP ngày 13/8/2001 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân | 30/01/2006 |
|  | Chỉ thị | 06/2003/CT-NHNN ngày 21/10/2003 | Tăng cường công tác chỉ đạo giám sát thanh lý Quỹ tín dụng nhân dân | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành | 20/10/2012 |
|  | Thông tư | 06/2004/TT-NHNN ngày 27/9/2004 | Hướng dẫn về tín dụng nội bộ hợp tác xã | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 04/2017/TT-NHNN ngày 28/6/2017 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành, liên tịch ban hành | 12/8/2017 |
|  | Quyết định | 293/2004/QĐ-NHNN ngày 22/03/2004 | Mở tài khoản tiền gửi ở nước ngoài và việc sử dụng vốn được cấp, vốn điều lệ của chi nhánh ngân hàng nước ngoài, ngân hàng liên doanh hoạt động tại Việt Nam | Công bố hết hiệu lực bởi Quyết định 2156/QĐ-NHNN ngày 22/10/2012 về việc công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành từ ngày 01/01/1997 đến 30/6/2012 đã hết hiệu lực thi hành (bổ sung) | 22/10/2012 |
|  | Quyết định | 731/2004/QĐ-NHNN ngày 15/6/2004 | Ban hành quy chế tạm thời về hoạt động cho thuê vận hành của các Công ty cho thuê tài chính | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 30/2015/TT-NHNN ngày 25/12/2015 quy định việc cấp Giấy phép, tổ chức và hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng | 08/02/2016 |
|  | Quyết định | 787/2004/QĐ-NHNN ngày 24/06/2004 | Ban hành quy định tạm thời về việc ngân hàng thương mại cổ phần đăng ký niêm yết và phát hành trái phiếu ra công chúng | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 26/2012/TT-NHNN ngày 13/9/2012 hướng dẫn thủ tục chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đối với việc niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán trong nước và nước ngoài của tổ chức tín dụng cổ phần | 29/10/2012 |
|  | Quyết định | 121/2005/QĐ-NHNN ngày 02/02/2005 | Ban hành Quy chế về kiểm toán độc lập đối với các tổ chức tín dụng | Bị thay thế bởi Thông tư 39/2011/TT-NHNN ngày 15/12/2011 quy định về kiểm toán độc lập đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành | 01/01/2012 |
|  | Quyết định | 210/2005/QĐ-NHNN ngày 28/02/2005 | Điều chỉnh tỷ lệ huy động tiền gửi VNĐ đối với các chi nhánh ngân hàng nước ngoài của các nước thuộc liên minh Châu Âu hoạt động tại Việt Nam | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành | 20/10/2012 |
|  | Thông tư | 01/2005/TT-NHNN ngày 10/03/2005 | Hướng dẫn thi hành Nghị định số 202/2004/NĐ-CP của Chính phủ ngày 10/12/2004 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 2538/QĐ-NHNN ngày 10/12/2015 về bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành | 10/12/2015 |
|  | Quyết định | 457/2005/QĐ-NHNN ngày 19/04/2005 | Ban hành Quy định về các tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng | Bị thay thế bởi Thông tư 13/2010/TT-NHNN ngày 20/5/2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về các tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng | 01/10/2010 |
|  | Chỉ thị | 02/2005/CT-NHNN ngày 20/04/2005 | Nâng cao chất lượng tín dụng, tăng trưởng tín dụng phù hợp với khả năng huy động vốn và kiểm soát rủi ro, bảo đảm an toàn hệ thống | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 20/10/2012 |
|  | Chỉ thị | 05/2005/CT-NHNN ngày 26/04/2005 | Thực hiện phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro theo Quyết định 493/2005/QĐ-NHNN ngày 22/4/2005 ban hành Quy định về phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 09/2014/TT-NHNN ngày 18/3/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2013/TT-NHNN ngày 21/01/2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài | 01/6/2014 |
|  | Quyết định | 1328/2005/QĐ-NHNN ngày 06/9/2005 | Ban hành Quy định về các tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân cơ sở | Bị thay thế bởi Thông tư số 32/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân | 01/3/2016 |
|  | Thông tư | 06/2005/TT-NHNN ngày 12/10/2005 | Hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 16/2001/NĐ-CP ngày 02/5/2001 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của công ty cho thuê tài chính và Nghị định 65/2005/NĐ-CP ngày 18/5/2005 của Chính phủ quy định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2001/NĐ-CP ngày 02/5/2001 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của công ty cho thuê tài chính | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 25/2017/TT-NHNN ngày 29/12/2017 quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi của tổ chức tín dụng phi ngân hàng | 26/02/2018 |
|  | Thông tư | 08/2005/TT-NHNN ngày 30/12/2005 | Hướng dẫn thực hiện Nghị định 48/2001/NĐ-CP ngày 13/8/2001 về tổ chức và hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân và Nghị định 69/2005/NĐ-CP ngày 26/5/2005 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 48/2001/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân | Thông tư số 08/2005/TT-NHNN quy định chi tiết Nghị định số 48/2001/NĐ-CP và Nghị định số 69/2005/NĐ-CP hết hiệu lực do Nghị định số 48/2001/NĐ-CP và Nghị định số 69/2005/NĐ-CP hết hiệu lực | 01/7/2018 |
|  | Chỉ thị | 01/2006/CT-NHNN ngày 04/01/2006 | Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án cơ cấu lại các ngân hàng thương mại nhà nước | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành | 20/10/2012 |
|  | Quyết định | 05/2006/QĐ-NHNN ngày 20/01/2006 | Ban hành Mẫu hướng dẫn xây dựng Điều lệ Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành | 20/10/2012 |
|  | Quyết định | 14/2006/QĐ-NHNN ngày 04/04/2006 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) Tổ chức tín dụng phi ngân hàng ban hành kèm theo Quyết định số 516/2003/QĐ-NHNN ngày 26/5/2003 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 22/2018/TT-NHNN ngày 05/9/2018 hướng dẫn về thủ tục, hồ sơ chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài | 01/11/2018 |
|  | Chỉ thị | 02/2006/CT-NHNN ngày 23/05/2006 | Tăng cường các biện pháp phòng ngừa, hạn chế rủi ro trong hoạt động kinh doanh của các tổ chức tín dụng | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành | 20/10/2012 |
|  | Quyết định | 24/2006/QĐ-NHNN ngày 06/06/2006 | Ban hành Quy chế cấp, thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động Quỹ tín dụng nhân dân; mở, chấm dứt hoạt động sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện và phòng giao dịch, điểm giao dịch của Quỹ tín dụng nhân dân; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập Quỹ tín dụng nhân dân; thanh lý Quỹ tín dụng nhân dân dưới sự giám sát của NHNN | Quyết định số 24/2006/QĐ-NHNN ngày 06/06/2006 quy định chi tiết Nghị định số 48/2001/NĐ-CP và Nghị định số 69/2005/NĐ-CP hết hiệu lực do Nghị định số 48/2001/NĐ-CP và Nghị định số 69/2005/NĐ-CP hết hiệu lực | 01/7/2018 |
|  | Thông tư | 05/2006/TT-NHNN ngày 25/7/2006 | Hướng dẫn một số nội dung về hoạt động cho thuê tài chính và dịch vụ ủy thác cho thuê tài chính theo quy định tại Nghị định số 16/2001/NĐ-CP ngày 02/5/2001 và Nghị định số 65/2005/NĐ-CP ngày 19/5/2005 của Chính phủ | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư 30/2015/TT-NHNN ngày 25/12/2015 quy định việc cấp Giấy phép, tổ chức và hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng | 08/02/2016 |
|  | Thông tư | 07/2006/TT-NHNN ngày 07/9/2006 | Hướng dẫn về hoạt động mua và cho thuê lại theo hình thức cho thuê tài chính theo quy định tại Nghị định số 16/2001/NĐ-CP ngày 02/5/2001 và Nghị định số 65/2005/NĐ-CP ngày 19/5/2005 của Chính phủ | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 30/2015/TT-NHNN ngày 25/12/2015 quy định việc cấp Giấy phép, tổ chức và hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng | 08/02/2016 |
|  | Thông tư | 09/2006/TT- NHNN ngày 23/10/2006 | Hướng dẫn hoạt động bán khoản phải thu từ hợp đồng cho thuê tài chính theo quy định tại Nghị định số 65/2005/NĐ-CP ngày 19/5/2005 của Chính phủ quy định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2001/NĐ-CP ngày 02/5/2001 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của công ty cho thuê tài chính | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 20/2017/TT-NHNN ngày 29/12/2017 quy định về bán khoản phải thu từ hợp đồng cho thuê tài chính | 12/02/2018 |
|  | Quyết định | 03/2007/QĐ-NHNN ngày 19/01/2007 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về các tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 457/2005/QĐ-NHNN ngày 19/4/2005 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước | Bị thay thế bởi Thông tư 13/2010/TT-NHNN ngày 20/5/2010 quy định về các tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng | 01/10/2010 |
|  | Quyết định | 05/2007/QĐ-NHNN ngày 30/01/2007 | Ban hành quy định về trình tự, thủ tục thực hiện những thay đổi của quỹ tín dụng nhân dân phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 05/2018/TT-NHNNngày 12/3/2018quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã | 01/6/2018 |
|  | Chỉ thị | 01/2007/CT-NHNN ngày 06/03/2007 | Chấn chỉnh hoạt động của các công ty cho thuê tài chính | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành | 20/10/2012 |
|  | Quyết định | 14/2007/QĐ-NHNN ngày 09/4/2007 | Quy định xếp hạng quỹ tín dụng nhân dân | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 42/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 quy định xếp hạng quỹ tín dụng nhân dân | 01/5/2017 |
|  | Thông tư | 02/2007/TT-NHNN ngày 21/5/2007 | Sửa đổi khoản 5 Thông tư số 07/2006/TT-NHNN ngày 07/9/2006 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về hoạt động mua và cho thuê lại theo hình thức cho thuê tài chính quy định tại Nghị định số 16/2001/NĐ-CP ngày 02/5/2001 và Nghị định số 65/2005/NĐ-CP ngày 19/5/2005 của Chính phủ | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư 30/2015/TT-NHNN ngày 25/12/2015 quy định việc cấp Giấy phép, tổ chức và hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng | 08/02/2016 |
|  | Thông tư | 03/2007/TT-NHNN ngày 05/06/2007 | Hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 22/2006/NĐ-CP ngày 28/02/2006 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của chi nhánh ngân hàng nước ngoài, ngân hàng liên doanh, ngân hàng 100% vốn nước ngoài, văn phòng đại diện tổ chức tín dụng nước ngoài tại Việt Nam | Thông tư số 03/2007/TT-NHNN quy định chi tiết Nghị định số 22/2006/NĐ-CP hết hiệu lực do Nghị định số 22/2006/NĐ-CP hết hiệu lực | 01/7/2018 |
|  | Thông tư | 04/2007/TT-NHNN ngày 13/6/2007 | Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 06/2004/TT-NHNN ngày 27/9/2004 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về tín dụng nội bộ hợp tác xã | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 04/2017/TT-NHNN ngày 28/6/2017 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành, liên tịch ban hành | 12/8/2017 |
|  | Quyết định | 40/2007/QĐ-NHNN ngày 02/11/2007 | Ban hành Quy chế cấp Giấy phép thành lập và hoạt động tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư 30/2015/TT-NHNN ngày 25/12/2015 quy định việc cấp Giấy phép, tổ chức và hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng | 08/02/2016 |
|  | Thông tư | 06/2007/TT-NHNN ngày 06/11/2007 | Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 08/2005/TT-NHNN ngày 30/12/2005 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn thực hiện Nghị định số 48/2001/NĐ-CP ngày 13/8/2001 về tổ chức và hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân và Nghị định số 69/2005/NĐ-CP ngày 26/5/2005 về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 48/2001/NĐ-CP ngày 13/8/2001 về tổ chức và hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân | Thông tư số 06/2007/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung Thông tư số 08/2005/TT-NHNN quy định chi tiết Nghị định số 48/2001/NĐ-CP và Nghị định số 69/2005/NĐ-CP hết hiệu lực do Nghị định số 48/2001/NĐ-CP và Nghị định số 69/2005/NĐ-CP hết hiệu lực | 01/7/2018 |
|  | Thông tư | 07/2007/TT-NHNN ngày 29/11/2007 | Hướng dẫn thi hành một số nội dung Nghị định số 69/2007/NĐ-CP ngày 20/4/2007 của Chính phủ về việc nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần của ngân hàng thương mại Việt Nam | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 38/2014/TT-NHNN ngày 08/12/2014 quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận việc nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần của tổ chức tín dụng Việt Nam | 01/02/2015 |
|  | Quyết định | 01/2008/QĐ-NHNN ngày 09/01/2008 | Ban hành Quy định về việc mở và chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 53/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng | 01/3/2019 |
|  | Quyết định | 06/2008/QĐ-NHNN ngày 12/03/2008 | Ban hành Quy định xếp loại ngân hàng thương mại cổ phần | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 52/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 quy định xếp hạng tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài | 01/4/2019 |
|  | Thông tư | 02/2008/TT-NHNN ngày 02/4/2008 | Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 28/2005/NĐ-CP ngày 09/3/2005 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của tổ chức tài chính quy mô nhỏ tại Việt Nam và Nghị định số 165/2007/NĐ-CP ngày 15/11/2007 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Nghị định số 28/2005/NĐ-CP ngày 09/3/2005 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của tổ chức tài chính quy mô nhỏ tại Việt Nam | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 10/2018/TT-NHNN ngày 09/4/2018 quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi của tổ chức tài chính vi mô | 01/6/2018 |
|  | Chỉ thị | 03/2008/CT-NHNN ngày 22/04/2008 | Về tăng cường công tác thanh tra, giám sát của Ngân hàng Nhà nước | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 04/2017/TT-NHNN ngày 28/6/2017 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành, liên tịch ban hành | 12/8/2017 |
|  | Quyết định | 13/2008/QĐ-NHNN ngày 29/04/2008 | Ban hành Quy định về mạng lưới hoạt động của Ngân hàng thương mại | Bị thay thế bởi Thông tư 21/2013/TT-NHNN ngày 09/9/2013 quy định về mạng lưới hoạt động của Ngân hàng thương mại | 23/10/2013 |
|  | Chỉ thị | 04/2008/CT-NHNN ngày 27/08/2008 | Chấn chỉnh hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân. | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 04/2017/TT-NHNN ngày 28/6/2017 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành, liên tịch ban hành | 12/8/2017 |
|  | Quyết định | 26/2008/QĐ-NHNN ngày 09/09/2008 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế cấp, thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động Quỹ tín dụng nhân dân; mở, chấm dứt hoạt động sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện và phòng giao dịch, điểm giao dịch của Quỹ tín dụng nhân dân; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập Quỹ tín dụng nhân dân; thanh lý Quỹ tín dụng nhân dân dưới sự giám sát của Ngân hàng Nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 24/2006/QĐ-NHNN ngày 06/6/2006 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước | Quyết định số 26/2008/QĐ-NHNN sửa đổi Quyết định số 24/2006/QĐ-NHNN ngày 06/06/2006 quy định chi tiết Nghị định số 48/2001/NĐ-CP và Nghị định số 69/2005/NĐ-CP hết hiệu lực do Nghị định số 48/2001/NĐ-CP và Nghị định số 69/2005/NĐ-CP hết hiệu lực | 01/7/2018 |
|  | Chỉ thị | 05/2008/CT-NHNN ngày 09/10/2008 | Về một số biện pháp đảm bảo an toàn, hiệu quả hoạt động kinh doanh của các tổ chức tín dụng | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 04/2017/TT-NHNN ngày 28/6/2017 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành, liên tịch ban hành | 12/8/2017 |
|  | Quyết định | 34/2008/QĐ-NHNN ngày 05/12/2008 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về các tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 457/2005/QĐ-NHNN ngày 19/4/2005 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước | Bị thay thế bởi Thông tư số 13/2010/TT-NHNN ngày 20/5/2010 quy định về các tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng | 01/10/2010 |
|  | Quyết định | 35/2008/QĐ-NHNN ngày 16/12/2008 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về trình tự, thủ tục thực hiện những thay đổi của quỹ tín dụng nhân dân phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận ban hành kèm theo Quyết định số 05/2007/QĐ-NHNN ngày 30 tháng 01 năm 2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 05/2018/TT-NHNNngày 12/3/2018quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã | 01/6/2018 |
|  | Thông tư | 07/2009/TT-NHNN ngày 17/4/2009 | Quy định về các tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tài chính quy mô nhỏ | Bị thay thế bởi Thông tư 33/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 quy định các tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tài chính vi mô | 01/3/2016 |
|  | Thông tư | 06/2010/TT-NHNN ngày 26/02/2010 | Hướng dẫn về tổ chức, quản trị, điều hành, vốn điều lệ, chuyển nhượng cổ phần, bổ sung, sửa đổi Giấy phép, Điều lệ của ngân hàng thương mại | Thông tư số 06/2010/TT-NHNN quy định chi tiết Nghị định số 59/2009/NĐ-CP ngày 16/7/2009 về tổ chức và hoạt động của ngân hàng thương mại hết hiệu lực do Nghị định số 59/2009/NĐ-CP hết hiệu lực | 01/7/2018 |
|  | Thông tư | 08/2010/TT-NHNN ngày 22/03/2010 | Kiểm soát đặc biệt đối với tổ chức tín dụng | Bị thay thế bởi Thông tư 07/2013/TT-NHNN ngày 14/3/2013 quy định về kiểm soát đặc biệt đối với tổ chức tín dụng | 27/04/2013 |
|  | Thông tư | 09/2010/TT-NHNN ngày 26/03/2010 | Cấp Giấy phép thành lập và hoạt động ngân hàng thương mại cổ phần | Bị thay thế bởi Thông tư số 40/2011/TT-NHNN ngày 15/12/2011 quy định về việc cấp Giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng tại Việt Nam | 01/02/2012 |
|  | Thông tư | 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 | Hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thoả thuận | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài | 15/3/2017 |
|  | Thông tư | 13/2010/TT-NHNN ngày 20/5/2010 | Ban hành Quy định về các tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 36/2014/TT-NHNN ngày 20/11/2014 quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài | 01/02/2015 |
|  | Thông tư | 19/2010/TT-NHNN ngày 27/9/2010 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2010/TT-NHNN ngày 20/5/2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành Quy định về các tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 36/2014/TT-NHNN ngày 20/11/2014 quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài | 01/02/2015 |
|  | Thông tư | 05/2011/TT-NHNN ngày 10/3/2011 | Quy định về thu phí cho vay của tổ chức tín dụng, ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài | 15/3/2017 |
|  | Thông tư | 22/2011/TT-NHNN ngày 30/8/2011 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2010/TT-NHNN ngày 20/5/2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành Quy định về các tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 36/2014/TT-NHNN ngày 20/11/2014 quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài | 01/02/2015 |
|  | Thông tư | 24/2011/TT-NHNN ngày 31/8/2011 | Thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng theo các Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 51/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 quy định điều kiện, hồ sơ, trình tự và thủ tục chấp thuận việc góp vốn, mua cổ phần của tổ chức tín dụng | 01/3/2019 |
|  | Thông tư | 33/2011/TT-NHNN ngày 08/10/2011 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 13/2010/TT-NHNN ngày 20 tháng 05 năm 2010 quy định về các tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng và Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành kèm theo Quyết định 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài | 15/3/2017 |
|  | Thông tư | 34/2011/TT-NHNN ngày 28/10/2011 | Hướng dẫn về trình tự, thủ tục thu hồi Giấy phép và thanh lý tài sản của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; trình tự, thủ tục thu hồi Giấy phép văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 24/2017/TT-NHNN ngày 29/12/2017 quy định về trình tự, thủ tục thu hồi Giấy phép và thanh lý tài sản của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; trình tự, thủ tục thu hồi Giấy phép văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng | 26/02/2018 |
|  | Thông tư | 10/2012/TT-NHNN ngày 16/04/2012 | Quy định xử lý sau thanh tra, giám sát đối với các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 2538/QĐ-NHNN ngày 10/12/2015 về bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành | 10/12/2015 |
|  | Thông tư | 12/2013/TT-NHNN ngày 27/5/2013 | Sửa đổi một số điều của Thông tư số 02/2013/TT-NHNN ngày 21/01/2013 quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 09/2014/TT-NHNN ngày 18/3/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2013/TT-NHNN ngày 21/01/2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài | 20/3/2014 |
|  | Thông tư | 08/2014/TT-NHNN ngày 17/3/2014 | Quy định lãi suất cho vay ngắn hạn bằng đồng Việt Nam của tổ chức tín dụng đối khách hàng vay để đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ một số lĩnh vực, ngành kinh tế | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài | 15/3/2017 |
|  | Thông tư | 14/2014/TT-NHNN ngày 20/5/2014 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng ban hành theo Quyết định số 493/2005/QĐ-NHNN ngày 22/4/2005 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước | Hết hiệu lực theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 14/2014/TT-NHNN ngày 20/5/2014 | 01/4/2015 |
|  | Thông tư | 20/2014/TT-NHNN ngày 12/8/2014 | Quy định về khoản thu, tạm ứng của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam đối với các khoản nợ xấu được mua bằng trái phiếu đặc biệt | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 33/2016/TT-NHNN ngày 27/12/2016 quy định về các tỷ lệ khoản thu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam đối với khoản nợ xấu được mua bằng trái phiếu đặc biệt | 15/02/2017 |
|  | Thông tư | 08/2015/TT-NHNN ngày 30/6/2015 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2011/TT-NHNN ngày 15 tháng 12 năm 2011 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về việc cấp Giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng tại Việt Nam | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 17/2017/TT-NHNN ngày 20/11/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2011/TT-NHNN ngày 15 tháng 12 năm 2011 quy định về việc cấp giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng tại Việt Nam | 05/01/2018 |
| **VI. LĨNH VỰC BẢO HIỂM TIỀN GỬI** | | | | | |
|  | Nghị định | 89/1999/NĐ-CP ngày 01/9/1999 | Về bảo hiểm tiền gửi | Hết hiệu lực bởi Nghị định số 68/2013/NĐ-CP ngày 28/6/2013 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Bảo hiểm tiền gửi. Trừ quy định về khung phí bảo hiểm tiền gửi quy định tại khoản 3 Điều 21 Nghị định số 68/2013/NĐ-CP ngày 28/6/2013. | 19/08/2013 |
|  | Nghị định | 109/2005/NĐ-CP ngày 24/8/2005 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 89/1999/NĐ-CP ngày 01/9/1999 của Chính phủ về bảo hiểm tiền gửi | Hết hiệu lực bởi Nghị định số 68/2013/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Bảo hiểm tiền gửi. Trừ quy định về khung phí bảo hiểm tiền gửi khoản 3 Điều 21 Nghị định số 68/2013/NĐ-CP ngày 28/6/2013. | 19/08/2013 |
|  | Quyết định | 218/1999/QĐ-TTg ngày 09/11/1999 | Thành lập Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam | Bị thay thế bởi Quyết định 1394/QĐ-TTg ngày 13/8/2013 về việc thành lập Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam và quy định chức năng, nhiệm vụ của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam | 13/08/2013 |
|  | Quyết định | 75/2000/QĐ-TTg ngày 28/6/2000 | Phê duyệt Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam | Bị thay thế bởi Quyết định 1395/QĐ-TTg ngày 13/8/2013 Phê duyệt Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam | 13/08/2013 |
|  | Quyết định | 145/2000/QĐ-TTg ngày 19/12/2000 | Ban hành Quy chế quản lý tài chính đối với Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam | Bị hết hiệu lực bởi Quyết định số 13/2008/QĐ-TTg ngày 18/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý tài chính đối với Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam | 13/02/2008 |
|  | Quyết định | 13/2008/QĐ-TTg ngày 18/01/2008 | Ban hành Quy chế quản lý tài chính đối với Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam | Bị hết hiệu lực bởi Quyết định số 05/2019/QĐ-TTg ngày 24/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thủ tướng Chính phủ ban hành | 15/3/2019 |
|  | Quyết định | 132/2009/QĐ-TTg ngày 02/11/2009 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý tài chính đối với Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 13/2008/QĐ-TTg ngày 18/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ | Bị hết hiệu lực bởi Quyết định số 05/2019/QĐ-TTg ngày 24/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thủ tướng Chính phủ ban hành | 15/3/2019 |
|  | Thông tư | 03/2006/TT-NHNN ngày 25/4/2006 | Hướng dẫn một số nội dung tại Nghị định số 89/1999/NĐ-CP ngày 01/9/1999 của Chính phủ về bảo hiểm tiền gửi và Nghị định số 109/2005/NĐ-CP ngày 24/8/2005 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 89/1999/NĐ-CP ngày 01/9/1999 của Chính phủ về bảo hiểm tiền gửi | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 34/2016/TT-NHNN ngày 28/12/2016 quy định việc cung cấp thông tin giữa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam | 14/02/2017 |
| **VII. LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN** | | | | | |
|  | Nghị định | 74/2005/NĐ-CP ngày 07/6/2005 | Về phòng, chống rửa tiền | Bị thay thế bởi Nghị định số 116/2013/NĐ-CP ngày 04/10/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống rửa tiền | 10/10/2013 |
|  | Thông tư | 22/2009/TT-NHNN ngày 17/11/2009 | Hướng dẫn các biện pháp phòng, chống rửa tiền | Bị thay thế bởi Thông tư 35/2013/TT-NHNN ngày 31/12/2013 hướng dẫn thực hiện một số quy định về phòng, chống rửa tiền | 14/02/2014 |
|  | Thông tư | 41/2011/TT-NHNN ngày 15/12/2011 | Hướng dẫn nhận biết và cập nhật thông tin khách hàng trên cơ sở rủi ro phục vụ công tác phòng, chống rửa tiền | Bị thay thế bởi Thông tư 35/2013/TT-NHNN ngày 31/12/2013 hướng dẫn thực hiện một số quy định về phòng, chống rửa tiền | 14/02/2014 |
| **VIII. LĨNH VỰC PHÁT HÀNH VÀ KHO QUỸ** | | | | | |
|  | Nghị định | 81/1998/NĐ-CP ngày 01/10/1998 | Về in, đúc, bảo quản, vận chuyển và tiêu huỷ tiền giấy, tiền kim loại; bảo quản, vận chuyển tài sản quý và giấy tờ có giá trong hệ thống ngân hàng | Bị thay thế bởi Nghị định số 40/2012/NĐ-CP ngày 02/5/2012 của Chính phủ về nghiệp vụ phát hành tiền; bảo quản, vận chuyển tài sản quý và giấy tờ có giá trong hệ thống Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài | 26/06/2012 |
|  | Nghị định | 87/1998/NĐ-CP ngày 31/10/1998 | Phát hành, thu hồi và thay thế tiền giấy, tiền kim loại | Bị thay thế bởi Nghị định số 40/2012/NĐ-CP ngày 02/5/2012 của Chính phủ về nghiệp vụ phát hành tiền; bảo quản, vận chuyển tài sản quý và giấy tờ có giá trong hệ thống Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài | 26/06/2012 |
|  | Quyết định | 113/QĐ-NH ngày  24/8/1991 | Ban hành Quy định về quản lý, bảo quản, điều chuyển và giao nhận các loại quỹ tiền trong ngành ngân hàng | Bị thay thế bởi Quyết định 247/1999/QĐ-NHNN6 ngày 14/7/1999 về Chế độ giao nhận, bảo quản, vận chuyển tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá | 29/7/1999 |
|  | Quyết định | 184/QĐ-NH ngày  10/10/1991 | Ban hành Chế độ quản lý kho quỹ trong ngân hàng | Bị thay thế bởi Quyết định 247/1999/QĐ-NHNN6 ngày 14/7/1999 về Chế độ giao nhận, bảo quản, vận chuyển tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá | 29/7/1999 |
|  | Quyết định | 49/QĐ-NH6 ngày  12/3/1992 | Ban hành quy định thu, nhận tiền mặt bằng niêm phong của khách hàng nộp vào ngân hàng | Bị thay thế bởi Quyết định 247/1999/QĐ-NHNN6 ngày 14/7/1999 về Chế độ giao nhận, bảo quản, vận chuyển tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá | 29/7/1999 |
|  | Quyết định | 202/QĐ-NH6 ngày  28/9/1992 | Ban hành quy định về việc thu hồi và đổi tiền giấy không đủ tiêu chuẩn lưu thông | Bị thay thế bởi Quyết định 69-QĐ/NH6 ngày 16/3/1995 về việc thu hồi và đổi tiền giấy, ngân phiếu thanh toán không đủ tiêu chuẩn lưu thông | 16/3/1995 |
|  | Quyết định | 29/QĐ-NH6 ngày  26/02/1993 | Ban hành chế độ tiêu huỷ tiền giấy rách nát, hư hỏng và quy chế giám sát tiêu huỷ tiền giấy rách nát, hư hỏng | Bị thay thế bởi Quyết định 135/QĐ-NH6 ngày 06/5/1995 ban hành quy chế tiêu huỷ các loại tiền rách nát, hư hỏng và tiền đình chỉ lưu hành. | 6/5/1995 |
|  | Quyết định | 83/QĐ-NH6 ngày 23/4/1993 | Ban hành quy định về quản lý tiền giấy mẫu và ngân phiếu thanh toán mẫu trong ngành ngân hàng | Bị thay thế bởi Quyết định 179/1999/QĐ-NH6 ngày 22/5/1999 ban hành Quy chế quản lý tiền mẫu, tiền lưu niệm. | 6/6/1999 |
|  | Chỉ thị | 08/CT-NH14 ngày  07/7/1993 | Đáp ứng tiền mặt cho nhu cầu trả lương theo chế độ lương mới | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Quyết định | 131/QĐ-NH2 ngày  08/7/1993 | Ban hành quy định về khoản chi phí in đúc tiền | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Quyết định | 149/QĐ-NH9 ngày  12/8/1993 | Phát hành loại Ngân phiếu thanh toán mệnh giá 5 triệu đồng. | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Quyết định | 69/QĐ-NH6 ngày  16/3/1994 | Quy định việc thu hồi và đổi tiền giấy, ngân phiếu thanh toán không đủ tiêu chuẩn lưu thông | Bị thay thế bởi Quyết định 249/1999/QĐ-NHNN6 ngày 15/7/1999 quy định về việc thu hồi và đổi tiền giấy, ngân phiếu thanh toán không đủ tiêu chuẩn lưu thông | 30/7/1999 |
|  | Chỉ thị | 07-CT/NH6 ngày  21/6/1994 | Về việc ổn định cơ cấu, tỷ lệ các loại tiền trong lưu thông | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Quyết định | 252-QĐ/NH6 ngày  15/10/1994 | Về việc uỷ nhiệm cho các Ngân hàng thương mại quốc doanh, Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam thực hiện thu hồi và đổi các loại tiền giấy không đủ tiêu chuẩn lưu thông do nguyên nhân người có tiền gây nên | Bị thay thế bởi Quyết định 69-QĐ/NH6 ngày 16/3/1995 về việc thu hồi và đổi tiền giấy, ngân phiếu thanh toán không đủ lưu thông | 16/3/1995 |
|  | Quyết định | 259-QĐ/NH6 ngày  22/10/1994 | Về việc ban hành Quy chế về nhận bảo quản tài sản quý hiếm | Bị thay thế bởi Quyết định 247/QĐ-NH6 ngày 14/07/1999 Ban hành Chế độ giao nhận, bảo quản, vận chuyển tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá | 29/07/1999 |
|  | Quyết định | 319/QĐ-NH ngày  21/12/1994 | Quy định tiêu chuẩn kho tiền và các phương tiện dùng để đảm bảo an toàn kho quỹ | Bị thay thế bởi Quyết định 15/QĐ-NHNN6.m ngày 9/9/1999 theo Thông báo số 1034/1999/TB-NHNN10 ngày 27/10/1999 về danh mục các văn bản đã bị hủy bỏ, thay thế trong ngành ngân hàng | 24/9/1999 |
|  | Quyết định | 59/QĐ-NH4 ngày  02/3/1995 | Về việc tiêu huỷ sản phẩm đặc biệt, các loại giấy tờ có giá in hỏng tại Nhà in Ngân hàng | Văn bản chỉ có hiệu lực tại một thời điểm nhất định và đã được công bố hết hiệu lực theo Thông báo số 1034/TB-NHNN10 ngày 27/10/1999 về danh mục các văn bản đã bị hủy bỏ, thay thế trong ngành ngân hàng | 27/10/1999 |
|  | Quyết định | 69-QĐ/NH6 ngày  16/3/1995 | Về việc thu hồi và đổi tiền giấy, ngân phiếu thanh toán không đủ tiêu chuẩn lưu thông | Bị thay thế bởi Quyết định 249/1999/QĐ-NHNN6 ngày 15/07/1999 quy định về việc thu hồi và đổi tiền giấy, ngân phiếu thanh toán không đủ tiêu chuẩn lưu thông | 30/7/1999 |
|  | Quyết định | 82/QĐ-NH6 ngày  23/3/1995 | Ban hành Quy định vận chuyển hàng đặc biệt trong ngành Ngân hàng | Bị thay thế bởi Quyết định 247/1999/QĐ-NHNN6 ngày 14/07/1999 ban hành Chế độ giao nhận, bảo quản, vận chuyển tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá | 29/7/1999 |
|  | Quyết định | 84-QĐ/NH6 ngày  25/3/1995 | Ban hành quy định về điều hoà tiền mặt trong hệ thống Ngân hàng Nhà nước | Bị thay thế bởi Quyết định 46/1999/QĐ-NHNN6 ngày 05/02/1999 ban hành quy định về nghiệp vụ phát hành và điều hòa tiền mặt trong hệ thống Ngân hàng Nhà nước | 20/2/1999 |
|  | Quyết định | 135-QĐ/NH6 ngày  06/5/1995 | Ban hành Quy chế tiêu huỷ các loại tiền giấy rách nát, hư hỏng và tiền đình chỉ lưu hành | Bị thay thế bởi Quyết định 81/1999/QĐ-NH6 ngày 10/03/1999 về việc ban hành Quy chế tiêu hủy tiền | 25/3/1999 |
|  | Quyết định | 140-QĐ/NH4 ngày 18/5/1995 | Ban hành Quy chế giám sát tiêu huỷ các loại tiền giấy rách nát, hư hỏng và tiền đình chỉ lưu hành | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 389/1999/QĐ-NHNN10 ngày 27/10/1999 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật trong ngành ngân hàng | 11/11/1999 |
|  | Quyết định | 265-QĐ/NH11 ngày  21/9/1995 | Quy định sử dụng và bảo quản phương tiện vận tải chuyên dùng của Ngân hàng Nhà nước | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Quyết định | 308-QĐ/NH6 ngày  31/10/1995 | Ban hành Quy định về quản lý nghiệp vụ kho quĩ và điều hoà tiền mặt thực hiện trên máy vi tính | Bị thay thế bởi Quyết định 247/1999/QĐ-NHNN6 ngày 14/07/1999 ban hành Chế độ giao nhận, bảo quản, vận chuyển tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá | 29/7/1999 |
|  | Chỉ thị | 03-CT/NH6 ngày  28/02/1996 | Về đảm bảo cơ cấu, tỷ lệ và làm sạch, đẹp tiền mặt trong lưu thông | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Quyết định | 224/QĐ-NH6 ngày  24/8/1996 | Về việc bổ sung chế độ quản lý kho, quỹ trong ngành ngân hàng ban hành theo Quyết định 184-QĐ/NH ngày 10/10/1991 | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Quyết định | 352/QĐ-NH2 ngày  19/12/1996 | Về việc sửa đổi, bổ sung quy chế tiêu huỷ tiền rách nát, hư hỏng và tiền đình chỉ lưu hành ban hành theo Quyết định 135-QĐ/NH6 ngày 06/5/1995 | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Thông tư liên tịch | 51/1999/TTLT/BTC-BCA-NHNN ngày 7/5/1999 | Về hướng dẫn nội dung, quy trình về giám sát in, đúc tiền tại các nhà máy | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 26/2016/TT-NHNN ngày 12/9/2016 Quy định về giám sát, kiểm tra, thanh tra đối với Nhà máy in tiền Quốc gia | 24/10/2016 |
|  | Quyết định | 179/1999/QĐ-NH6 ngày 22/5/1999 | Quyết định ban hành Quy chế quản lý tiền mẫu, tiền lưu niệm. | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 1506/2001/QĐ-NHNN ngày 30/11/2001 Ban hành Quy chế quản lý tiền mẫu, tiền lưu niệm, tiền đình chỉ lưu hành | 15/12/2001 |
|  | Quyết định | 78/2000/QĐ-NHNN6 ngày 06/3/2000 | Ban hành Quy chế phân loại, kiểm định, đóng gói, giao nhận kim khí quý, đá quý trong ngành Ngân hàng | Bị thay thế bởi Thông tư 17/2014/TT-NHNN ngày 01/8/2014 quy định về phân loại, đóng gói, giao nhận kim khí quý, đá quý | 15/9/2014 |
|  | Thông tư liên tịch | 43/2001/TTLT-BTC-BCA-NHNN ngày 13/06/2001 | Hướng dẫn quy trình giám sát tiêu huỷ tiền in hỏng, giấy in tiền hỏng | Bị thay thế bởi Thông tư 29/2012/TT-NHNN ngày 06/10/2012 quy định về giám sát tiêu huỷ tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông, tiền đình chỉ lưu hành và tiêu huỷ tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông, kim loại đúc tiền hỏng | 30/11/2012 |
|  | Chỉ thị | 02/2002/CT-NHNN ngày 15/01/2002 | Chấn chỉnh và tăng cường công tác phân loại, thu hồi và đổi các loại tiền giấy không đủ tiêu chuẩn lưu thông | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành | 20/10/2012 |
|  | Chỉ thị | 05/2002/CT-NHNN ngày 20/11/2002 | Tăng cường công tác đảm bảo an toàn, an ninh trong hoạt động in, đúc tiền. | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành | 20/10/2012 |
|  | Quyết định | 326/2004/QĐ-NHNN ngày 01/04/2004 | Ban hành Quy chế tiêu huỷ tiền | Bị thay thế bởi Thông tư số 27/2012/TT-NHNN ngày 25/9/2012 quy định về tiêu huỷ tiền | 09/11/2012 |
|  | Quyết định | 15/2006/QĐ-NHNN ngày 13/04/2006 | Sửa đổi một số điều của Quy chế tiêu huỷ tiền ban hành kèm theo Quyết định số 326/2004/QĐ-NHNN ngày 01/4/2004 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước | Bị thay thế bởi Thông tư 27/2012/TT-NHNN ngày 25/9/2012 quy định tiêu huỷ tiền | 09/11/2012 |
|  | Quyết định | 21/2006  /QĐ-NHNN ngày 16/5/2006 | Ban hành Quy chế kiểm tra, giám sát của Ngân hàng Nhà nước đối với hoạt động in, đúc tiền Việt Nam tại Nhà máy In tiền Quốc gia | Bị hết hiệu lực bởi [Thông tư số 26/2016/TT-NHNN ngày 12/9/2016 quy định về giám sát, kiểm tra, thanh tra đối với Nhà máy In tiền Quốc gia](http://www.sbv.gov.vn/webcenter/portal/vi_intra/menu/trangchu/vbqppl/vbpl/vbmoi?_afrLoop=3733008605812350) | 24/10/2016 |
|  | Thông tư | 04/2006/TT-NHNN ngày 03/7/2006 | Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 12/2006/NĐ-CP ngày 23/01/2006 quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài đối với hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành của Ngân hàng Nhà nước. | Bị thay thế bởi Thông tư số 18/2014/TT-NHNN ngày 01/8/2014 Việt Nam hướng dẫn hoạt động nhập khẩu hàng hoá thuộc diện quản lý chuyên ngành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | 15/9/2014 |
|  | Quyết định | 57/2006/QĐ-NHNN ngày 15/12/2006 | Ban hành Quy chế tiêu hủy tiền in hỏng, giấy in tiền hỏng tại các nhà máy in tiền | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 02/2014/TT-NHNN ngày 07/01/2014 quy định về tiêu huỷ tiền in hỏng, đúc hỏng, giấy in tiền hỏng, kim loại đúc tiền hỏng | 20/02/2014 |
|  | Quyết định | 60/2006/QĐ-NHNN ngày 27/12/2006 | Ban hành Chế độ giao nhận, bảo quản, vận chuyển tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 01/2014/TT-NHNN ngày 06/01/2014 quy định về giao nhận, bảo quản, vận chuyển tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá | 20/02/2014 |
|  | Quyết định | 27/2007/QĐ-NHNN ngày 21/6/2007 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Chế độ giao nhận, bảo quản, vận chuyển tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá ban hành theo Quyết định số 60/2006/QĐ-NHNN | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 01/2014/TT-NHNN ngày 06/01/2014 quy định về giao nhận, bảo quản, vận chuyển tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá | 20/02/2014 |
|  | Quyết định | [36/2007/QĐ-NHNN](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tien-te-ngan-hang/quyet-dinh-36-2007-qd-nhnn-sua-doi-quy-che-kiem-tra-giam-sat-nnhn-hoat-dong-in-duc-tien-viet-nam-nha-may-in-tien-quoc-gia-21-2006-qd-nhnn-55429.aspx) ngày 10/8/2007 | Về việc sửa đổi Quy chế kiểm tra, giám sát của Ngân hàng Nhà nước đối với hoạt động in, đúc tiền Việt Nam tại Nhà máy In tiền Quốc gia ban hành theo Quyết định số [21/2006/QĐ-NHNN](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tien-te-ngan-hang/quyet-dinh-21-2006-qd-nhnn-quy-che-kiem-tra-giam-sat-nhnn-hoat-dong-in-duc-tien-viet-nam-tai-nha-may-in-tien-quoc-gia-11786.aspx) ngày 16/5/2006 | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 26/2016/TT-NHNN ngày 12/9/2016 quy định về giám sát, kiểm tra, thanh tra đối với Nhà máy in tiền Quốc gia | 24/10/2016. |
|  | Quyết định | 24/2008/QĐ-NHNN ngày 22/08/2008 | Ban hành Quy chế thu đổi tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư 25/2013/TT-NHNN ngày 02/12/2013 quy định về việc thu, đổi tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông | 20/01/2014 |
|  | Quyết định | 25/2008/QĐ-NHNN ngày 08/09/2008 | Ban hành Chế độ điều hoà tiền mặt, xuất, nhập Quỹ dự trữ phát hành và Quỹ nghiệp vụ phát hành trong hệ thống Ngân hàng Nhà nước | Bị huỷ bỏ bởi Thông tư 23/2012/TT-NHNN ngày 09/8/2012 quy định chế độ điều hoà giao dịch tiền mặt | 24/9/2012 |
|  | Quyết định | 28/2008/QĐ-NHNN ngày 10/10/2008 | Ban hành Quy định xử lý tiền giả, tiền nghi giả trong ngành Ngân hàng | Bị thay thế bởi Thông tư 28/2013/TT-NHNN ngày 05/12/2013 xử lý tiền giả, nghi giả trong ngân hàng | 20/01/2014 |
|  | Thông tư | 23/2009/TT-NHNN ngày 02/12/2009 | Quy định việc thiết kế mẫu, chế bản và quản lý in, đúc tiền Việt Nam | Bị thay thế bởi Thông tư số 37/2014/TT-NHNN ngày 26/11/2014 quy định việc thiết kế mẫu tiền, chế bản và quản lý in, đúc tiền Việt Nam | 12/01/2015 |
|  | Thông tư | 21/2011/TT-NHNN ngày 30/08/2011 | Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 3 Chế độ giao nhận, bảo quản, vận chuyển tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá ban hành kèm theo Quyết định số 60/2006/QĐ-NHNN ngày 27/12/2006 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 01/2014/TT-NHNN ngày 06/01/2014 quy định về giao nhận, bảo quản, vận chuyển tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá | 20/02/2014 |
|  | Thông tư | 29/2012/TT-NHNN ngày 16/10/2012 | Quy định về giám sát tiêu hủy tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông, tiền đình chỉ lưu hành và tiêu hủy tiền in hỏng, đúc hỏng, giấy in tiền hỏng, kim loại đúc tiền hỏng | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 07/2017/TT-NHNN ngày 31/7/2017 quy định về giám sát tiêu hủy tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông, tiền đình chỉ lưu hành và tiêu hủy tiền in hỏng, đúc hỏng, giấy in tiền hỏng, kim loại đúc tiền hỏng | 01/01/2018 |
|  | Thông tư | 05/2013/TT-NHNN ngày 08/3/2013 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phân loại, kiểm định, đóng gói, giao nhận kim khí quý, đá quý trong ngành Ngân hàng ban hành theo Quyết định số 78/2000/QĐ-NHNN6 ngày 06/3/2000 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 17/2014/TT-NHNN ngày 01/8/2014 quy định về phân loại, đóng gói, giao nhận kim khí quý, đá quý | 15/9/2014 |
|  | Thông tư | 18/2014/TT-NHNN ngày 01/8/2014 | Hướng dẫn hoạt động nhập khẩu hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 38/2018/TT-NHNN ngày 25/12/2018 quy định việc nhập khẩu hàng hoá phục vụ hoạt động in, đúc tiền của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. | 08/02/2019 |
|  | Thông tư | 15/2017/TT-NHNN ngày 05/10/2017 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 18/2014/TT-NHNN ngày 01 tháng 8 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn hoạt động nhập khẩu hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 38/2018/TT-NHNN ngày 25/12/2018 quy định việc nhập khẩu hàng hoá phục vụ hoạt động in, đúc tiền của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | 08/02/2019 |
| **IX. LĨNH VỰC TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN** | | | | | |
|  | Nghị định | 07/2006/NĐ-CP ngày 10/01/2006 | Về chế độ tài chính của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | Bị bãi bỏ bởi Nghị định số 12/2013/NĐ-CP.m ngày 23/01/2013 |  |
|  | Quyết định | 77/NH-QĐ ngày  15/9/1990 | Ban hành Chế độ thu chi tài chính của Ngân hàng thương mại quốc doanh và Ngân hàng đầu tư và phát triển | Nghị định 166/1999/NĐ-CP ngày 19/11/1999 về chế độ tài chính đối với các tổ chức tín dụng có hiệu lực từ ngày 04/12/1999. Nghị định 166/1999/NĐ-CP quy định các quy định trước đây về chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng trái với Nghị định này đều hết hiệu lực thi hành. | 04/12/1999 |
|  | Quyết định | 89/NH-QĐ ngày  15/10/1990 | Ban hành Chế độ thu chi tài chính của Ngân hàng Nhà nước | Nghị định 100/1998/NĐ-CP ngày 10/12/1998 về Chế độ tài chính của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có hiệu lực ngày 01/01/1999. Nghị định 100/1998/NĐ-CP quy định các quy định trước đây trái với Nghị định này đều hết hiệu lực thi hành. | 01/01/1999 |
|  | Thông tư | 198/TT-NH ngày 26/10/1991 | Hướng dẫn về thủ tục hạch toán kế toán các nghiệp vụ cho vay thanh toán công nợ | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Chỉ thị | 204/NH-CT ngày 31/10/1991 | Về việc kiểm tra tồn quỹ tiền mặt và sử dụng tiền mặt | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Quyết định | 86/QĐ-NH2 ngày 15/5/1992 | Quy định hệ thống tài khoản kế toán áp dụng cho Hợp tác xã tín dụng. | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 389/1999/QĐ-NHNN10 ngày 27/10/1999 bãi bỏ một số văn bản trong ngành ngân hàng | 11/11/1999 |
|  | Thông tư liên bộ | 12/TT-LB ngày  21/8/1992 | Hướng dẫn chế độ xử lý tài chính xí nghiệp liên quan đến nợ quá hạn | Hết hiệu lực theo Quyết định 1891/QĐ-NHNN ngày 18/9/2015 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam liên tịch ban hành | 18/9/2015 |
|  | Quyết định | 254/QĐ-NH2 ngày  12/11/1992 | Về việc hạch toán ngân phiếu thanh toán | Hết hiệu lực bởi Quyết định 235/2002/QĐ-NHNN ngày 27/3/2002 về việc chấm dứt phát hành ngân phiếu thanh toán | 01/4/2002 |
|  | Quyết định | 269/QĐ-NH2 ngày  04/12/1992 | Ban hành Hệ thống tài khoản kế toán Ngân hàng nhà nước | Bị hết hiệu lực bởi Quyết định 425/1998/QĐ-NHNN2 ngày 17/12/1998 về hệ thống tài khoản kế toán Ngân hàng Nhà nước | 01/01/1999 |
|  | Thông tư | 16/TT-NH2 ngày  12/12/1992 | Quy định nội dung hạch toán các tài khoản kế toán của Ngân hàng Nhà nước | Bị hết hiệu lực bởi Quyết định 425/1998/QĐ-NHNN2 ngày 17/12/1998 về hệ thống tài khoản kế toán Ngân hàng Nhà nước | 01/01/1999 |
|  | Quyết định | 292/QĐ-NH2 ngày  28/12/1992 | Về việc ban hành Chế độ tài chính của Ngân hàng Nhà nước | Bị thay thế bởi Quyết định 657/2003/QĐ-NHNN ngày 25/6/2003 ban hành Quy chế quản lý tài chính của Ngân hàng Nhà nước | 31/7/2003 |
|  | Quyết định | 41/QĐ-NH2 ngày  06/3/1993 | Ban hành hệ thống tài khoản kế toán các tổ chức tín dụng | Bị thay thế bởi Quyết định 435/1998/QĐ-NHNN2 ngày 25/12/1998 ban hành hệ thống tài khoản các tổ chức tín dụng | 01/4/1999 |
|  | Thông tư | 02/TT-NH2 ngày  19/4/1993 | Quy định nội dung hạch toán các tài khoản kế toán của các tổ chức tín dụng (hướng dẫn Quyết định 41/QĐ-NH2 ngày 01/7/1993) | Bị thay thế bởi Quyết định 435/1998/QĐ-NHNN2 ngày 25/12/1998 ban hành hệ thống tài khoản các tổ chức tín dụng. | 01/4/1999 |
|  | Thông tư liên tịch | 68-TT/TTLB ngày  09/8/1993 | Quy định việc lập và luân chuyển chứng từ nộp tiền vào Ngân sách Nhà nước qua ngân hàng, tổ chức tín dụng | Hết hiệu lực theo Quyết định 1891/QĐ-NHNN ngày 18/9/2015 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam liên tịch ban hành | 18/9/2015 |
|  | Quyết định | 225/QĐ-NH2 ngày  30/11/1993 | Về việc ban hành Hệ thống tài khoản kế toán Quỹ tín dụng nhân dân | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 389/1999/QĐ-NHNN10 ngày 27/10/1999 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật trong ngành ngân hàng | 11/11/1999 |
|  | Quyết định | 238/QĐ-NH2 ngày  13/12/1993 | Sửa đổi, bổ sung hệ thống tài khoản kế toán Ngân hàng Nhà nước | Bị thay thế bởi Quyết định 425/1998/QĐ-NHNN2 ngày 17/12/1998 về việc ban hành Hệ thống tài khoản kế toán Ngân hàng Nhà nước | 01/01/1999 |
|  | Quyết định | 245-QĐ/NH2 ngày  20/12/1993 | Về hệ thống tài khoản kế toán Tổng công ty vàng bạc đá quý Việt Nam | Tổng công ty vàng bạc đá quý đã chấm dứt hoạt động theo Quyết định số 655/2003/QĐ-NHNN ngày 25/6/2003 về việc chấm dứt hoạt động và sáp nhập Tổng Công ty Vàng bạc Đá quý Việt Nam vào Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam và Ngân hàng Phát triển nhà đồng bằng Sông Cửu Long | 01/7/1993 |
|  | Quyết định | 74-QĐ/NH2 ngày  04/5/1994 | Về việc bổ sung và sửa đổi một số tài khoản trong hệ thống tài khoản kế toán NHNN | Bị thay thế bởi Quyết định 425/1998/QĐ-NHNN2 ngày 17/12/1998 về việc ban hành Hệ thống tài khoản kế toán Ngân hàng Nhà nước | 01/01/1999 |
|  | Chỉ thị | 04/CT-NH2 ngày  01/6/1994 | Về việc chấn chỉnh và tăng cường quản lý chi tiêu, mua sắm và sử dụng tài sản trong hệ thống Ngân hàng Nhà nước | Bị thay thế bởi Quyết định 657/2003/QĐ-NHNN ngày 25/06/2003 về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính của Ngân hàng Nhà nước | 31/7/2003 |
|  | Quyết định | 168-QĐ/NH2 ngày  15/8/1994 | Ban hành chế độ tài chính của Trung tâm đào tạo và nghiên cứu khoa học Ngân hàng | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Quyết định | 169-QĐ/NH2 ngày  17/8/1994 | Về việc bổ sung tài khoản vào hệ thống tài khoản kế toán tổ chức tín dụng | Bị thay thế bởi Quyết định 435/1998/QĐ-NHNN2 ngày 25/12/1998 về việc ban hành Hệ thống tài khoản kế toán các tổ chức tín dụng | 01/4/1999 |
|  | Quyết định | 265-QĐ/NH2 ngày  31/10/1994 | Về việc ban hành mẫu giấy lĩnh tiền mặt | Bị thay thế bởi Quyết định 137-QĐ/NH2 ngày 12/5/1995 về việc sửa đổi mẫu Giấy lĩnh tiền mặt ban hành kèm theo Quyết định số 265-QĐ/NH2 ngày 31/10/1994 của Thông đốc Nhà nước | 12/5/1995 |
|  | Quyết định | 266/QĐ-NH2 ngày  31/10/1994 | Bổ sung tài khoản vào hệ thống tài khoản của quỹ tín dụng nhân dân. | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 389/1999/QĐ-NHNN10 ngày 27/10/1999 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật trong ngành ngân hàng | 11/11/1999 |
|  | Quyết định | 288/QĐ-NH2 ngày  15/11/1994 | Về việc bổ sung tài khoản vào hệ thống tài khoản kế toán Ngân hàng Nhà nước | Bị thay thế bởi Quyết định 425/1998/QĐ-NHNN2 ngày 17/12/1998 về việc ban hành Hệ thống tài khoản kế toán Ngân hàng Nhà nước | 01/01/1999 |
|  | Quyết định | 300/QĐ-NH2 ngày  29/11/1994 | Về việc ban hành Chế độ quyết toán hàng năm của Ngân hàng Nhà nước | Bị thay thế bởi Quyết định 1710/2005/QĐ-NHNN ngày 28/11/2005 về việc ban hành Chế độ quyết toán năm của Ngân hàng Nhà nước | 21/12/2005 |
|  | Quyết định | 56-QĐ/NH2 ngày  3/3/1995 | Ban hành Quy định về đóng góp kinh phí thanh tra | Bị đình chỉ thi hành bởi Quyết định 192/QĐ-NH2 ngày 17/07/1996 về việc đình chỉ thi hành Quyết định số 56-QĐ/NH2 ngày 3/3/1995 quy định về đóng góp kinh phí thanh tra | 17/7/1996 |
|  | Quyết định | 75-QĐ/NH2 ngày  18/3/1995 | Về việc bổ sung một số tài khoản vào hệ thống tài khoản kế toán Ngân hàng Nhà nước | Bị thay thế bởi Quyết định 425/1998/QĐ-NHNN2 ngày 17/12/1998 về việc ban hành Hệ thống tài khoản kế toán Ngân hàng Nhà nước | 01/01/1999 |
|  | Quyết định | 136-QĐ/NH2 ngày  10/5/1995 | Về việc bổ sung một số tài khoản vào hệ thống tài khoản kế toán tổ chức tín dụng | Bị thay thế bởi Quyết định 435/1998/QĐ-NHNN2 ngày 25/12/1998 về việc ban hành Hệ thống tài khoản kế toán các tổ chức tín dụng | 01/4/1999 |
|  | Quyết định | 137-QĐ/NH2 ngày  12/5/1995 | Về việc sửa đổi mẫu giấy lĩnh tiền mặt ban hành theo Quyết định 265-QĐ/NH2 ngày 31/10/1994 | Bị thay thế bởi Quyết định 96/1997/QĐ-NH2 ngày 19/04/1997 về việc ban hành mẫu giấy lĩnh tiền mặt | 04/5/1997 |
|  | Chỉ thị | 03-CT/NH2 ngày  26/5/1995 | Về việc chấn chỉnh công tác thanh toán liên hàng và cập nhật công tác kế toán trong ngành Ngân hàng | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Quyết định | 272-QĐ/NH2 ngày  26/9/1995 | Về việc huỷ bỏ một số tài khoản trong hệ thống tài khoản kế toán Ngân hàng Nhà nước | Bị thay thế bởi Quyết định số 425/1998/QĐ-NHNN2 ngày 17/12/1998 về việc ban hành Hệ thống tài khoản kế toán Ngân hàng Nhà nước | 01/01/1999 |
|  | Quyết định | 273-QĐ/NH2 ngày  26/9/1995 | Về việc huỷ bỏ một số tài khoản trong hệ thống tài khoản kế toán các tổ chức tín dụng | Bị thay thế bởi Quyết định số 435/1998/QĐ-NHNN2 ngày 25/12/1998 về hệ thống tài khoản kế toán của các tổ chức tín dụng | 01/4/1999 |
|  | Quyết định | 176/QĐ-NH2 ngày  9/7/1996 | Về việc bổ sung tài khoản vào Hệ thống tài khoản kế toán Ngân hàng Nhà nước | Bị thay thế bởi Quyết định 425/1998/QĐ-NHNN2 ngày 17/12/1998 về việc ban hành Hệ thống tài khoản kế toán Ngân hàng Nhà nước | 01/01/1999 |
|  | Quyết định | 321/QĐ-NH2 ngày  04/12/1996 | Ban hành Chế độ chứng từ kế toán ngân hàng, tổ chức tín dụng | Bị thay thế bởi Quyết định 1789/2005/QĐ-NHNN ngày 12/12/2005 về việc ban hành chế độ chứng từ kế toán ngân hàng | 07/01/2006 |
|  | Quyết định | 353/QĐ-NH2 ngày  21/12/1996 | Về việc bổ sung và sửa đổi một số tài khoản vào hệ thống tài khoản kế toán Ngân hàng Nhà nước | Bị thay thế bởi Quyết định 425/1998/QĐ-NHNN2 ngày 17/12/1998 về việc ban hành Hệ thống tài khoản kế toán Ngân hàng Nhà nước | 01/01/1999 |
|  | Quyết định | 354/QĐ-NH2 ngày 21/12/1996 | Về việc sửa đổi và huỷ bỏ một số tài khoản trong hệ thống tài khoản kế toán các tổ chức tín dụng | Bị thay thế bởi Quyết định 435/1998/QĐ-NHNN2 ngày 25/12/1998 về việc ban hành Hệ thống tài khoản kế toán các tổ chức tín dụng | 01/4/1999 |
|  | Quyết định | 357/QĐ-NH2 ngày  24/12/1996 | Về việc sửa đổi và huỷ bỏ một số tài khoản trong hệ thống tài khoản kế toán Quỹ tín dụng nhân dân | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 389/1999/QĐ-NHNN10 ngày 27/10/1999 về việc bãi bỏ một số văn bản trong ngành Ngân hàng | 11/11/1999 |
|  | Quyết định | 359/QĐ-NH2 ngày  27/12/1996 | Huỷ bỏ một số tài khoản trong hệ thống tài khoản kế toán Tổ chức tín dụng. | Bị thay thế bởi Quyết định 435/1998/QĐ-NHNN2 ngày 25/12/1998 về việc ban hành Hệ thống tài khoản kế toán các tổ chức tín dụng | 01/4/1999 |
|  | Quyết định | 14/1998/QĐ-NHNN2 ngày 10/01/1998 | Ban hành Quy định về quản lý tài chính, tài sản đối với Ban quản lý các dự án ngân hàng | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 2538/QĐ-NHNN ngày 10/12/2015 về bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành | 10/12/2015 |
|  | Quyết định | 425/1998/QĐ-NHNN ngày 17/12/1998 | Ban hành Hệ thống tài khoản kế toán Ngân hàng Nhà nước | Bị thay thế bởi Thông tư số 19/2015/TT-NHNN ngày 22/10/2015 quy định Hệ thống tài khoản kế toán Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | 01/12/2015 |
|  | Quyết định | 183/2000/QĐ-NHNN2 ngày 14/6/2000 | Bổ sung và hủy bỏ một số tài khoản trong Hệ thống tài khoản kế toán Ngân hàng Nhà nước ban hành theo Quyết định số 425/1998/QĐ-NHNN ngày 17/12/1998 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước | Bị thay thế bởi Thông tư số 19/2015/TT-NHNN ngày 22/10/2015 quy định Hệ thống tài khoản kế toán Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | 01/12/2015 |
|  | Quyết định | [185/2000/QĐ-NHNN2](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tien-te-ngan-hang/quyet-dinh-185-2000-qd-nhnn2-che-do-ke-toan-giao-nhan-dieu-chuyen-phat-hanh-thu-hoi-va-tieu-huy-tien-ngan-phieu-thanh-toan-8752.aspx) ngày 15/6/2000 | Ban hành Chế độ kế toán giao nhận, điều chuyển, phát hành và tiêu huỷ tiền, ngân phiếu thanh toán | Bị thay thế bởi Quyết định số 37/2007/QĐ-NHNN ngày 26/10/2007 ban hành Chế độ kế toán giao nhận, điều chuyển, phát hành, thu hồi và tiêu huỷ tiền mặt | 1/1/2008 |
|  | Quyết định | 225/2001/QĐ-NHNN ngày 23/3/2001 | Hủy bỏ Bảng cân đối tài chính của Ngân hàng Nhà nước ban hành kèm theo Quyết định 425/1998/QĐ-NHNN2 ngày 17/12/1998 | Bị thay thế bởi Thông tư số 19/2015/TT-NHNN ngày 22/10/2015 quy định Hệ thống tài khoản kế toán Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | 01/12/2015 |
|  | Quyết định | 652/2001/QĐ-NHNN ngày 17/5/2001 | Về việc ban hành Quy định phương pháp tính và hạch toán thu, trả lãi của Ngân hàng Nhà nước và các tổ chức tín dụng | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 14/2017/TT-NHNN ngày 29/9/2017 quy định phương pháp tính lãi trong hoạt động nhận tiền gửi, cấp tín dụng giữa tổ chức tín dụng với khách hàng | 01/01/2018 |
|  | Quyết định | 1371/2001/QĐ-NHNN ngày 01/11/2001 | Ban hành Quy chế quản lý tài chính đối với Thời báo Ngân hàng và Tạp chí Ngân hàng | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành | 20/10/2012 |
|  | Quyết định | [1407/2001/QĐ-NHNN](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tien-te-ngan-hang/quyet-dinh-1407-2001-qd-nhnn-che-do-quan-ly-su-dung-hach-toan-tai-san-co-dinh-cong-cu-lao-dong-vat-lieu-cua-ngan-hang-nha-nuoc-48574.aspx) ngày 12/11/2001 | Về việc ban hành Chế độ quản lý, sử dụng và hạch toán tài sản cố định, công cụ lao động, vật liệu của Ngân hàng Nhà nước. | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 32/2008/QĐ-NHNN ngày 03/12/2008 ban hành Chế độ hạch toán kế toán tài sản cố định, công cụ lao động và vật liệu của Ngân hàng Nhà nước | 1/1/2009 |
|  | Quyết định | 1509/2001/QĐ-NHNN ngày 30/11/2001 | Huỷ bỏ mã ngân hàng trong hệ thống mã ngân hàng, tổ chức tín dụng và kho bạc Nhà nước ban hành kèm theo Quyết định 59/2000/QĐ-NHNN2 ngày 22/2/2000 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành | 20/10/2012 |
|  | Quyết định | [1511/2001/QĐ-NHNN](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tien-te-ngan-hang/quyet-dinh-1511-2001-qd-nhnn-che-do-bao-cao-tai-chinh-cua-ngan-hang-nha-nuoc-48628.aspx) ngày 30/11/2001 | Việc ban hành Chế độ Báo cáo tài chính của Ngân hàng Nhà nước | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 23/2008/QĐ-NHNN ngày 08/08/2008 ban hành Chế độ báo cáo tài chính đối với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | 1/1/2009 |
|  | Quyết định | 1526/2001/QĐ-NHNN ngày 06/12/2001 | Huỷ bỏ mã ngân hàng trong hệ thống mã ngân hàng, tổ chức tín dụng và kho bạc Nhà nước ban hành theo Quyết định 59/2000/QĐ-NHNN2 ngày 22/02/2000 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành | 20/10/2012 |
|  | Quyết định | 153/2002/QĐ-NHNN ngày 04/03/2002 | Huỷ bỏ mã ngân hàng trong hệ thống mã ngân hàng, tổ chức tín dụng và kho bạc nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 59/2000/QĐ-NHNN2 ngày 22/2/2000 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành | 20/10/2012 |
|  | Quyết định | 162/2002/QĐ-NHNN ngày 06/3/2002 | Bổ sung và hủy bỏ một số tài khoản trong hệ thống tài khoản kế toán Ngân hàng Nhà nước | Bị thay thế bởi Thông tư số 19/2015/TT-NHNN ngày 22/10/2015 quy định Hệ thống tài khoản kế toán Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | 01/12/2015 |
|  | Quyết định | 450/2002/QĐ-NHNN ngày 07/05/2002 | Huỷ bỏ mã ngân hàng trong hệ thống mã ngân hàng, tổ chức tín dụng và kho bạc nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 59/2000/QĐ-NHNN2 ngày 22/2/2000 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành | 20/10/2012 |
|  | Quyết định | 486/2002/QĐ-NHNN ngày 17/05/2002 | Sửa đổi mã ngân hàng quy định tại Điều 1 Quyết định 178/2000/QĐ-NHNN2 về việc bổ sung mã ngân hàng mới thành lập vào hệ thống mã ngân hàng, tổ chức tín dụng và kho bạc nhà nước có mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước để trực tiếp giao dịch thanh toán ban hành kèm theo Quyết định 59/2000/QĐ-NHNN2 | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành | 20/10/2012 |
|  | Quyết định | 502/2002/QĐ-NHNN ngày 20/05/2002 | Huỷ bỏ mã ngân hàng trong hệ thống mã ngân hàng, tổ chức tín dụng và kho bạc Nhà nước có mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước để trực tiếp giao dịch thanh toán ban hành kèm theo Quyết định số 59/2000/QĐ-NHNN2 ngày 22/2/2000 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành | 20/10/2012 |
|  | Quyết định | 531/2002/QĐ-NHNN ngày 27/05/2002 | Huỷ bỏ mã ngân hàng và sửa đổi tên giao dịch thanh toán của Ngân hàng thương mại cổ phần nông thôn Đà Nẵng tại điểm C khoản 3 Điều 5 “Quy định về hệ thống mã ngân hàng, tổ chức tín dụng và Kho bạc Nhà nước có mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước để trực tiếp giao dịch thanh toán” ban hành kèm theo Quyết định số 59/2000/QĐ-NHNN2 ngày 22/2/2000 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành | 20/10/2012 |
|  | Quyết định | 961/2002/QĐ-NHNN ngày 09/9/2002 | Sửa đổi và bổ sung một số tài khoản trong Hệ thống tài khoản kế toán Ngân hàng Nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 425/1998/QĐ-NHNN2 ngày 17/12/1998 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước | Bị thay thế bởi Thông tư số 19/2015/TT-NHNN ngày 22/10/2015 quy định Hệ thống tài khoản kế toán Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | 01/12/2015 |
|  | Quyết định | 1020/2002/QĐ-NHNN ngày 19/09/2002 | Ban hành Quy chế quản lý tài chính đối với Trung tâm thông tin tín dụng | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành | 20/10/2012 |
|  | Quyết định | [1405/2002/QĐ-NHNN](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tien-te-ngan-hang/quyet-dinh-1405-2002-qd-nhnn-sua-doi-chi-tieu-bang-can-doi-ke-toan-cua-ngan-hang-nha-nuoc-tai-che-do-bao-cao-tai-chinh-theo-quyet-dinh-1511-qd-nhnn-50343.aspx) ngày 19/12/2002 | Về việc sửa đổi, bổ sung một số chỉ tiêu trong Bảng cân đối kế toán của Ngân hàng Nhà nước tại Chế độ Báo cáo tài chính của Ngân hàng Nhà nước. | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 23/2008/QĐ-NHNN ngày 08/08/2008 bC.an hành Chế độ báo cáo tài chính đối với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | 1/1/2009 |
|  | Quyết định | 162/2003/QĐ-NHNN ngày 25/02/2003 | Bổ sung mã Ngân hàng mới thành lập vào Hệ thống mã ngân hàng, tổ chức tín dụng và kho bạc Nhà nước ban hành theo Quyết định 59/2000/QĐ-NHNN2 ngày 22/2/2000 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành | 20/10/2012 |
|  | Quyết định | 322/2003/QĐ-NHNN ngày 07/04/2003 | Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 điều 5 "Quy định về Hệ thống mã ngân hàng, tổ chức tín dụng và kho bạc Nhà nước có mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước để trực tiếp giao dịch thanh toán " ban hành kèm theo Quyết định số 59/2000/QĐ-NHNN2 ngày 22/2/2000 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành | 20/10/2012 |
|  | Quyết định | 459/2003/QĐ-NHNN ngày 12/05/2003 | Sửa đổi điểm c khoản 3 Điều 5 "Quy định về Hệ thống mã ngân hàng, tổ chức tín dụng và kho bạc Nhà nước có mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước để trực tiếp giao dịch thanh toán” ban hành kèm theo Quyết định số 59/2000/QĐ-NHNN2 ngày 22/2/2000 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành | 20/10/2012 |
|  | Quyết định | 723/2003/QĐ-NHNN ngày 07/07/2003 | Hủy bỏ mã ngân hàng trong Hệ thống mã ngân hàng, tổ chức tín dụng và kho bạc Nhà nước ban hành theo Quyết định số 59/2000/QĐ-NHNN2 ngày 22/2/2000 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành | 20/10/2012 |
|  | Quyết định | 816/2003/QĐ-NHNN ngày 25/07/2003 | Hủy bỏ mã ngân hàng quy định tại Điều 2 Quyết định số 531/2002/QĐ-NHNN ngày 27/5/2002 của Ngân hàng Nhà nước và bổ sung mã ngân hàng vào Hệ thống mã ngân hàng, tổ chức tín dụng và kho bạc Nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 59/2000/QĐ-NHNN2 ngày 22/2/2000 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành | 20/10/2012 |
|  | Quyết định | 1579/2003/QĐ-NHNN ngày 01/12/2003 | Về việc sửa đổi, bổ sung một số tài khoản trong hệ thống tài khoản kế toán Ngân hàng Nhà nước | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 19/2015/TT-NHNN ngày 22/10/2015 quy định Hệ thống tài khoản kế toán Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. | 1/12/2015 |
|  | Quyết định | [1625/2003/QĐ-NHNN](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tien-te-ngan-hang/quyet-dinh-1625-2003-qd-nhnn-sua-doi-qd-185-2000-qd-nhnn2-che-do-ke-toan-giao-nhan-dieu-chuyen-phat-hanh-thu-doi-tieu-huy-tien-ngan-phieu-thanh-toan-51739.aspx) ngày 18/12/2003 | Về việc sửa đổi một số mẫu phụ lụctạiChế độ kế toán giao nhận, điều chuyển, phát hành và tiêu huỷ tiền, ngân phiếu thanh toán ban hành kèm theo Quyết định số [185/2000/QĐ-NHNN2](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tien-te-ngan-hang/quyet-dinh-185-2000-qd-nhnn2-che-do-ke-toan-giao-nhan-dieu-chuyen-phat-hanh-thu-hoi-va-tieu-huy-tien-ngan-phieu-thanh-toan-8752.aspx) ngày 15/6/2000 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước | Bị thay thế bởi Quyết định số 37/2007/QĐ-NHNN ngày 26/10/2007 Ban hành Chế độ kế toán giao nhận, điều chuyển, phát hành, thu hồi và tiêu huỷ tiền mặt | 1/1/2008 |
|  | Quyết định | 1638/2003/QĐ-NHNN ngày 26/12/2003 | Sửa đổi, bổ sung một số tài khoản trong Hệ thống tài khoản kế toán Ngân hàng Nhà nước | Bị thay thế bởi Thông tư số 19/2015/TT-NHNN ngày 22/10/2015 quy định Hệ thống tài khoản kế toán Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | 01/12/2015 |
|  | Quyết định | 118/2004/QĐ-NHNN ngày 03/02/2004 | Huỷ bỏ mã ngân hàng, sửa đổi, bổ sung ký hiệu mã tỉnh, thành phố trong Hệ thống mã ngân hàng, tổ chức tín dụng và kho bạc nhà nước ban hành theo Quyết định 59/2000/QĐ-NHNN2 ngày 22/2/2000 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành | 20/10/2012 |
|  | Quyết định | 682/2004/QĐ-NHNN ngày 04/06/2004 | Hủy bỏ mã ngân hàng và sửa đổi tên giao dịch thanh toán của Ngân hàng liên doanh và chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại điểm d và đ khoản 3 Điều 5 Quyết định số 59/2000/QĐ-NHNN2 ngày 22/2/2000 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành Quy định về Hệ thống mã ngân hàng, tổ chức tín dụng và kho bạc Nhà nước có mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước để trực tiếp giao dịch thanh toán | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành | 20/10/2012 |
|  | Quyết định | 987/2004/QĐ-NHNN ngày 05/8/2004 | Ban hành Quy chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp có thu thuộc Ngân hàng Nhà nước | Bị hủy bỏ bởi Quyết định số 21/2007/QĐ-NHNN ngày 17/05/2007 huỷ bỏ Quyết định số 987/2004/QĐ-NHNN ngày 05/8/2004 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành Quy chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp có thu thuộc Ngân hàng Nhà nước | 21/6/2007 |
|  | Quyết định | 807/2005/QĐ-NHNN ngày 01/6/2005 | Sửa đổi, bổ sung một số tài khoản trong Hệ thống tài khoản kế toán các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN ngày 29/4/2004 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 10/2014/TT-NHNN ngày 20/3/2014 sửa đổi, bổ sung một số tài khoản trong Hệ thống tài khoản kế toán các Tổ chức tín dụng ban hành theo Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN ngày 29/04/2004 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước | 01/6/2014 |
|  | Quyết định | 29/2006/QĐ-NHNN ngày 10/7/2006 | Sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ một số tài khoản trong Hệ thống tài khoản kế toán các tổ chức tín dụng ban hành theo Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN ngày 29/4/2004 và Quyết định số 807/2005/QĐ-NHNN ngày 01/6/2005 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 10/2014/TT-NHNN ngày 20/3/2014 sửa đổi, bổ sung một số tài khoản trong Hệ thống tài khoản kế toán các Tổ chức tín dụng ban hành theo Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN ngày 29/04/2004 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước | 01/6/2014 |
|  | Quyết định | [49/2006/QĐ-NHNN](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tien-te-ngan-hang/quyet-dinh-49-2006-qd-nhnn-quy-che-quan-ly-tai-chinh-ngan-hang-nha-nuoc-14461.aspx) ngày 29/9/2006 | Ban hành Quy chế quản lý tài chính của Ngân hàng Nhà nước | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số [2234/QĐ-NHNN](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tien-te-ngan-hang/quyet-dinh-2234-qd-nhnn-quy-che-quan-ly-tai-chinh-ngan-hang-nha-nuoc-106784.aspx) ngày 25/9/2009 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành Quy chế tài chính của Ngân hàng Nhà nước | 25/9/2009 |
|  | Quyết định | 56/2006/QĐ-NHNN ngày 14/12/2006 | Sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ một số tài khoản trong Hệ thống tài khoản kế toán Ngân hàng Nhà nước ban hành theo Quyết định số 425/1998/QĐ-NHNN ngày 17/12/1998, Quyết định số 162/2002/QĐ-NHNN ngày 06/3/2002, Quyết định số 961/2002/QĐ-NHNN ngày 09/9/2002, Quyết định số 1579/2003/QĐ-NHNN ngày 01/12/2003, Quyết định số 1638/2003/QĐ-NHNN ngày 26/12/2003 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước | Bị thay thế bởi Thông tư 19/2015/TT-NHNN ngày 22/10/2015 quy định Hệ thống tài khoản kế toán Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | 01/12/2015 |
|  | Quyết định | 58/2006/QĐ-NHNN ngày 15/12/2006 | Ban hành mức phí lưu ký giấy tờ có giá tại Ngân hàng Nhà nước | Bị thay thế bởi Thông tư 30/2012/TT-NHNN ngày 07/11/2012 Quy định về việc thu, nộp phí lưu ký giấy tờ có giá tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | 01/01/2013 |
|  | Quyết định | [19/2007/QĐ-NHNN](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tien-te-ngan-hang/quyet-dinh-19-2007-qd-nhnn-quan-ly-tai-chinh-ngan-hang-nha-nuoc-sua-doi-quyet-dinh-49-2006-qd-nhnn-19554.aspx) ngày 11/5/2007 | Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý tài chính của Ngân hàng Nhà nước ban hành theo Quyết định số [49/2006/QĐ-NHNN](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tien-te-ngan-hang/quyet-dinh-49-2006-qd-nhnn-quy-che-quan-ly-tai-chinh-ngan-hang-nha-nuoc-14461.aspx) ngày 29/9/2006 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước. | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số [2234/QĐ-NHNN](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tien-te-ngan-hang/quyet-dinh-2234-qd-nhnn-quy-che-quan-ly-tai-chinh-ngan-hang-nha-nuoc-106784.aspx) ngày 25/9/2009 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành Quy chế tài chính của Ngân hàng Nhà nước | 25/9/2009 |
|  | Quyết định | 41/2007/QĐ-NHNN ngày 06/11/2007 | Ban hành Quy chế trích lập, quản lý và sử dụng khoản dự phòng rủi ro của Ngân hàng Nhà nước | Hết hiệu lực bởi Thông tư 39/2013/TT-NHNN ngày 31/12/2013 quy định về xác định, trích lập, quản lý và sử dụng khoản dự phòng rủi ro của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | 01/6/2014 |
|  | Quyết định | 02/2008/QĐ-NHNN ngày 15/01/2008 | Sửa đổi, bổ sung một số tài khoản trong Hệ thống tài khoản kế toán các Tổ chức tín dụng ban hành theo Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN ngày 29/4/2004, Quyết định số 807/2005/QĐ-NHNN ngày 01/6/2005 và Quyết định số 29/2006/QĐ-NHNN ngày 10/7/2006 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 10/2014/TT-NHNN ngày 20/3/2014 sửa đổi, bổ sung một số tài khoản trong Hệ thống tài khoản kế toán các Tổ chức tín dụng ban hành theo Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN ngày 29/04/2004 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước | 01/6/2014 |
| **X. LĨNH VỰC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NGÂN HÀNG** | | | | | |
|  | Quyết đinh | 571/QĐ-NH16 ngày  12/11/1993 | Quy trình kỹ thuật thu thập, truyền dẫn, tổng hợp và sử dụng thông tin báo cáo trên mạng máy tính tại Ngân hàng Nhà nước Trung ương | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Quyết định | 218/QĐ-NH16 ngày  15/11/1993 | Ban hành “Quy chế quản lý, sử dụng máy tính, thiết bị tin học và bảo mật thông tin, dữ liệu trên máy tính, mạng máy tính trong ngành Ngân hàng | Bị hết hiệu lực bởi Quyết định 14/2000/QĐ-NHNN16 ngày 07/01/2000 về Quy chế quản lý, sử dụng hệ thống tin học trong ngành Ngân hàng | 22/01/2000 |
|  | Quyết định | 250/1999/QĐ-NHNN16 ngày 16/07/1999 | Ban hành Quy định về xây dựng, cấp phát, sử dụng và quản lý mã khoá bảo mật máy tính của Hệ thống chuyển tiền điện tử Ngân hàng Nhà nước | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành | 20/10/2012 |
|  | Quyết định | 14/2000/QĐ-NHNN16 ngày 07/01/2000 | Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng hệ thống tin học trong ngành Ngân hàng. | Bị thay thế bởi Thông tư 01/2011/TT-NHNN ngày 21/02/2011 quy định việc đảm bảo an toàn, bảo mật hệ thống công nghệ thông tin trong hoạt động ngân hàng | 07/4/2011 |
|  | Quyết định | 864/2003/QĐ-NHNN ngày 05/8/2003 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý, sử dụng hệ thống tin học trong ngành Ngân hàng ban hành kèm theo Quyết định số 14/2000/QĐ-NHNN16 ngày 07/01/2000. | Bị thay thế bởi Thông tư 01/2011/TT-NHNN ngày 21/02/2011 quy định việc đảm bảo an toàn, bảo mật hệ thống công nghệ thông tin trong hoạt động ngân hàng | 07/4/2011 |
|  | Thông tư | 09/2003/TT-NHNN ngày 05/8/2003 | Hướng dẫn thực hiện một số quy định tại Nghị định số 55/2001/NĐ-CP ngày 23/08/2001 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng Internet. | Bị thay thế bởi Thông tư 29/2011/TT-NHNN ngày 21/9/2011 về việc quy định an toàn, bảo mật cho việc cung cấp dịch vụ ngân hàng trên Internet | 04/11/2011 |
|  | Quyết định | 04/2006/QĐ-NHNN ngày 18/01/2006 | Ban hành Quy chế an toàn, bảo mật hệ thống công nghệ thông tin trong ngành Ngân hàng. | Bị thay thế bởi Thông tư 01/2011/TT-NHNN ngày 21/02/2011 quy định việc đảm bảo an toàn, bảo mật hệ thống công nghệ thông tin trong hoạt động ngân hàng | 07/4/2011 |
|  | Quyết định | 39/2006/QĐ-NHNN ngày 08/08/2006 | Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng mạng máy tính nội bộ của Ngân hàng Nhà nước | Bị thay thế bởi Thông tư 11/2012/TT-NHNN ngày 25/4/2012 quy định quản lý và sử dụng mạng máy tính của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | 11/6/2012 |
|  | Quyết định | 51/2006/QĐ-NHNN ngày 06/10/2006 | Về việc huỷ bỏ Điều 4 của quy định phương pháp tính và hạch toán thu, trả lãi của Ngân hàng Nhà nước và các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 652/2001/QĐ-NHNN ngày 17 tháng 5 năm 2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 14/2017/TT-NHNN ngày 29/9/2017 quy định phương pháp tính lãi trong hoạt động nhận tiền gửi, cấp tín dụng giữa tổ chức tín dụng với khách hàng | 01/01/2018 |
|  | Quyết định | 23/2007/QĐ-NHNN ngày 05/6/2007 | Ban hành quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động nghiệp vụ ngân hàng | Bị thay thế bởi Thông tư 17/2015/TT-NHNN ngày 21/10/2015 quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng | 01/7/2016 |
|  | Quyết định | 43/2007/QĐ-NHNN ngày 23/11/2007 | Sửa đổi Điều 2 Quyết định số 23/2007/QĐ-NHNN ngày 05/6/2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động nghiệp vụ ngân hàng | Bị thay thế bởi Thông tư 17/2015/TT-NHNN ngày 21/10/2015 quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng | 01/7/2016 |
|  | Quyết định | 04/2008/QĐ-NHNN ngày 21/02/2008 | Ban hành Quy chế cấp phát, quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số của Ngân hàng Nhà nước. | Bị thay thế bởi Thông tư 12/2011/TT-NHNN ngày 17/5/2011 về việc quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số của Ngân hàng Nhà nước | 03/06/2011 |
|  | Thông tư | 01/2008/TT-NHNN ngày 10/3/2008 | Sửa đổi, bổ sung Thông tư 09/2003/TT-NHNN ngày 05/8/2003 hướng dẫn thực hiện một số quy định tại Nghị định số 55/2001/NĐ-CP ngày 23/8/2001 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng Internet. | Bị thay thế bởi Thông tư 29/2011/TT-NHNN ngày 21/9/2011 về việc quy định an toàn, bảo mật cho việc cung cấp dịch vụ ngân hàng trên Internet | 04/11/2011 |
|  | Quyết định | 08/2008/QĐ-NHNN ngày 07/4/2008 | Sửa đổi Điều 1 Quyết định số 43/2007/QĐ-NHNN ngày 23/11/2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi Điều 2 Quyết định số 23/2007/QĐ-NHNN ngày 05/6/2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động nghiệp vụ ngân hàng | Bị thay thế bởi Thông tư 17/2015/TT-NHNN ngày 21/10/2015 quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng | 01/7/2016 |
|  | Quyết định | 29/2008/QĐ-NHNN ngày 13/10/2008 | Ban hành Quy định về bảo trì hệ thống trang thiết bị tin học trong ngành Ngân hàng | Bị thay thế bởi Thông tư [18/2018/TT-NHNN ngày 21/8/2018 quy định về an toàn hệ thống thông tin trong hoạt động ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tien-te-Ngan-hang/Thong-tu-18-2018-TT-NHNN-quy-dinh-ve-an-toan-he-thong-thong-tin-trong-hoat-dong-ngan-hang-380098.aspx) | 01/01/2019 |
|  | Thông tư | [23/2010/TT-NHNN](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tien-te-ngan-hang/thong-tu-23-2010-tt-nhnn-quan-ly-van-hanh-su-dung-he-thong-thanh-toan-dien-tu-114290.aspx) ngày 09/11/2010 | Quy định về việc quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống Thanh toán điện tử liên ngân hàng | Bị thay thế bởi Thông tư 37/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 quy định về việc quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng quốc gia (Điều 52. Hiệu lực thi hành của Thông tư bị sửa đổi bởi Thông tư số 21/2018/TT-NHNN ngày 31/8/2018) | 01/11/2019 |
|  | Thông tư | 01/2011/TT-NHNN ngày 21/02/2011 | Về việc ban hành Quy định việc đảm bảo an toàn, bảo mật hệ thống công nghệ thông tin trong ngành Ngân hàng | Bị thay thế bởi Thông tư 31/2015/TT-NHNN ngày 28/12/2015 quy định về đảm bảo an toàn, bảo mật hệ thống công nghệ thông tin trong hoạt động ngân hàng | 01/3/2016 |
|  | Thông tư | 12/2011/TT-NHNN ngày 17/5/2011 | Quy định về việc quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số của Ngân hàng Nhà nước | Bị thay thế bởi Thông tư 28/2015/TT-NHNN ngày 18/12/2015 quy định về việc quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số của Ngân hàng Nhà nước | 01/02/2016 |
|  | Thông tư | [29/2011/TT-NHNN](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tien-te-ngan-hang/thong-tu-29-2011-tt-nhnn-an-toan-bao-mat-cho-viec-cung-cap-dich-vu-internet-129575.aspx) ngày 21/9/2011 | Quy định về đảm bảo an toàn, bảo mật cho việc cung cấp dịch vụ ngân hàng trên Internet | Bị thay thế bởi Thông tư 35/2016/TT-NHNN ngày 29/12/2016 quy định về an toàn, bảo mật cho việc cung cấp dịch vụ ngân hàng trên Internet | 01/7/2017 |
|  | Thông tư | 11/2012/QĐ-NHNN ngày 25/4/2012 | Quy định quản lý và sử dụng mạng máy tính của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 34/2018/TT-NHNN ngày 24/12/2018 quy định quản lý và sử dụng mạng máy tính của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | 01/03/2019 |
|  | Thông tư | [13/2013/TT-NHNN](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tien-te-ngan-hang/thong-tu-13-2013-tt-nhnn-sua-doi-thong-tu-23-2010-tt-nhnn-193202.aspx) ngày 11/6/2013 | Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số [23/2010/TT-NHNN](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tien-te-ngan-hang/thong-tu-23-2010-tt-nhnn-quan-ly-van-hanh-su-dung-he-thong-thanh-toan-dien-tu-114290.aspx) ngày 09/11/2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về việc quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống Thanh toán điện tử liên ngân hàng | Bị thay thế bởi Thông tư 37/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 quy định về việc quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng quốc gia (Điều 52. Hiệu lực thi hành của Thông tư bị sửa đổi bởi Thông tư số 21/2018/TT-NHNN ngày 31/8/2018) | 01/11/2019 |
|  | Thông tư | 31/2015/TT-NHNN ngày 28/12/2015 | Quy định về đảm bảo an toàn, bảo mật hệ thống công nghệ thông tin trong hoạt động ngân hàng | Bị thay thế bởi Thông tư [18/2018/TT-NHNN ngày 21/8/2018 quy định về an toàn hệ thống thông tin trong hoạt động ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tien-te-Ngan-hang/Thong-tu-18-2018-TT-NHNN-quy-dinh-ve-an-toan-he-thong-thong-tin-trong-hoat-dong-ngan-hang-380098.aspx) | 01/01/2019 |
|  | Thông tư | 23/2017/TT-NHNN ngày 29/12/2017 | Sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 37/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng Quốc gia | Bị hết hiệu lực bởi bởi Thông tư 21/2018/TT-NHNN ngày 31/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 37/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống Thanh toán điện tử liên ngân hàng Quốc gia | 31/8/2018 |
| **XI. LĨNH VỰC THÔNG TIN TÍN DỤNG** | | | | | |
|  | Chỉ thị | 13-CT-NH14 ngày 07/11/1996 | Về củng cố tăng cường công tác thông tin tín dụng trong ngành ngân hàng | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Quyết định | 57/2002/QĐ-NHNN ngày 24/01/2002 | Triển khai thí điểm đề án phân tích, xếp loại tín dụng doanh nghiệp | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành | 20/10/2012 |
|  | Chỉ thị | 05/2003/CT-NHNN ngày 09/09/2003 | Tăng cường và nâng cao chất lượng hoạt động thông tin tín dụng | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành | 20/10/2012 |
|  | Chỉ thị | 06/2005/CT-NHNN ngày 20/09/2005 | Về đẩy mạnh hoạt động thông tin tín dụng góp phần phục vụ tốt cho công tác đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng vốn nhà nước và chống lãng phí, thất thoát trong đầu tư xây dựng | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành | 20/10/2012 |
|  | Quyết định | 47/2007/QĐ-NHNN ngày 25/12/2007 | Về mức thu dịch vụ thông tin tín dụng | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 04/2017/TT-NHNN ngày 28/6/2017 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành, liên tịch ban hành | 12/8/2017 |
|  | Quyết định | 51/2007/QĐ-NHNN ngày 31/12/2007 | Ban hành Quy chế hoạt động thông tin tín dụng | Bị thay thế bởi Thông tư 03/2013/TT-NHNN ngày 28/01/2013 quy định về hoạt động thông tin tín dụng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | 01/07/2013 |
| **XII. LĨNH VỰC KHÁC** | | | | | |
|  | Nghị định | 20-CP ngày  01/3/1995 | Tổ chức bộ máy của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | Bị thay thế bởi Nghị định 88/1998/NĐ-CP ngày 02/11/1998 của Chính phủ về chức năng, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | 17/11/1998 |
|  | Nghị định | 88/1998/NĐ-CP ngày 02/11/1998 | Về chức năng, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | Bị thay thế bởi Nghị định số 52/2003/NĐ-CP ngày 19/5/2003 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | 01/7/2003 |
|  | Nghị định | 52/2003/NĐ-CP ngày 19/5/2003 | Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | Bị thay thế bởi Nghị định số  96/2008/NĐ-CP ngày 26/8/2008 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | 23/9/2008 |
|  | Nghị định | 96/2008/NĐ-CP ngày 26/8/2008 | Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | Bị thay thế bởi Nghị định số 156/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | 26/12/2013 |
|  | Nghị định | 156/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 | Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | Bị hết hiệu lực bởi Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | 17/02/2017 |
|  | Quyết định | 112/TTg ngày  23/3/1993 | Thành lập trung tâm đào tạo và nghiên cứu khoa học Ngân hàng | Bị thay thế bởi Quyết định số 30/1998/QĐ-TTg ngày 09/02/1998 về việc thành lập Học viện ngân hàng | 24/02/1998 |
|  | Quyết định | 681/TTg ngày  15/11/1994 | Về danh mục bí mật Nhà nước trong ngành ngân hàng | Bị thay thế bởi Quyết định 135/QĐ-TTg ngày 02/6/1999 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục bí mật Nhà nước trong ngành Ngân hàng | 02/6/1999 |
|  | Quyết định | 135/1999/QĐ-TTg ngày 02/06/1999 | Về danh mục bí mật Nhà nước trong ngành Ngân hàng | Bị thay thế bởi Quyết định 15/2003/QĐ-TTg ngày 20/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục bí mật Nhà nước độ tuyệt mật và tối mật trong ngành Ngân hàng | 20/01/2003 |
|  | Quyết định | 85/NH-QĐ ngày  10/10/1990 | Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Thanh tra Ngân hàng Nhà nước | Bị thay thế bởi Thông tư 04/2000/TT-NHNN3 ngày 28/3/2000 hướng dẫn Nghị định 91/1999/NĐ-CP về việc tổ chức và hoạt động của Thanh tra Ngân hàng | 12/4/2000 |
|  | Quyết định | 115/NH-QĐ ngày  27/12/1990 | Về việc thành lập Vụ Tổng Kiểm soát | Bị thay thế bởi Quyết định 431/1999/QĐ-NHNN9 ngày 23/12/1999 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Vụ Tổng kiểm soát | 23/12/1999 |
|  | Thông tư | 125/NH-TT ngày  30/12/1990 | Hướng dẫn thi hành Quyết định số 315/HĐBT ngày 1/9/1990 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về chấn chỉnh và tổ chức lại sản xuất và kinh doanh trong khu vực kinh tế quốc doanh | Quyết định 315/HĐBT ngày 1/9/1990 đã bị hết hiệu lực do bị thay thế bởi Nghị định 50/CP ngày 28/8/1996 của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể và phá sản doanh nghiệp nhà nước. Các quy định khác trước đây trái với Nghị định 50/CP đều được bãi bỏ. | 28/8/1996 |
|  | Quyết định | 01-NH/QĐ ngày  07/01/1991 | Ban hành Chế độ thống kê và thông tin kinh tế trong hệ thống ngân hàng | Hết hiệu lực bởi Quyết định 159/QĐ-NH1 ngày 19/8/1993 ban hành Chế độ thông tin báo cáo kế toán và thống kê ngân hàng | 01/10/1993 |
|  | Quyết đinh | 24/NH-QĐ ngày  7/3/1991 | Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của hệ thống kiểm soát Ngân hàng Nhà nước | Bị thay thế bởi Quyết định 33/QĐ-NH4 ngày 03/03/1993 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của hệ thống kiểm soát Ngân hàng Nhà nước | 3/3/1993 |
|  | Thông tư liên bộ | 01/TTLB ngày  09/3/1991 | Thi hành Điều lệ quản lý xây dựng cơ bản ban hành kèm theo Nghị định số 385-HĐBT ngày 7/11/1990 của Hội đồng Bộ trưởng | Được công bố hết hiệu lực tại Quyết định 100/2000/QĐ-BTC ngày 16/6/2000 về việc công bố Danh mục Thông tư liên tịch đã hết hiệu lực pháp luật | 01/7/2000 |
|  | Quyết định | 26/QĐ-NH ngày  15/3/1991 | Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty Vật tư Ngân hàng | Bị thay thế bởi Quyết định số 518/2000/QĐ-NHNN9 ngày 18/12/2000 về việc phê chuẩn Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Vật tư Ngân hàng | 18/12/2000 |
|  | Quyết định | 42/NH-QĐ ngày  12/4/1991 | Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của xí nghiệp xây lắp Ngân hàng | Bị thay thế bởi Quyết định 517/2000/QĐ-NHNN9 ngày 18/12/2000 về việc phê chuẩn điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty xây dựng ngân hàng | 02/01/2001 |
|  | Quyết định | 72/QĐ-NH ngày  08/6/1991 | Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Xí nghiệp cơ khí Ngân hàng I | Bị thay thế bởi Quyết định 1113/2001/QĐ-NHNN ngày 30/8/2001 về việc phê chuẩn Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cơ khí Ngân hàng I | 30/8/2001 |
|  | Quyết định | 73/QĐ-NH ngày  08/6/1991 | Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Xí nghiệp cơ khí Ngân hàng II | Bị thay thế bởi Quyết định 1115/2001/QĐ-NHNN ngày 30/8/2001 về việc phê chuẩn Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cơ khí Ngân hàng II | 30/8/2001 |
|  | Quyết định | 89-NH/QĐ ngày  10/7/1991 | Về việc tổ chức bộ máy của Tổng công ty vàng bạc, đá quý Việt Nam | Tổng công ty vàng bạc, đá quý Việt Nam đã chấm dứt hoạt động bởi Quyết định 655/2003/QĐ-NHNN ngày 25/6/2003 về việc chấm dứt hoạt động và sáp nhập Tổng công ty vàng bạc, đá quý Việt Nam vào Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thông Việt Nam và Ngân hàng Phát triển Nhà đồng bằng sông Cửu Long | 01/7/2003 |
|  | Quyết định | 142/ NH - QĐ ngày  30/8/1991 | Quy chế tổ chức và hoạt động của các bộ phận công tác tại 17 Bến Chương Dương | Bị thay thế bởi Quyết định 242/QĐ-NH ngày 30/9/1994 về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Văn phòng Ngân hàng Nhà nước tại 17 Bến Chương Dương TP. Hồ Chí Minh | 30/9/1994 |
|  | Quyết định | 73/QĐ-NH9 ngày  15/3/1992 | Ban hành Quy chế cử viên chức Ngân hàng đến làm việc ở các chi nhánh hoặc đại diện Ngân hàng nước ngoài, Ngân hàng liên doanh, xí nghiệp liên doanh với nước ngoài đặt Trụ sở tại Việt Nam | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Thông tư | 04-TT/NH1 ngày  16/3/1992 | Hướng dẫn thi hành Nghị định số 388-HĐBT ngày 20/11/1991, Chỉ thị số 393-CT ngày 28/01/1992 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về Quy chế về thành lập và giải thể doanh nghiệp Nhà nước | Nghị định số 388-HĐBT ngày 20/11/1991 ban hành Quy chế về thành lập và giải thể doanh nghiệp nhà nước đã đã bị thay thế bởi Nghị định 50/CP ngày 28/8/1996 của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể và phá sản doanh nghiệp nhà nước | 28/8/1996 |
|  | Quyết định | 89/QĐ-NH9 ngày  18/5/1992 | Về việc thành lập Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ ngành Ngân hàng | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Quyết định | 109/QĐ-NH ngày  10/6/1992 | Quy chế công tác của Văn phòng Ngân hàng Nhà nước tại 17 Bến Chương Dương | Bị thay thế bởi Quyết định 242/QĐ-NH ngày 30/9/1994 về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Văn phòng Ngân hàng Nhà nước tại 17 Bến Chương Dương TP. Hồ Chí Minh | 30/9/1994 |
|  | Quyết định | 183/QĐ-NH9 ngày  12/9/1992 | Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Vụ Nghiên cứu kinh tế, Văn phòng Thống đốc, Vụ Tín dụng, Vụ Pháp chế | Bị thay thế bởi Quyết định 205/1998/QĐ-NHNN9 ngày 11/06/1998 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Vụ Pháp chế Ngân hàng Nhà nước | 26/6/1998 |
| Bị thay thế bởi Quyết định 23/1999/QĐ-NHNN9 ngày 08/01/1999 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Vụ Tín dụng thuộc Ngân hàng Nhà nước | 24/01/1999 |
| Bị thay thế bởi Quyết định 70/1999/QĐ-NHNN9 ngày 01/3/1999 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Vụ Chính sách tiền tệ | 17/3/1999 |
| Bị thay thế bởi Quyết định 119/1999/QĐ-NHNN9 ngày 6/4/1999 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Văn phòng | 21/04/1999 |
|  | Quyết định | 186/NH7-QĐ ngày  16/9/1992 | Thành lập trung tâm mua bán đá quý nguyên liệu tại thành phố Hà Nội | Bị thay thế bởi Quyết định 279/1999/QĐ-NHNN9 ngày 7/8/1999 v/v giải thể Trung tâm mua bán đá quý nguyên liệu tại thành phố Hà Nội | 7/8/1999 |
|  | Quyết định | 374/QĐ-NH7 ngày  16/9/1992 | Ban hành Quy chế hoạt động của Trung tâm mua bán đá quý nguyên liệu | Căn cứ “Quy chế quản lý Nhà nước về kinh doanh đá quý” ban hành kèm theo Quyết định 51/NH-QĐ ngày 14/3/1992 đã hết hiệu lực bởi Thông tư số 05-TT/NH7 ngày 10/3/1994 hướng dẫn thực hiện Quy chế quản lý các hoạt động điều tra địa chất, khai thác mỏ, chế tác và buôn bán đá quý ban hành kèm theo Nghị định số 67-CP ngày 7/10/1993 của Chính phủ | 10/3/1994 |
|  | Quyết định | 225/QĐ-NH9 ngày  17/10/1992 | Về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ ngân hàng | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Thông tư | 13/TT-NH1 ngày  23/10/1992 | Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 202/CT ngày 8/6/1992 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về việc tiếp tục làm thí điểm chuyển một số doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty cổ phần trong hoạt động Ngân hàng | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Quyết định | 446/QĐ-NH9 ngày  05/11/1992 | Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị thuộc NHNN | Bị thay thế bởi Quyết định số 38/1999/QĐ-NHNN9 ngày 21/01/1999 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Giao dịch thuộc Ngân hàng Nhà nước | 05/02/1999 |
| Bị thay thế bởi Quyết định số 112/1999/QĐ-NHNN9 ngày 02/04/1999 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Vụ Quan hệ quốc tế | 18/4/1999 |
| Bị thay thế bởi Hết hiệu lực bởi Quyết định số 120/1999/QĐ-NHNN9 ngày 06/4/1999 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Vụ Quản lý ngoại hối | 22/4/1999 |
| Bị thay thế bởi Quyết định số 127/1999/QĐ-NHNN9 ngày 10/4/1999 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Vụ Các ngân hàng và tổ chức tín dụng phi ngân hàng | 26/4/1999 |
|  | Quyết định | 234/QĐ-NH7 ngày  10/11/1992 | Thành lập trung tâm mua bán đá quý nguyên liệu tại Thành phố Hồ Chí Minh | Bị thay thế bởi Quyết định 280/1999/QĐ-NHNN9 ngày 07/8/1999 về việc giải thể Trung tâm mua bán đá quý nguyên liệu tại TP. Hồ Chí Minh | 07/8/1999 |
|  | Quyết định | 283/QĐ-NH4 ngày  18/12/1992 | Ban hành Quy chế kiểm soát viên Ngân hàng Nhà nước | Bị thay thế bởi Quyết định 15/2000/QĐ-NHNN4 ngày 11/01/2000 ban hành Quy chế kiểm soát viên Ngân hàng Nhà nước | 26/1/2000 |
|  | Quyết định | 33/QĐ-NH4 ngày  03/3/1993 | Ban hành “Quy chế tổ chức và hoạt động của hệ thống kiểm soát Ngân hàng Nhà nước” | Bị thay thể bởi Quyết định 73/QĐ-NH9 ngày 17/03/1995 ban hành “Quy chế tổ chức và hoạt động của hệ thống kiểm soát Ngân hàng Nhà nước” | 17/3/1995 |
|  | Chỉ thị | 04/CT-NH18 ngày  30/4/1993 | Tăng cường công tác pháp chế | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Chỉ thị | 05/CT-NH10 ngày  10/5/1993 | Tăng cường công tác kiểm soát trong hệ thống Ngân hàng | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Quyết định | 104/QĐ-NH9 ngày  25/5/1993 | Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm đào tạo và nghiên cứu khoa học ngân hàng | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 389/1999/QĐ-NHNN10 ngày 27/10/1999 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật trong ngành Ngân hàng | 11/11/1999 |
|  | Quyết định | 132/QĐ-NH14 ngày  10/7/1993 | Thành lập Thị trường liên ngân hàng | Bị thay thế bởi Quyết định 1310/2001/QĐ-NHNN ngày 15/10/2001 ban hành Quy chế vay vốn giữa các tổ chức tín dụng | 30/10/2001 |
|  | Quyết định | 133/QĐ-NH8 ngày  13/7/1993 | Quy định về quản lý và hoạt động đối ngoại của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | Bị thay thế bởi Quyết định 237/1999/QĐ-NHNN8 ngày 08/7/1999 ban hành Quy chế quản lý hoạt động đối ngoại của Ngân hàng Nhà nước | 23/7/1999 |
|  | Quyết định | 140/QĐ-NH14 ngày  24/7/1993 | Ban hành quy chế về tổ chức và hoạt động thông tin phòng ngừa rủi ro của ngân hàng và các tổ chức tín dụng | Bị thay thế bởi Quyết định 120-QĐ/NH14 ngày 24/4/1995 về việc Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Trung tâm thông tin tín dụng | 24/5/1995 |
|  | Quyết định | 148/QĐ-NH9 ngày  26/7/1993 | Ban hành Quy chế phát hành “Bản tin Ngân hàng” trong hệ thống Ngân hàng | Bản tin ngân hàng đã được chấm dứt thực hiện theo Quyết định cá biệt của Thống đốc NHNN |  |
|  | Quyết định | 159/QĐ-NH1 ngày  19/8/1993 | Ban hành chế độ thông tin, báo cáo kế toán và thống kê ngân hàng | Bị thay thế bởi Quyết định 516/QĐ-NHNN1 ngày 18/12/2000 ban hành Chế độ thông tin, báo cáo áp dụng đối với các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước và các tổ chức tín dụng | 01/4/2001 |
|  | Quyết định | 232-QĐ/NH9 ngày  08/12/1993 | Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Viện khoa học ngân hàng | Bị thay thế bởi Quyết định 323-QĐ/NH9 ngày 21/11/1995 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Viện Khoa học Ngân hàng. | 21/11/1995 |
|  | Quyết định | 249/QĐ-NH ngày  27/12/1993 | Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của lực lượng bảo vệ ngân hàng | Bị thay thế bởi Quyết định 41/2006/QĐ-NHNN ngày 17/8/2006 **v**ề Quy chế hoạt động của lực lượng bảo vệ trong Hệ thống Ngân hàng Nhà nước do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 17/9/2006 |
|  | Quyết định | 252/QĐ-NH ngày  28/12/1993 | Ban hành Quy định về thời hạn bảo quản hồ sơ tài liệu lưu trữ trong ngành Ngân hàng | Bị thay thế bởi Thông tư 20/2009/TT-NHNN ngày 22/10/2009 quy định thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu trong ngành Ngân hàng | 22/10/2009 |
|  | Quyết định | 01/QĐ-NH9 ngày  07/01/1994 | Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của ban nghiên cứu xây dựng thị trường vốn | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Quyết định | 69-QĐ-NH9 ngày  15/4/1994 | Về việc thành lập phòng tin học thuộc chi nhánh Ngân hàng nhà nước các tỉnh, thành phố | Bị thay thế bởi Quyết định 361-QĐ/NH9 ngày 31/12/1996 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt dộng của chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố | 31/12/1996 |
|  | Chỉ thị | 03-CT/NH1 ngày  28/4/1994 | Về việc triển khai thi hành Chỉ thị số 154-TTg ngày 4/4/1994 của Thủ tướng Chính phủ về về việc giải quyết một số vấn đề cấp bách nhằm tăng thu và tiết kiệm chi ngân sách, chống tham nhũng và chống buôn lậu. | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Quyết định | 112-QĐ/NH9 ngày  31/5/1994 | Về việc phân cấp tạm thời quyền quyết định lương công chức, viên chức Ngân hàng. | Bị thay thế bởi Quyết định 155/QĐ-NH9 ngày 22/7/1994 về việc phân cấp tạm thời quyền quyết định lương công chức, viên chức Ngân hàng | 22/7/1994 |
|  | Chỉ thị | 06-CT/NH1 ngày  18/6/1994 | Về việc cung cấp thông tin báo cáo của Ngân hàng Nhà nước qua mạng máy tính của Văn phòng Chính phủ | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Quyết định | 155/QĐ-NH9 ngày  22/7/1994 | Về việc phân cấp tạm thời quyền quyết định lương công chức, viên chức ngân hàng | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Chỉ thị | 11/CT-NH ngày  23/8/1994 | Về công tác khoa học và công nghệ ngân hàng | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Quyết định | 242-QĐ/NH9 ngày  30/9/1994 | Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động Văn phòng Ngân hàng Nhà nước tại 17 Bến Chương Dương | Bị thay thế bởi Quyết định 410/1998/QĐ-NHNN9 ngày 3/12/1998 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Văn phòng đại diện Ngân hàng Nhà nước tại thành phố Hồ Chí Minh | 18/12/1998 |
|  | Quyết định | 262/QĐ-NH9 ngày  25/10/1994 | Ban hành quy định tạm thời về chế độ đi học đối với công chức, viên chức ngành Ngân hàng | Bị thay thế bởi Quyết định 276/1997/QĐ-NH9 ngày 14/8/1997 ban hành Quy định đối với công chức, viên chức Ngân hàng Nhà nước được cử đi đào tạo | 29/8/1997 |
|  | Quyết định | 299/QĐ-NH4 ngày  26/11/1994 | Về việc ban hành Quy định về bảo vệ bí mật nhà nước trong hoạt động ngân hàng | Bị thay thế bởi Quyết định 1087/2003/QĐ-NHNN ngày 17/9/2003 về việc ban hành Quy chế Bảo vệ bí mật nhà nước trong ngành Ngân hàng | 5/10/2003 |
|  | Quyết định | 49-QĐ/NH9 ngày  23/02/1995 | Ban hành Quy chế tạm thời về tổ chức và hoạt động của Hội đồng thanh toán ngành Ngân hàng | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Quyết định | 73-QĐ/NH9 ngày  17/3/1995 | Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của hệ thống kiểm soát Ngân hàng Nhà nước | Bị thay thế bởi Quyết định 431/1998/QĐ-NHNN9 ngày 23/12/1998 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Vụ Tổng kiểm soát Ngân hàng Nhà nước | 07/01/1999 |
|  | Quyết định | 76-QĐ/NH14 ngày  18/3/1995 | Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của thị trường mua bán lại tín phiếu | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Quyết định | 77-QĐ/NH14 ngày  18/3/1995 | Ban hành Quy chế làm việc của Ban đấu thầu tín phiếu Kho bạc | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Quyết định | 88-QĐ/NH9 ngày  28/3/1995 | Về việc thành lập thị trường đấu thầu tín phiếu kho bạc | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Quyết định | 89-QĐ/NH9 ngày  28/3/1995 | Thành lập thị trường mua bán lại tín phiếu | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Quyết định | 120-QĐ/NH14 ngày  24/4/1995 | Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Thông tin tín dụng | Bị thay thế bởi Quyết định 162/1999/QĐ-NHNN9 ngày 08/05/1999 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Thông tin tín dụng | 23/5/1999 |
|  | Quyết định | 141-QĐ/NH9 ngày  22/5/1995 | Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Vụ Thông tin kinh tế nghiệp vụ ngân hàng | Nghị định 88/1998/NĐ-CP ngày 02/11/1998 của Chính phủ về chức năng, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, có hiệu lực ngày 17/11/1998. Nghị định 88/1998/NĐ-CP quy định các quy định trước đây trái với Nghị định này bị bãi bỏ. | 17/11/1998 |
|  | Quyết định | 157-QĐ/NH9 ngày  06/6/1995 | Về việc bổ sung sửa đổi tổ chức bộ máy của Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 389/1999/QĐ-NHNN10 ngày 27/10/1999 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật trong ngành ngân hàng | 11/11/1999 |
|  | Quyết định | 187-QĐ/NH9 ngày  05/7/1995 | Về việc điều chỉnh bộ máy của Vụ Tín dụng | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 389/1999/QĐ-NHNN10 ngày 27/10/1999 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật trong ngành ngân hàng | 11/11/1999 |
|  | Chỉ thị | 06-CT/NH4 ngày  07/7/1995 | Về việc tổ chức, triển khai nội dung kiểm toán nội bộ trong hệ thống Ngân hàng Nhà nước | Bãi bỏ bởi Quyết định 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Quyết định | 196-QĐ/NH9 ngày  11/7/1995 | Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Vụ Quản lý các Tổ chức tín dụng nhân dân | Nghị định 88/1998/NĐ-CP ngày 02/11/1998 của Chính phủ về chức năng, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, có hiệu lực ngày 17/11/1998. Nghị định 88/1998/NĐ-CP quy định các quy định trước đây trái với Nghị định này bị bãi bỏ. | 17/11/1998 |
|  | Quyết định | 228/QĐ-NH9 ngày  26/8/1995 | Về việc bổ sung nhiệm vụ của Vụ Quản lý các tổ chức tín dụng nhân dân | Nghị định 88/1998/NĐ-CP ngày 02/11/1998 của Chính phủ về chức năng, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, có hiệu lực ngày 17/11/1998. Nghị định 88/1998/NĐ-CP quy định các quy định trước đây trái với Nghị định này bị bãi bỏ. | 17/11/1998 |
|  | Quyết định | 236-QĐ/NH9 ngày  09/9/1995 | Ban hành Quy chế về trách nhiệm phối hợp công tác giữa các Vụ, Cục ở Ngân hàng Nhà nước Trung ương | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Quyết định | 269-QĐ/ NH9 ngày  23/9/1995 | Về thành lập Ban quản lý dự án Ngân hàng | Bị thay thế bởi Quyết định 75/1999/QĐ-NHNN9 ngày 03/03/1999 về việc ban hành “Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý các dự án tín dụng quốc tế” | 18/3/1999 |
|  | Chỉ thị | 09-CT/NH ngày  18/10/1995 | Về việc lập và nộp báo cáo phục vụ công tác điều hành trong hệ thống ngân hàng | Bị thay thế bởi Quyết định 516/2000/QĐ-NHNN1 ngày 18/12/2000 về việc ban hành chế độ thông tin, báo cáo áp dụng đối với các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước và các tổ chức tín dụng | 01/4/2001 |
|  | Quyết định | 322-QĐ/NH9 ngày  21/11/1995 | Về việc bổ sung, sửa đổi một số điều trong “Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Đào tạo và Nghiên cứu khoa học Ngân hàng” ban hành kèm theo Quyết định số 104-QĐ/NH9 ngày 25/5/1993 của Thống đốc NHNN | Nghị định 88/1998/NĐ-CP ngày 02/11/1998 của Chính phủ về chức năng, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, có hiệu lực ngày 17/11/1998. Nghị định 88/1998/NĐ-CP quy định các quy định trước đây trái với Nghị định này bị bãi bỏ. | 17/11/1998 |
|  | Quyết định | 323-QĐ/NH9 ngày  21/11/1995 | Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Viện khoa học Ngân hàng | Nghị định 88/1998/NĐ-CP ngày 02/11/1998 của Chính phủ về chức năng, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, có hiệu lực ngày 17/11/1998. Nghị định 88/1998/NĐ-CP quy định các quy định trước đây trái với Nghị định này bị bãi bỏ. | 17/11/1998 |
|  | Quyết định | 24/QĐ-NH4 ngày  09/01/1996 | Ban hành Quy định về tổ chức giám sát và kiểm tra việc in tiền, các loại giấy tờ có giá như tiền và giấy tờ in quan trọng tại Nhà máy in tiền quốc gia và các nhà máy in Ngân hàng | Bị thay thế bởi Quyết định 81/2000/QĐ-NHNN4 ngày 07/3/2000 về việc ban hành Quy chế kiểm tra, giám sát của Ngân hàng Nhà nước đối với các nhà máy in ngân hàng | 22/3/2000 |
|  | Quyết định | 223-QĐ/NH11 ngày  17/4/1996 | Ban hành Quy chế về công tác phòng cháy, nổ và chữa cháy trong ngân hàng | Bị thay thế bởi Quyết định 22/2006/QĐ-NHNN ngày 18/5/2006 ban hành quy chế phòng cháy và chữa cháy trong hệ thống Ngân hàng Nhà nước | 05/6/2006 |
|  | Chỉ thị | 16-CT/NH9 ngày  31/12/1996 | Về công tác tổ chức cán bộ trong thời gian tới | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 2039/QĐ-NHNN ngày 16/10/2015 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc NHNNVN ban hành | 16/10/2015 |
|  | Quyết định | 361/QĐ-NH9 ngày  31/12/1996 | Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố | Bị hết hiệu lực bởi Quyết định 25/1999/QĐ-NHNN9 ngày 11/1/1999 về việc ban hành quy chế Tổ chức và hoạt động của Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương | 26/01/1999 |
|  | Quyết định | 362/QĐ-NH9 ngày  31/12/1996 | Về việc ban hành Quy chế uỷ quyền quản lý công chức, viên chức ngân hàng | Bị thay thế bởi Quyết định 61/2000/QĐ-NHNN9 ngày 23/2/2000 về việc ban hành Quy chế cán bộ, công chức, viên chức Ngân hàng Nhà nước | 09/3/2000 |
|  | Quyết định | 363/QĐ-NH9 ngày  31/12/1996 | Về việc ban hành Quy định về công tác quản lý và đào tạo công chức, viên chức trong hệ thống Ngân hàng Nhà nước | Bị thay thế bởi Quyết định 61/2000/QĐ-NHNN9 ngày 23/2/2000 về việc ban hành Quy chế cán bộ, công chức, viên chức Ngân hàng Nhà nước | 09/3/2000 |
|  | Chỉ thị | 02/1997/CT-NH12 ngày 19/03/1997 | Tăng cường tuyên truyền hoạt động Ngân hàng trên các phương tiện thông tin đại chúng | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành | 20/10/2012 |
|  | Chỉ thị | 06/1997/CT-NH9 ngày 10/06/1997 | Thực hiện đổi mới quản lý tiền lương thu nhập trong các doanh nghiệp ngân hàng | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành | 20/10/2012 |
|  | Chỉ thị | 10/1997/CT-NH1 ngày 07/10/1997 | Đẩy mạnh thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm trong hoạt động ngân hàng quí IV/1997 | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành | 20/10/2012 |
|  | Thông tư | 04/1998/TT-NHNN1 ngày 02/05/1998 | Hướng dẫn thi hành Nghị định số 07/1998/NĐ-CP ngày 15/01/1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Khuyến khích đầu tư trong nước | Nghị định số 07/1998/NĐ-CP ngày 15/01/1998 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành Luật Khuyến khích đầu tư trong nước (sửa đổi) hết hiệu lực kể từ ngày 01/01/1999 (bị bãi bỏ bởi Luật Khuyến khích đầu tư trong nước (sửa đổi) số 03/1998/QH10 ngày 20/5/1998 của Quốc hội) | 01/01/1999 |
|  | Quyết định | 205/1998/QĐ-NHNN9 ngày 11/6/1998 | Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Vụ Pháp chế | Bị thay thế bởi Quyết định số 412/1999/QĐ-NHNN9 ngày 17/11/1999 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Vụ Pháp chế | 02/12/1999 |
|  | Quyết định | 412/1999/QĐ-NHNN9 ngày 17/11/1999 | Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Vụ Pháp chế | Bị thay thế bởi Quyết định số 1127/2004/QĐ-NHNN ngày 09/9/2004 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Vụ Pháp chế | 04/10/2004 |
|  | Quyết định | 459/1999/QĐ-NHNN9 ngày 30/12/1999 | Ban hành Quy chế chi khen thưởng cho tập thể, cá nhân ngoài ngành có thành tích đóng góp xuất sắc cho ngành ngân hàng | Bị thay thế bởi Quyết định 1029/QĐ-NHNN ngày 17/5/2007 ban hành Quy chế khen thưởng bằng tiền đối với tập thể, cá nhân ngoài ngành Ngân hàng | 17/5/2007 |
|  | Quyết định | 137/2000/QĐ-NHNN16 ngày 19/04/2000 | Ban hành quy định về quản lý và thực hiện dự án hiện đại hoá ngân hàng và hệ thống thanh toán do Ngân hàng Thế giới tài trợ | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành | 20/10/2012 |
|  | Chỉ thị | 03/2000/CT-NHNN4 ngày 16/05/2000 | Tăng cường công tác kiểm soát, kiểm toán nội bộ Ngân hàng Nhà nước | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành | 20/10/2012 |
|  | Quyết định | 516/2000/QĐ-NHNN1 ngày 18/12/2000 | Ban hành Chế độ thông tin, báo cáo áp dụng đối với các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước và các tổ chức tín dụng | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 18/2013/TT-NHNN ngày 22/7/2013 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 04/9/2013 |
|  | Thông tư liên tịch | 03/2001/TTLT/NHNN-BTP-BCA-BTC-TCĐC ngày 23/04/2001 | Hướng dẫn việc xử lý tài sản bảo đảm tiền vay để thu hồi nợ cho các tổ chức tín dụng | Thông tư liên tịch này hướng dẫn Nghị định số 165/1999/NĐ-CP và Nghị định số 178/1999/NĐ-CP hết hiệu lực do Nghị định số 165/1999/NĐ-CP và Nghị định số 178/1999/NĐ-CP bị thay thế, bãi bỏ bởi Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 về giao dịch bảo đảm | 27/01/2007 |
|  | Quyết định | 715/2001/QĐ-NHNN ngày 28/05/2001 | Thành lập Ban giúp việc Ban chỉ đạo cơ cấu lại tài chính ngân hàng thương mại | Bị hết hiệu lực bởi Quyết định 1410/QĐ-NHNN ngày 12/11/2001 về việc thành lập Ban giúp việc Ban chỉ đạo cơ cấu lại tài chính Ngân hàng thương mại | 12/11/2001 |
|  | Chỉ thị | 04/2001/CT-NHNN ngày 05/06/2001 | Thực hiện công tác thông tin, báo cáo của ngành Ngân hàng | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 20/10/2012 |
|  | Quyết định | 856/2001/QĐ-NHNN ngày 05/7/2001 | Ban hành Quy chế quản lý hộ chiếu của cán bộ, công chức, viên chức ngành Ngân hàng | Bị thay thế bởi Quyết định số 1127/QĐ-NHNN ngày 12/6/2017 về việc ban hành Quy chế quản lý hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ của cán bộ, công chức, viên chức thuộc Ngân hàng Nhà nước | 12/6/2017 |
|  | Quyết định | 1113/2001/QĐ-NHNN ngày 30/08/2001 | Phê chuẩn Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cơ khí Ngân hàng I | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 18/2013/TT-NHNN ngày 22/7/2013 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 4/9/2013 |
|  | Quyết định | 1115/2001/QĐ-NHNN ngày 30/08/2001 | Phê chuẩn Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cơ khí Ngân hàng II | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 18/2013/TT-NHNN ngày 22/7/2013 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 4/9/2013 |
|  | Quyết định | 1154/2001/QĐ-NHNN ngày 07/09/2001 | Ban hành Quy chế làm việc của Ban chỉ đạo củng cố và hoàn thiện hệ thống Quỹ tín dụng Nhân dân | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 20/10/2012 |
|  | Quyết định | 1411/2001/QĐ-NHNN ngày 12/11/2001 | Quy chế tạm thời về tổ chức và hoạt động của Ban giúp việc Ban Chỉ đạo cơ cấu lại tài chính ngân hàng thương mại | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 20/10/2012 |
|  | Chỉ thị | 08/2001/CT-NHNN ngày 03/12/2001 | Chấn chỉnh và nâng cao chất lượng công tác văn thư và lưu trữ trong ngành ngân hàng | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 20/10/2012 |
|  | Chỉ thị | 09/2001/CT-NHNN ngày 24/12/2001 | Thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong ngành ngân hàng | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành | 20/10/2012 |
|  | Chỉ thị | 04/2002/CT-NHNN ngày 01/04/2002 | Công tác pháp chế của Ngân hàng Nhà nước năm 2002 | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 20/10/2012 |
|  | Quyết định | 268/2002/QĐ-NHNN ngày 01/04/2002 | Phê chuẩn Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Xây dựng Ngân hàng | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 18/2013/TT-NHNN bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 04/9/2013 |
|  | Quyết định | 253/2002/QĐ-NHNN ngày 01/04/2002 | Lưu trữ hồ sơ ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Ngân hàng nhà nước. | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 20/10/2012 |
|  | Quyết định | 271/2002/QĐ-NHNN ngày 01/4/2002 | Ban hành quy định về việc cung cấp, khai thác và sử dụng tài liệu, thông tin, báo cáo phục vụ công tác kiểm soát, kiểm toán nội bộ | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 2521/QĐ-NHNN ngày 03/12/2014 bãi bỏ Quyết định số 271/2002/QĐ-NHNN ngày 01/4/2002 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành Quy định về việc cung cấp, khai thác và sử dụng tài liệu, thông tin, báo cáo phục vụ công tác kiểm soát, kiểm toán nội bộ Ngân hàng Nhà nước | 03/12/2014 |
|  | Quyết định | [669/2002/QĐ-NHNN](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/quyet-dinh-669-2002-qd-nhnn-quy-che-hoat-dong-ban-chi-dao-chong-tham-nhung-phong-chong-toi-pham-nganh-ngan-hang-49858.aspx) ngày 27/6/2002 | Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo chống tham nhũng và phòng, chống tội phạm của ngành Ngân hàng | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 17/2007/QĐ-NHNN ngày 20/04/2007 ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng và tội phạm của ngành Ngân hàng | 6/6/2007 |
|  | Quyết định | 42/2003/QĐ-NHNN ngày 13/01/2003 | Về Chương trình hành động về hội nhập kinh tế quốc tế trong lĩnh vực ngân hàng | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 20/10/2012 |
|  | Chỉ thị | 01/2003/CT-NHNN ngày 22/04/2003 | Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án cơ cấu lại Ngân hàng thương mại Nhà nước | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 20/10/2012 |
|  | Quyết định | [486/2003/QĐ-NHNN](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tien-te-ngan-hang/quyet-dinh-486-2003-qd-nhnn-quy-che-kiem-soat-kiem-toan-noi-bo-ngan-hang-nha-nuoc-50907.aspx) ngày 19/5/2003 | Ban hành Quy chế Kiểm soát nội bộ, Kiểm toán nội bộ Ngân hàng Nhà nước | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 16/2011/TT-NHNN ngày 17/8/2011 quy định về kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | 1/10/2011 |
|  | Quyết định | 956/2003/QĐ-NHNN ngày 19/8/2003 | Ban hành Quy chế đánh giá cán bộ, công chức, viên chức Ngân hàng nhà nước | Bị thay thế bởi Quyết định số 2599/QĐ-NHNN ngày 21/12/2015 về việc ban hành Quy chế đánh giá, phân loại công chức, viên chức, người lao động, người quản lý, người đại diện thuộc Ngân hàng Nhà nước quản lý | 21/12/2015 |
|  | Quyết định | 254/2004/QĐ-NHNN ngày 12/03/2004 | Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Tạp chí Ngân hàng | Bị thay thế bởi Quyết định số 202/QĐ-NHNN ngày 04/02/2009 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tạp chí ngân hàng. | 04/02/2009 |
|  | Quyết định | 304/2004/QĐ-NHNN ngày 24/03/2004 | Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý các dự án tín dụng quốc tế | Bị thay thế bởi Quyết định số 1635/QĐ-NHNN ngày 09/7/2009 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý các dự án tín dụng quốc tế ODA | 10/8/2009 |
|  | Quyết định | [351/2004/QĐ-NHNN](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tien-te-ngan-hang/quyet-dinh-351-2004-qd-nhnn-quy-che-moi-gioi-tien-te-51985.aspx) ngày  7/04/2004 | Về việc ban hành Quy chế môi giới tiền tệ. | Bị thay thế bởi Thông tư số 17/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 quy định về hoạt động môi giới tiền tệ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài | 22/8/2016 |
|  | Quyết định | 508/2004/QĐ-NHNN ngày 11/05/2004 | Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Thông tin tín dụng | Bị thay thế bởi Quyết định số 3289/QĐ-NHNN ngày 31/12/2008 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Thông tin tín dụng. | 15/1/2009 |
|  | Chỉ thị | 05/2004/CT-NHNN ngày 27/05/2004 | Tăng cường chất lượng báo cáo thống kê trong ngành ngân hàng | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 20/10/2012 |
|  | Quyết định | 935/2004/QĐ-NHNN ngày 23/7/2004 | Ban hành Quy chế đấu thầu trái phiếu Chính phủ tại Ngân hàng Nhà nước | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 18/2013/TT-NHNN ngày 22/7/2013 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 04/9/2013 |
|  | Quyết định | 1049/2004/QĐ-NHNN ngày 23/08/2004 | Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Thời báo Ngân hàng | Bị thay thế bởi Quyết định số 3290/QĐ-NHNN ngày 31/12/2008 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thời báo ngân hàng. | 31/12/2008 |
|  | Quyết định | 1050/2004/QĐ-NHNN ngày 23/08/2004 | Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Văn phòng đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh | Bị thay thế bởi Quyết định số 2221/QĐ-NHNN ngày 06/10/2008 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh | 6/10/2008 |
|  | Quyết định | 1127/2004/QĐ-NHNN ngày 09/09/2004 | Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Vụ Pháp chế Ngân hàng Nhà nước | Bị hết hiệu lực bởi Quyết định số 2212/QĐ-NHNN ngày 06/10/2008 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Pháp chế. | 6/10/2008 |
|  | Quyết định | 1128/2004/QĐ-NHNN ngày 09/09/2004 | Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Vụ Tổng kiểm soát Ngân hàng Nhà nước | Bị hết hiệu lực bởi Quyết định số 2210/QĐ-NHNN ngày 06/10/2008 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Kiểm toán nội bộ. | 6/10/2008 |
|  | Quyết định | 1129/2004/QĐ-NHNN ngày 09/9/2004 | Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Vụ Hợp tác quốc tế Ngân hàng Nhà nước | Bị thay thế bởi Quyết định số 2211/QĐ-NHNN ngày 06/10/2008 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Hợp tác quốc tế. | 6/10/2008 |
|  | Quyết định | 1130/2004/QĐ-NHNN ngày 09/09/2004 | Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Vụ Các Ngân hàng và Tổ chức tín dụng phi ngân hàng | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 18/2013/TT-NHNN ngày 22/7/2013 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 4/9/2013 |
|  | Quyết định | 1131/2004/QĐ-NHNN ngày 09/09/2004 | Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Vụ Chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước | Bị thay thế bởi Quyết định số 2201/QĐ-NHNN ngày 06/10/2008 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Chính sách tiền tệ. | 6/10/2008 |
|  | Quyết định | 1132/2004/QĐ-NHNN ngày 09/09/2004 | Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Vụ Quản lý ngoại hối của Ngân hàng Nhà nước | Bị thay thế bởi Quyết định số 2232/QĐ-NHNN ngày 06/10/2008 của Thống đốc NHNN quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Quản lý ngoại hối. | 06/10/2008 |
|  | Quyết định | 1133/2004/QĐ-NHNN ngày 09/09/2004 | Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Vụ Tổ chức cán bộ của Ngân hàng Nhà nước | Bị thay thế bởi Quyết định số 2205/QĐ-NHNN ngày 06/10/2008 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Tổ chức cán bộ. | 6/10/2008 |
|  | Quyết định | 1134/2004/QĐ-NHNN ngày 09/09/2004 | Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Văn phòng của Ngân hàng Nhà nước | Bị thay thế bởi Quyết định số 2368/QĐ-NHNN ngày 27/10/2008 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng | 27/10/2008 |
|  | Quyết định | 1135/2004/QĐ-NHNN ngày 09/09/2004 | Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Vụ Các Tổ chức tín dụng hợp tác | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 18/2013/TT-NHNN ngày 22/7/2013 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 04/9/2013 |
|  | Quyết định | 1136/2004/QĐ-NHNN ngày 09/09/2004 | Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước | Bị thay thế bởi Quyết định số 2213/QĐ-NHNN ngày 06/10/2008 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao dịch | 6/10/2008 |
|  | Quyết định | 1440/2004/QĐ-NHNN ngày 08/11/2004 | Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. | Bị thay thế bởi Quyết định số 3169/QĐ-NHNN ngày 22/12/2008 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương | 6/1/2009 |
|  | Quyết định | 1532/2004/QĐ-NHNN ngày  02/12/2004 | Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Vụ Chiến lược phát triển ngân hàng thuộc Ngân hàng Nhà nước | Bị thay thế bởi Quyết định số 2852/QĐ-NHNN ngày 25/11/2008 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Chiến lược ngân hàng. | 25/11/2008 |
|  | Quyết định | 1533/2004/QĐ-NHNN ngày  02/12/2004 | Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Vụ Tín dụng thuộc Ngân hàng Nhà nước | Bị thay thế bởi Quyết định số 2202/QĐ-NHNN ngày 06/10/2008 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Tín dụng. | 6/10/2008 |
|  | Quyết định | 1534/2004/QĐ-NHNN ngày 02/12/2004 | Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Cục Quản trị Ngân hàng Nhà nước | Bị thay thế bởi Quyết định số 1871/QĐ-NHNN ngày 25/11/2008 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản trị. | 25/11/2008 |
|  | Quyết định | 1675/2004/QĐ-NHNN ngày 23/12/2004 | Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Thanh tra Ngân hàng | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 18/2013/TT-NHNN ngày 22/7/2013 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 04/9/2013 |
|  | Chỉ thị | 01/2005/CT-NHNN ngày 14/01/2005 | Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc tổ chức đón Tết Ất Dậu và những ngày lễ lớn trong năm 2005 | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 20/10/2012 |
|  | Quyết định | 826/2005/QĐ-NHNN ngày 06/06/2005 | Sửa đổi, bổ sung Điều 5 Quy chế tổ chức và hoạt động của Tạp chí Ngân hàng | Bị thay thế bởi Quyết định số 202/QĐ-NHNN ngày 04/02/2009 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tạp chí ngân hàng. | 4/2/2009 |
|  | Quyết định | 1002/2005/QĐ-NHNN ngày 08/07/2005 | Thành lập Trung tâm Thông tin phòng, chống rửa tiền trực thuộc Ngân hàng Nhà nước | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 18/2013/TT-NHNN ngày 22/7/2013 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 4/9/2013 |
|  | Quyết định | 1390/2005/QĐ-NHNN ngày 19/09/2005 | Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm dịch vụ an toàn kho quỹ | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 18/2013/TT-NHNN ngày 22/7/2013 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 4/9/2013 |
|  | Quyết định | 1653/2005/QĐ-NHNN ngày 16/11/2005 | Sửa đổi một số điều của Quy chế Tổ chức và hoạt động của Vụ Chính sách tiền tệ ban hành kèm theo Quyết định số 1131/2004/QĐ-NHNN ngày 09/9/2004 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước | Bị thay thế bởi Quyết định số 2201/QĐ-NHNN ngày 06/10/2008 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Chính sách tiền tệ. | 6/10/2008 |
|  | Quyết định | 01/2006/QĐ-NHNN ngày 16/01/2006 | Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Vụ Kế toán -Tài chính. | Bị thay thế bởi Quyết định số 2236/QĐ-NHNN ngày 07/10/2008 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Tài chính – Kế toán | 7/10/2008 |
|  | Thông tư liên tịch | [01/2006/TTLT-BTC-NHNN](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tien-te-ngan-hang/thong-tu-lien-tich-01-2006-ttlt-btc-nhnn-huong-dan-trao-doi-cung-cap-thong-tin-giua-co-quan-thue-voi-ngan-hang-va-to-chuc-tin-dung-8546.aspx) ngày 04/01/ 2006 | Hướng dẫn trao đổi, cung cấp thông tin giữa cơ quan thuế với ngân hàng và tổ chức tín dụng. | Bị bãi bỏ bởi Thông tư liên tịch số 102/2010/TTLT-BTC-NHNN ngày 14/7/2010 hướng dẫn về việc trao đổi, cung cấp thông tin giữa cơ quan quản lý thuế và các tổ chức tín dụng | 28/8/2010 |
|  | Quyết định | 08/2006/QĐ-NHNN ngày 14/02/2006 | Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Vụ Thi đua - Khen thưởng. | Bị thay thế bởi Quyết định số 2203/QĐ-NHNN ngày 06/10/2008 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Thi đua – Khen thưởng. | 6/10/2008 |
|  | Quyết định | 10/2006/QĐ-NHNN ngày 16/03/2006 | Sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Dịch vụ an toàn kho quỹ ban hành kèm theo Quyết định số 1390/2005/QĐ-NHNN ngày 19/9/2005 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 18/2013/TT-NHNN ngày 22/7/2013 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 4/9/2013 |
|  | Quyết định | [19/2006/QĐ-NHNN](http://portal02:84/nganhangnhanuoc/pages/vbpq-timkiem.aspx?type=0&s=1&Keyword=19/2006/Q%C4%90-NHNN&SearchIn=Title,Title1&IsRec=1&pv=0) ngày 04/5/2006 | Ban hành Chương trình hành động của ngành ngân hàng về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 04/2017/TT-NHNN ngày 28/6/2017 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành, liên tịch ban hành | 12/8/2017 |
|  | Quyết định | 22/2006/QĐ-NHNN ngày 18/05/2006 | Ban hành Quy chế Phòng cháy và chữa cháy trong hệ thống Ngân hàng Nhà nước | Nội dung văn bản đã được thay thế bởi Quyết định số 1618/QĐ-NHNN ngày 09/8/2018 [ban hành Quy chế Phòng cháy và chữa cháy của Ngân hàng Nhà nước](http://edoc.sbv.gov.vn/Pagess/chi-tiet-van-ban-den.aspx?do=view&ItemID=2335208) | 09/8/2018 |
|  | Quyết định | 28/2006/QĐ-NHNN ngày 30/06/2006 | Ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức Ngân hàng Nhà nước | Bị thay thế bởi Quyết định số 1280/QĐ-NHNN ngày 27/6/2012 về việc ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức Ngân hàng Nhà nước | 27/6/2012 |
|  | Quyết định | [38/2006/QĐ-NHNN](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tien-te-ngan-hang/quyet-dinh-38-2006-qd-nhnn-quy-che-kiem-tra-xu-ly-van-ban-phap-luat-ngan-hang-nha-nuoc-20756.aspx) 01/8/2006 | Quy chế kiểm tra và xử lý văn bản của Ngân hàng Nhà nước | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 31/2011/TT-NHNN ngày 30/9/2011 quy định về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | 13/11/2011 |
|  | Chỉ thị | 03/2006/CT-NHNN ngày 26/09/2006 | Tiếp tục đổi mới công tác thi đua khen thưởng, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của ngành Ngân hàng giai đoạn 2006 - 2010 | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 20/10/2012 |
|  | Quyết định | 54/2006/QĐ-NHNN ngày 31/10/2006 | Sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Thời báo Ngân hàng ban hành kèm theo Quyết định số 1049/2004/QĐ-NHNN ngày 23/8/2004 | Bị thay thế Quyết định số 3290/QĐ-NHNN ngày 31/12/2008 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thời báo ngân hàng. | 31/12/2008 |
|  | Chỉ thị | 05/2006/CT-NHNN ngày 21/12/2006 | Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong ngành Ngân hàng | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 04/2017/TT-NHNN ngày 28/6/2017 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành, liên tịch ban hành | 12/8/2017 |
|  | Quyết định | 10/2007/QĐ-NHNN ngày 02/03/2007 | Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Cục Phát hành và Kho quỹ | Bị thay thế bởi Quyết định số 2220/QĐ-NHNN ngày 06/10/2008 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Phát hành và kho quỹ. | 6/10/2008 |
|  | Chỉ thị | 02/2007/CT-NHNN ngày 20/03/2007 | Tăng cường các biện pháp nâng cao chất lượng báo cáo thống kê trong ngành Ngân hàng | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 20/10/2012 |
|  | Quyết định | 13/2007/QĐ-NHNN ngày 30/03/2007 | Sửa đổi Quy chế tổ chức và hoạt động của Vụ Tổng kiểm soát ban hành kèm theo Quyết định số 1128/2004/QĐ-NHNN ngày 09/9/2004 của Thống đốc Ngân hàng Nhà n­ước | Bị thay thế bởi Quyết định số 2210/QĐ-NHNN ngày 06/10/2008 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Kiểm toán nội bộ. | 6/10/2008 |
|  | Quyết định | 22/2007/QĐ-NHNN ngày 28/05/2007 | Ban hành Quy chế về công tác văn thư và lưu trữ | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 2899/QĐ-NHNN ngày 06/12/2013 ban hành Quy chế công tác văn thư và lưu trữ của NHNN Việt Nam | 10/12/2013 |
|  | Quyết định | 25/2007/QĐ-NHNN  ngày 18/06/2007 | Sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Vụ Tổ chức cán bộ ban hành kèm theo Quyết định số 1133/2004/QĐ-NHNN ngày 09/9/2004 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước | Bị thay thế bởi Quyết định số 2205/QĐ-NHNN ngày 06/10/2008 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Tổ chức cán bộ. | 6/10/2008 |
|  | Quyết định | 26/2007/QĐ-NHNN ngày 21/06/2007 | Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Cục Công nghệ tin học Ngân hàng. | Bị thay thế bởi Quyết định số 2214/QĐ-NHNN ngày 06/10/2008 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Công nghệ tin học. | 6/10/2008 |
|  | Quyết định | 30/2007/QĐ-NHNN ngày 29/06/2007 | Sửa đổi, bổ sung một số điều Quy chế Tổ chức và hoạt động của Vụ Kế toán - Tài chính ban hành kèm theo Quyết định số 01/2006/QĐ-NHNN ngày 16/01/2006 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước | Bị thay thế bởi Quyết định số 2236/QĐ-NHNN ngày 07/10/2008 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Tài chính – Kế toán | 7/10/2008 |
|  | Quyết định | 31/2007/QĐ-NHNN ngày 29/06/2007 | Sửa đổi Quy chế tổ chức và hoạt động của Văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 1050/2004/QĐ-NHNN ngày 23/8/2004 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước | Bị thay thế bởi Quyết định số 2221/QĐ-NHNN ngày 06/10/2008 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh | 6/10/2008 |
|  | Quyết định | 34/2007/QĐ-NHNN ngày 06/07/2007 | Sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 1136/2004/QĐ-NHNN ngày 09/9/2004 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước | Bị thay thế bởi Quyết định số 2213/QĐ-NHNN ngày 06/10/2008 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao dịch | 6/10/2008 |
|  | Quyết định | 35/2007/QĐ-NHNN ngày 12/07/2007 | Sửa đổi, bổ sung một số điều Quy chế tổ chức và hoạt động của Cục Phát hành và kho quỹ ban hành kèm theo Quyết định số 10/2007/QĐ-NHNN ngày 02/3/2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước | Bị thay thế bởi Quyết định số 2220/QĐ-NHNN ngày 06/10/2008 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Phát hành và kho quỹ. | 6/10/2008 |
|  | Chỉ thị | 04/2007/CT-NHNN ngày 08/10/2007 | Chấp hành pháp luật về trật tự, an toàn giao thông | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 04/2017/TT-NHNN ngày 28/6/2017 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành, liên tịch ban hành | 12/8/2017 |
|  | Quyết định | 19/2008/QĐ-NHNN ngày 01/07/2008 | Ban hành Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật trong ngành Ngân hàng (giai đoạn 2008 - 2012) | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 04/2017/TT-NHNN ngày 28/6/2017 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành, liên tịch ban hành | 12/8/2017 |
|  | Quyết định | 31/2008/QĐ-NHNN ngày 07/11/2008 | Ban hành Quy chế làm việc của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | Bị thay thế bởi Quyết định số 2805/QĐ-NHNN ngày 30/12/2014 quy định Quy chế làm việc của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | 30/12/2014 |
|  | Chỉ thị | 06/2008/CT-NHNN ngày 31/12/2008 | Thực hiện các biện pháp nhằm góp phần thúc đẩy sản xuất kinh doanh, lưu thông hàng hoá, ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 25/2012/TT-NHNN ngày 06/9/2012 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành | 20/10/2012 |
|  | Thông tư | 13/2009/TT-NHNN ngày 03/07/2009 | Quy định trình tự, thủ tục soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | Bị thay thế bởi Thông tư 30/2013/TT-NHNN ngày 09/12/2013 quy định trình tự, thủ tục soạn thảo ban hành văn bản QPPL của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | 24/01/2014 |
|  | Thông tư | 20/2009/TT-NHNN ngày 07/9/2009 | Quy định thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu trong ngành Ngân hàng | Bị thay thế bởi Thông tư 43/2011/TT-NHNN ngày 20/12/2011 quy định thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu lưu trữ trong ngành Ngân hàng | 03/02/2012 |
|  | Thông tư | 21/2010/TT-NHNN ngày 08/10/2010 | Quy định báo cáo thống kê áp dụng đối với các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước và các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài | Bị thay thế bởi Thông tư 31/2013/TT-NHNN ngày 13/12/2013 quy định báo cáo thống kê áp dụng đối với các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước và các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài | 01/12/2014 |
|  | Thông tư | 06/2011/TT-NHNN ngày 22/3/2011 | Quy định về điều tra thống kê trong lĩnh vực tiền tệ, hoạt động ngân hàng và ngoại hối. | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 26/2018/TT-NHNN ngày 16/11/2018quy định về điều tra thống kê tiền tệ, ngân hàng và ngoại hối ngoài Chương trình điều tra thống kê quốc gia | 31/12/2018 |
|  | Thông tư | 35/2011/TT-NHNN ngày 11/11/2011 | Quy định việc công bố và cung cấp thông tin của Ngân hàng Nhà nước | Bị thay thế bởi Thông tư 48/2014/TT-NHNN ngày 31/12/2014 quy định việc phát ngôn và cung cấp thông tin của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | 15/02/2015 |
|  | Thông tư | 36/2011/TT-NHNN ngày 12/12/2011 | Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Ngân hàng. | Bị thay thế bởi Thông tư 02/2015/TT-NHNN ngày 07/01/2015 hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Ngân hàng | 23/02/2015 |
|  | Thông tư | 38/2011/TT-NHNN ngày 13/12/2011 | Sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 13/2009/TT-NHNN quy định trình tự, thủ tục soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành | Bị thay thế bởi Thông tư 30/2013/TT-NHNN ngày 09/12/2013 quy định trình tự, thủ tục soạn thảo ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | 24/01/2014 |
|  | Quyết định | 277/QĐ-NHNN ngày 16/2/2012 | Ban hành Quy chế quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ ngành Ngân hàng. | Bị bãi bỏ bởi Thông tư 37/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 quy định về quản lý và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách Nhà nước thuộc trách nhiệm quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | 16/02/2016 |
|  | Thông tư | [18/2012/TT-NHNN](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=18/2012/TT-NHNN&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 28/5/2012 | Sửa đổi thời hạn công bố một số thông tin quy định tại Thông tư số [35/2011/TT-NHNN](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=35/2011/TT-NHNN&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 11/11/2011 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định việc công bố và cung cấp thông tin của Ngân hàng Nhà nước | Bị thay thế bởi Thông tư 48/2014/TT-NHNN ngày 31/12/2014 quy định việc phát ngôn và cung cấp thông tin của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | 15/02/2015 |
|  | Thông tư | [30/2013/TT-NHNN](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tien-te-ngan-hang/thong-tu-30-2013-tt-nhnn-thu-tuc-soan-thao-ban-hanh-van-ban-phap-luat-ngan-hang-nha-nuoc-215664.aspx) ngày 09/12/2013 | Quy định trình tự, thủ tục soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 27/2016/TT-NHNN ngày 28/9/2016 hướng dẫn trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | 15/11/2016 |
|  | Thông tư | 31/2013/TT-NHNN ngày 13/12/2013 | Quy định Báo cáo thống kê áp dụng đối với các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước và các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước | Bị thay thế bởi Thông tư 35/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 quy định Chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. | 01/01/2017 |
|  | Thông tư | [02/2015/TT-NHNN](http://portal02:84/nganhangnhanuoc/pages/vbpq-timkiem.aspx?type=0&s=1&Keyword=02/2015/TT-NHNN&SearchIn=Title,Title1&IsRec=1&pv=0) ngày 7/1/2015 | Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Ngân hàng | Bị thay thế bởi Thông tư 08/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 h**ướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Ngân hàng** | 15/5/2018 |
| **Tổng số: 1051 văn bản** | | | | | |

1. Văn bản quy phạm pháp luật được hệ thống hóa theo Quyết định này thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được ban hành trong giai đoạn từ ngày 01/10/1990 đến ngày 31/12/2018. [↑](#footnote-ref-2)